

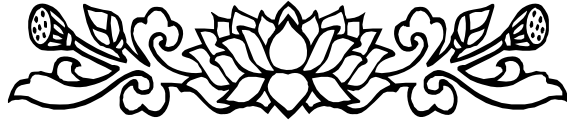


TRÍ TÌNH TOÀN TẬP

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch: Pháp sư Cưu-ma-la-thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

TRỌN BỘ 3 QUYỂN - QUYỂN 2



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

BAN CHỨNG MINH

Hòa thượng Thích Từ Nhơn

Hòa thượng Thích Thanh Từ

Hòa thượng Thích Tác An

Hòa thượng Thích Hiền Tu

Hòa thượng Thích Viên Giác

Hòa thượng Thích Trí Quảng

Hòa thượng Thích Như Niệm

Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh

Hòa thượng Thích Giác Toàn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*Chùa Ân Quang - Q. 10*).

BAN CỐ VẤN

Hòa thượng Thích Chơn Lạc

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*TV. Thường Chiếu*)

Hòa thượng Thích Minh Cảnh

Hòa thượng Thích Minh Thông

Hòa thượng Thích Thiện Pháp

Hòa thượng Thích Hoàng Đức

Hòa thượng Thích Tấn Lãnh

Hòa thượng Thích Hoàng Thông

Hòa thượng Thích Minh Tùy

Thượng tọa Thích Chân Tính

Thượng tọa Thích Đồng Bản

Thượng tọa Thích Minh Duyên

Thượng tọa Thích Hoàng Kiên.

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: Thượng tọa Thích Hoằng Tri

Phó ban: Thượng tọa Thích Hoằng Chí

Phó ban: Đại đức Thích Hoằng Thạnh.

BAN THỰC HIỆN

Đại đức Thích Pháp Đăng (*Trưởng ban*)

Thượng tọa Thích Thiện Xuân

Thượng tọa Thích Hoằng Vi

Đại đức Thích Hoằng Tín

Đại đức Thích Hoằng Đạt

Đại đức Thích Hoằng Xung

Đại đức Thích Hoằng Thường

Đại đức Thích Minh Thành

Đại đức Thích Hoằng Hiên

Đại đức Thích Hoằng Nhiệm

Đại đức Thích Hoằng Phước

Đại đức Thích Hoằng Lập

Sa-di Thích Tâm Chánh

Phật tử Hoằng Ân

Phật tử Hoằng Tôn

Phật tử Thanh Tiên

Phật tử Thanh Tựu

Phật tử Diệu Tịnh.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM XÁ-LỢI
THỨ BA MƯƠI BẢY

* Đức Phật nói với Thiên Đế Thích:

Này Kiều Thi Ca! Nếu đem xá lợi của Phật đây cả Diêm Phù Đề làm một phần, lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần. Trong hai phần này Ngài lấy phần nào?

Thiên Đế thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi đành lấy phần quyển kinh Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy?

* Hán bộ quyển thứ 11.

Vì đối với Xá lợi của đức Phật, chẳng phải tôi chẳng cung kính tôn trọng, nhưng vì Xá lợi này xuất sanh từ trong Bát nhã ba la mật, do Bát nhã ba la mật huân tu, nên Xá lợi này mới được cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.

Ngài Xá lợi Phật hỏi Thiên Đế:

Bát nhã ba la mật này chẳng thể lấy được, nó không sắc không hình không đối, một tướng duy nhất, tức là vô tướng, sao Ngài lại muốn lấy?

Tại sao vậy? Bát nhã ba la mật này chẳng do lấy mà có, chẳng do bỏ mà có, chẳng do tăng giảm, tụ tán, tổn ích, cấu tịnh mà có. Bát nhã ba la mật này chẳng cho Phật pháp, chẳng bỏ phạm phu pháp, cũng chẳng cho Bích chi Phật pháp, A la hán pháp, Hữu học pháp, chẳng bỏ phạm phu pháp, chẳng cho tánh vô vi, chẳng bỏ tánh hữu vi, chẳng cho nội Không đến vô pháp hữu pháp Không, chẳng cho tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí, cũng chẳng bỏ phạm phu pháp.

Thiên Đế nói:

Đúng như vậy, thưa ngài Xá lợi Phật! Nếu có người biết Bát nhã ba la mật này chẳng cho Phật pháp cũng chẳng bỏ phạm phu pháp, nhẫn đến chẳng cho Nhứt thiết chủng trí pháp cũng chẳng bỏ phạm phu pháp. Đại Bồ tát này có thể thực

hành Bát nhã ba la mật, có thể tu Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật chẳng hiện hành hai pháp vậy. Pháp chẳng hai là Bát nhã ba la mật. Pháp chẳng hai là Thiên na đến Đàn na ba la mật.

Đức Phật khen:

Lành thay! Lành thay! Này Kiều Thi Ca! Đúng như lời Ngài đã nói. Vì Bát nhã ba la mật chẳng hiện hành hai pháp. Pháp chẳng hai là Bát nhã ba la mật, nhãn đến là Đàn na ba la mật.

Này Kiều Thi Ca! Nếu có người muốn được pháp tánh hai tướng, thì là muốn được Bát nhã ba la mật hai tướng. Tại sao vậy? Vì pháp tánh và Bát nhã ba la mật không hai không khác, nhãn đến Đàn na ba la mật cũng vậy.

Nếu có người muốn được thật tế bất tư nghì tánh hai tướng, thì là muốn được Bát nhã ba la mật hai tướng. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật và thật tế bất tư nghì tánh không hai không khác vậy. Nhãn đến Đàn na ba la mật cũng như vậy.

Thiên Đế thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả thế gian, loài người cùng chư Thiên, A tu la đều phải kính lạy, cúng dường Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì từ trong

Bát nhã ba la mật mà đại Bồ tát học được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thường ngồi tại Thiện Pháp Đường. Những lúc tôi không ngồi tại Thiện Pháp Đường, các Thiên tử đến cúng dường tôi, hướng về phía tòa tôi ngồi kính lễ đi nhiều rồi trở về. Các Thiên tử này nghĩ rằng: Vì Thiên Đế thường ngồi tại tòa này thuyết pháp cho chư Thiên cõi Trời Đạo Lợi vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, chỗ nào biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật này, chỗ nào thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết Bát nhã ba la mật này, hàng Trời, Rồng, Bát bộ đều đến kính lễ Bát nhã ba la mật, cúng dường xong rồi đi.

Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh chư Phật và xuất sanh tất cả những đồ cần thiết thích ý của tất cả chúng sanh. Xá lợi của Phật cũng là chỗ làm nhơn duyên cho Nhứt thiết chủng trí. Do có trên đây nên, bạch đức Thế Tôn! Trong hai phần, tôi lấy phần Bát nhã ba la mật.

Lại kính bạch đức Thế Tôn! Lúc thọ trì, đọc tụng Bát nhã ba la mật, nếu tâm tôi nhập vào trong pháp, thì lúc ấy tôi chẳng thấy tướng bố úy. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật này không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn! Không tướng mạo, không ngôn thuyết là Bát nhã ba la mật, nhãn đến là Nhứt thiết chủng trí.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát nhã ba la mật sẽ là có tướng mà chẳng phải là vô tướng, thì chư Phật lẽ ra chẳng nên biết tất cả pháp không tướng mạo, không ngôn thuyết mà chúng được Vô thượng Bồ đề, rồi lại vì hàng đệ tử giảng nói các pháp cũng không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn! Bởi Bát nhã ba la mật đích thật là không tướng mạo, không ngôn thuyết, nên chư Phật biết các pháp không tướng mạo, không ngôn thuyết mà chúng được Vô thượng Bồ đề, rồi vì hàng đệ tử giảng nói các pháp cũng không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn! Vì thế nên tất cả thế gian, loài người, chư Thiên, A tu la đều phải tôn trọng, tán thán, cung kính, cúng dường Bát nhã ba la mật này với những hương hoa, anh lạc, nhãn đến các thứ phan lọng.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người nào thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm Bát nhã ba la mật và biên chép, cúng dường với những hoa hương, anh lạc, phan lọng, thì chẳng bị sa vào các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; cũng chẳng sa

vào bực Thanh văn, Bích chi Phật, nhẫn đến khi thành Vô thượng Bồ đề thường thấy chư Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cung kính tôn trọng tán thán cúng dường chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Xá lợi của Phật đầy cả cõi Đại thiên đem làm một phần, chép quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần. Trong hai phần này, tôi vẫn chọn lấy Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật này sanh Xá lợi của chư Phật. Thế nên Xá lợi được cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán. Thiện nam, thiện nữ do cung kính, cúng dường Xá lợi nên được hưởng phước lạc trên cõi trời, trong loài người, thường chẳng sa vào ba ác đạo, theo sở nguyện lần lần do pháp Tam thừa mà nhập Niết bàn. Vì thế nên, bạch đức Thế Tôn! Nếu người được thấy hiện tại Phật, nếu được thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật, cũng đồng nhau không khác. Vì Bát nhã ba la mật với Phật không hai không khác vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật trụ thế có ba sự thị hiện, nói mười hai bộ kinh từ Tu đa la đến Ưu ba đề xá. Có thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết Bát nhã ba la mật này, cũng đồng như đức Phật trụ thế không khác. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh ba sự thị hiện và mười hai bộ kinh vậy.

Lại có người thọ trì Bát nhã ba la mật rồi giảng nói lại cho người khác, cũng đồng như trên không khác. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật xuất sanh chư Phật, cũng xuất sanh mười hai bộ kinh từ Tu đà la đến Ưu ba đề xá vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người cúng dường chư Phật trong hằng sa thế giới ở mười phương, cũng cung kính, tôn trọng, tán thán. Lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường với những hoa hương, phan lọng. Hai người này được phước đồng nhau. Tại sao vậy? Vì mười phương chư Phật đều xuất sanh từ trong Bát nhã ba la mật vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật này rồi thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, cũng giảng nói cho người khác, thì chẳng còn sa vào ba ác đạo, cũng chẳng sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật. Tại sao vậy? Vì phải biết người này đã an trụ trong bực bất thối chuyển vậy. Bát nhã ba la mật này xa rời tất cả khổ não suy bịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật này vẫn thọ trì, đọc tụng, cung kính, tôn trọng, tán

thán, cúng dường, thì rời các sự khủng bố. Ví như người mang nợ mà gần bên Quốc vương để hầu hạ cung cấp, thì chủ nợ trở lại cung kính, cúng dường người này. Người này không còn bố úy, vì nương oai lực của Quốc vương vậy.

Cũng vậy, nhờ sự huân tu Bát nhã ba la mật mà các Xá lợi của chư Phật được cúng dường, cung kính. Xá lợi ví như người mang nợ, còn Bát nhã ba la mật ví như Quốc vương. Nhờ nương gần quốc vương mà người mang nợ được cúng dường. Cũng vậy, Xá lợi nương sự huân tu của Bát nhã ba la mật mà được cúng dường. Nhứt thiết chủng trí của chư Phật cũng do Bát nhã ba la mật huân tu mà được thành tựu. Vì những lẽ như trên, nên trong hai phần, tôi lấy phần Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy? Bạch đức Thế Tôn! Trong Bát nhã ba la mật xuất sanh Xá lợi và ba mươi hai tướng của chư Phật. Trong Bát nhã ba la mật cũng xuất sanh mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi của chư Phật. Trong Bát nhã ba la mật xuất sanh năm ba la mật, cũng làm cho được danh tự Ba la mật. Trong Bát nhã ba la mật xuất sanh Nhứt thiết chủng trí của chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Trong Đại thiên thế giới, nếu có ai thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát nhã ba la mật, chỗ đó tất cả người hoặc quỷ thần không làm hại được, người này lần lần được nhập Niết bàn. Bát nhã ba la mật có lợi ích lớn như vậy, có thể làm Phật sự trong Đại thiên thế giới.

Bạch đức Thế Tôn! Chỗ nào có Bát nhã ba la mật thì chỗ đó chánh là có Phật. Ví như chỗ để vô giá ma ni bửu châu thì hàng Phi nhơn không xâm hại được. Nếu có người bị bệnh nhiệt, hay bệnh hàn, bệnh phong, hoặc bị bệnh tạp nhiệt phong hàn, đem bửu châu này cho người bệnh đeo, thì liền được lành mạnh. Bửu châu này lại làm cho chỗ tối thành sáng, lúc nóng bức thành mát mẻ, lúc lạnh lẽo thành ấm áp. Chỗ nào có bửu châu này thì chỗ đó chẳng lạnh, chẳng nóng, thì tiết hòa thích, cũng không có các loài trùng độc. Có ai bị rắn độc cắn, đem bửu châu đến gần thì nọc độc liền tiêu. Có người nào đau mắt mù lòa, đem bửu châu đến gần thì mắt liền sáng tỏ hết bệnh. Nếu người bị bệnh phong cùi ghẻ độc, cho đeo bửu châu này thì được lành mạnh. Để bửu châu này trong nước, thì nước liền thành một màu. Nếu dùng vật màu xanh gói bửu châu này để vào nước, thì nước liền thành màu xanh. Nếu dùng vật

màu vàng, đỏ, trắng, hồng hay màu tạp gói bửu châu này để vào nước, thì nước liền thành màu ấy. Nếu đem bửu châu này để vào nước đục, thì nước đục liền trong.

Ngài A Nan hỏi Thiên Đế: “Ma ni bửu châu ấy là vật trên trời hay là vật nhơn gian?”.

Thiên Đế nói:

Là bửu châu trên trời. Người Diêm Phù Đề cũng có bửu châu như vậy, nhưng công lực có chỗ chẳng đầy đủ. Bửu châu ở cõi trời thanh tịnh nhẹ nhàng, tốt đẹp, không thể lấy gì để ví dụ được. Dem bửu châu này đựng vào hộp. Khi đã lấy bửu châu ra, vì công đức của bửu châu huân ướp, nên hộp ấy được người quý trọng. Cũng vậy, bạch đức Thế Tôn! Chỗ nào có người biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật, thì chỗ ấy không có những sự nã hại.

Sau khi đức Phật nhập Niết bàn, Xá lợi được cúng dường, đều là do công lực của Bát nhã ba la mật, công lực của Thiên na ba la mật đến Đàn na ba la mật, nội Không đến vô pháp hữu pháp Không, tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, Nhứt thiết trí, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, pháp tánh, thật tế, bất tư nghì tánh đến Nhứt thiết chủng trí. Thiện nam, thiện nữ nghĩ rằng: Xá lợi

của Phật đây là chỗ Nhứt thiết chủng trí, đại từ đại bi, là chỗ của những công đức dứt diệt hẳn tất cả kiết sử và tập khí, do đây nên Xá lợi được cung kính, cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Xá lợi là trụ xứ của những công đức bửu ba la mật, là trụ xứ của bất cấu bất tịnh ba la mật, là trụ xứ của bất sanh bất diệt ba la mật, là trụ xứ của bất nhập bất xuất ba la mật, là trụ xứ của bất tăng bất giảm ba la mật, là trụ xứ của bất lai bất khứ bất trụ ba la mật. Xá lợi của Phật là trụ xứ của các pháp tướng ba la mật. Do các pháp tướng ba la mật huân tu nên Xá lợi được kính trọng cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng luận Xá lợi đây cả Đại thiên thế giới. Giả sử Xá lợi của Phật đây cả hằng sa thế giới làm một phần. Lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần. Trong hai phần trên đây, tôi lấy phần Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh Xá lợi của chư Phật. Do Bát nhã ba la mật này huân tu nên Xá lợi được cúng dường vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Xá lợi, được công đức báo vô biên, hưởng thọ phước lạc

nhơn gian và trên cõi trời, nhân đến do nhơn duyên phước đức này nên sẽ được tận khổ.

Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, chánh ức niệm Bát nhã ba la mật này, sẽ được đầy đủ Thiên na ba la mật đến Đàn na ba la mật, sẽ được đầy đủ tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật mà an trụ bực Bồ tát. Đã an trụ bực Bồ tát thì được thần thông Bồ tát, từ một Phật quốc đến một Phật quốc. Bồ tát này vì chúng sanh mà thọ thân. Theo chỗ chúng sanh đáng được thành tựu mà Bồ tát này hoặc hiện làm Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Sát đế lợi, Bà la môn để cho chúng sanh được thành tựu.

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phải khinh mạn bất kính mà tôi chẳng lấy Xá lợi. Vì thiện nam, thiện nữ cúng dường Bát nhã ba la mật thì chánh là cúng dường Xá lợi vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Có người muốn thấy pháp thân và sắc thân của chư Phật hiện tại trong vô lượng vô số thế giới ở mười phương, người này phải nghe Bát nhã ba la mật và thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, vì người khác diễn thuyết. Thiện nam, thiện nữ này sẽ được thấy pháp thân và sắc thân của chư Phật hiện tại trong vô lượng vô số

thế giới mười phương. Thiện nam, thiện nữ thực hành Bát nhã ba la mật cũng phải dùng pháp tướng để tu niệm Phật tam muội. Thiện nam, thiện nữ muốn thấy hiện tại chư Phật thì phải thọ trì Bát nhã ba la mật này nhằm đến chánh ức niệm.

Bạch đức Thế Tôn! Có hai loại pháp tướng: những pháp tướng hữu vi và những pháp tướng vô vi.

Thế nào gọi là những pháp tướng hữu vi? Chánh là trí huệ trong nội Không nhằm đến trí huệ trong vô pháp hữu pháp Không, trí huệ trong tứ niệm xứ nhằm đến trí huệ trong mười tám pháp bất cộng, trí huệ trong pháp thiện, trong pháp bất thiện, trí huệ trong pháp hữu lậu, trong pháp vô lậu, trí huệ trong pháp thế gian, trong pháp xuất thế gian. Trên đây gọi là những pháp tướng của pháp hữu vi.

Thế nào gọi là những pháp tướng vô vi? Chánh là tự tánh của các pháp, tự tánh này không sanh không diệt, không trụ không dị, không cấu không tịnh, không tăng không giảm. Thế nào gọi là tự tánh của các pháp? Tánh vô sở hữu của các pháp là tự tánh của các pháp. Đây gọi là những pháp tướng vô vi.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ do nơi Bát nhã ba la mật mà được Vô thượng Bồ đề. Hàng đệ tử của chư Phật quá khứ cũng do nơi Bát nhã ba la mật mà được đạo Tu đà hoàn đến đạo A la hán, đạo Bích chi Phật. Chư Phật vị lai và hiện tại cùng hàng đệ tử cũng như vậy.

Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật nói rộng nghĩa Tam thừa. Vì là pháp vô tướng vậy. Vì là pháp vô sanh vô diệt vậy. Vì là pháp vô cấu vô tịnh vậy. Vì là pháp vô tác vô khởi vậy. Vì là pháp bất nhập bất xuất, bất tăng bất tổn, bất thủ bất xả vậy. Bởi là thế tục pháp nên chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Tại sao vậy? Bát nhã ba la mật này chẳng phải thủ, bỉ; chẳng phải cao, hạ; chẳng phải đẳng, bất đẳng; chẳng phải tướng, phi tướng; chẳng phải thế gian, xuất thế gian; chẳng phải hữu lậu, vô lậu; chẳng phải hữu vi, vô vi; chẳng phải thiện, bất thiện; chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Kiều Thi Ca! Bát nhã ba la mật chẳng lấy pháp Thanh văn, Bích chi Phật, cũng chẳng bỏ pháp phàm nhơn.

Thiên Đế thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật biết rõ tâm của tất cả chúng sanh, cũng chẳng được chúng sanh nhãn đến chẳng được tri giả, kiến giả. Đại Bồ tát này chẳng được sắc thọ tướng hành thức, chẳng được nhãn đến ý, chẳng được sắc đến pháp, chẳng được nhãn xúc như duyên sanh thọ đến ý xúc như duyên sanh thọ, chẳng được tứ niệm xứ đến pháp bất cộng, chẳng được Vô thượng Bồ đề, chẳng được Phật pháp, chẳng được Phật.

Tại sao vậy? Bát nhã ba la mật chẳng vì được pháp mà xuất hiện. Tại sao vậy? Vì tánh Bát nhã ba la mật vô sở hữu, bất khả đắc. Chỗ bất khả đắc của pháp sở dụng cũng bất khả đắc.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Nay Kiều Thi Ca! Như lời Ngài đã nói, đại Bồ tát luôn thực hành Bát nhã ba la mật, Vô thượng Bồ đề còn bất khả đắc, huống là Bồ tát và Bồ tát pháp.

Thiên Đế thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát chỉ thực hành Bát nhã ba la mật, mà chẳng thực hành ba la mật khác ư?”.

Đức Phật nói:

Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ tát thực hành tất cả sáu ba la mật, vì vô sở đắc vậy. Thực hành Đản

na ba la mật, chẳng thấy người thí, chẳng thấy kẻ thọ, chẳng thấy tài vật. Thực hành Thi la ba la mật, chẳng thấy giới, chẳng thấy người trì giới, chẳng thấy người phá giới. Nhân đến thực hành Bát nhã ba la mật, chẳng thấy trí huệ, chẳng thấy người trí huệ, chẳng thấy người không trí huệ.

Này Kiều Thi Ca! Lúc đại Bồ tát thực hành bố thí, chánh Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho bố thí, nên được đầy đủ Đàn na ba la mật. Lúc đại Bồ tát thực hành trì giới, chánh Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho trì giới, nên được đầy đủ Thi la ba la mật. Lúc đại Bồ tát thực hành nhẫn nhục, chánh Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho nhẫn nhục, nên được đầy đủ Sằn đề ba la mật. Lúc đại Bồ tát thực hành tinh tấn, chánh Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho tinh tấn, nên được đầy đủ Tỳ lê gia ba la mật. Lúc đại Bồ tát thực hành thiên na, chánh Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho thiên na, nên được đầy đủ Thiên na ba la mật. Lúc đại Bồ tát quán các pháp, chánh Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho quán trí, nên được đầy đủ Bát nhã ba la mật. Bởi tất cả pháp từ sắc đến Nhứt thiết chủng trí đều vô sở đắc vậy.

Này Kiều Thi Ca! Ví như cây Diêm phù đề, những lá, những hoa, những quả, những màu sắc, nhiều thứ sai khác, bóng mát của cây thì không

sai khác. Các ba la mật vào trong Bát nhã ba la mật đến Nhứt thiết trí, không sai khác cũng như vậy, vì vô sở đắc vậy.

Thiên Đế thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật thành tựu đại công đức, thành tựu tất cả công đức, Bát nhã ba la mật thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức, thành tựu vô đẳng công đức.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật này, rồi cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, lại chánh ức niệm đúng như lời kinh Bát nhã ba la mật. Lại có thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát nhã ba la mật này rồi đem cho người khác. Bạch đức Thế Tôn! Hai người trên đây ai được phước nhiều?

Đức Phật nói:

Này Kiều Thi Ca! Nay Ta hỏi lại Ngài. Tùy ý Ngài đáp.

Nếu có người cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Xá lợi của chư Phật. Lại có người chia Xá lợi ra như hột cải để cho người khác cúng dường. Ai được phước nhiều hơn?

Thiên Đế thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Như tôi nghe pháp nghĩa của đức Phật nói người tự mình cúng dường xá lợi. Nếu lại có người phân xá lợi như hột cải để cho người khác cúng dường, người này được phước rất nhiều. Vì đức Phật thấy phước này lợi ích chúng sanh, nên đức Phật nhập Kim cang tam muội, làm nát thân kim cang thành hột xá lợi.

Tại sao vậy? Vì sau khi đức Phật nhập diệt, người cúng dường xá lợi của đức Phật dầu bằng hột cải, người này cũng được phước vô biên nhân đến tận khổ.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Đây Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật rồi cúng dường, cung kính. Nếu lại có người biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác học. Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Nếu lại có thiện nam, thiện nữ đúng với nghĩa trong Bát nhã ba la mật mà diễn nói cho người khác được hiểu biết. Công đức của người này hơn người trước. Những người theo nghe Bát nhã ba la mật phải xem người này như Phật. Cũng xem như người Phạm hạnh cao thắng.

Tại sao vậy? Vì phải biết Bát nhã ba la mật tức là Phật. Bát nhã ba la mật chẳng khác Phật. Phật chẳng khác Bát nhã ba la mật. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ trong Bát nhã ba la mật mà học được Vô thượng Bồ đề. Và người Phạm hạnh cao thắng tức là bậc đại Bồ tát bất thối chuyển cũng do học Bát nhã ba la mật mà sẽ được Vô thượng Bồ đề. Hàng Thanh văn học Bát nhã ba la mật này mà được đạo A la hán. Người cầu Bích chi Phật đạo học Bát nhã ba la mật này mà được đạo Bích chi Phật. Hàng Bồ tát học Bát nhã ba la mật mà được nhập Bồ tát vị.

Này Kiều Thi Ca! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ muốn cung kính cúng dường chư Phật hiện tại, thì nên cúng dường Bát nhã ba la mật. Ta thấy sự lợi ích này, nên lúc mới thành Vô thượng Bồ đề, Ta nghĩ rằng: Có ai là người đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, y chỉ?

Này Kiều Thi Ca! Trong tất cả thế gian, trong những hàng chư Thiên, Ma, Phạm, hoặc Sa môn, Bà la môn, Ta chẳng thấy ai sánh bằng Phật cả, huống là có người hơn. Ta lại tự nghĩ rằng pháp của Ta được tự làm cho Ta thành Phật. Ta cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, pháp này và y chỉ pháp này mà an trụ. Những gì là pháp này? Chánh là Bát nhã ba la mật.

Này Kiều Thi Ca! Phật còn tự mình cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán và y chỉ Bát nhã ba la mật. Huống là thiện nam, thiện nữ muốn được Vô thượng Bồ đề mà chẳng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật xuất sanh chư đại Bồ tát. Trong chư đại Bồ tát xuất sanh chư Phật.

Này Kiều Thi Ca! Thế nên thiện nam, thiện nữ hoặc cầu Phật đạo, hoặc cầu Bích chi Phật đạo, hoặc cầu Thanh văn đạo, thì đều phải cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát nhã ba la mật với những hoa hương, anh lạc nhẫn đến phan lọng.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM PHÁP THÍ
THỨ BA MƯƠI TÁM - PHẦN TRÊN**

Đức Phật nói với Thiên Đế Thích Đê Hoàn Nhơn:

Này Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy người một Diêm Phù Đê thực hành thập thiện đạo. Người này được phước nhiều chăng?

Thiên Đế thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Người này được phước rất nhiều”.

Đức Phật nói:

Này Kiều Thi Ca! Vẫn không bằng phước của người biên chép, thọ trì quyển kinh Bát nhã ba la

mật rồi đem cho người khác bảo đọc tụng, giải thuyết. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật nói rộng các pháp vô lậu. Các thiện nam, thiện nữ từ trong đây tu học, đã học, sẽ học, hiện đang học; đã được, sẽ được, hiện được nhập trong chánh pháp vị; đã được, sẽ được, hiện được quả Tu đà hoàn nhân đến quả A la hán. Người cầu Bích chi Phật đạo cũng như vậy. Chư đại Bồ tát cầu Vô thượng Bồ đề đã nhập, sẽ nhập, hiện nhập trong chánh pháp vị; đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ đề.

Này Kiều Thi Ca! Những gì là pháp vô lậu? Chánh là tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng. Thiện nam, thiện nữ học pháp này, đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ đề.

Này Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cho một người quả Tu đà hoàn, người này được phước nhiều hơn dạy người một Diêm Phù Đề thực hành thập thiện đạo. Tại sao vậy? Vì dạy người một Diêm Phù Đề thực hành thập thiện đạo thì chẳng khiến họ xa rời hẳn khổ ba ác đạo. Còn dạy một người cho được quả Tu đà hoàn thì xa rời hẳn khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nhân đến quả A la hán và đạo Bích chi Phật cũng như vậy.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ dạy người một Diêm Phù Đề cho được quả Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật đạo, chẳng bằng dạy một người cho được Vô thượng Bồ đề được phước rất nhiều. Tại sao vậy? Do nhơn duyên Bồ tát mà xuất sanh Tu đà hoàn đến Bích chi Phật. Do nhơn duyên Bồ tát mà xuất sanh chư Phật.

Này Kiều Thi Ca! Vì thế nên biết rằng thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết được phước rất nhiều. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật này nói rộng các pháp thiện. Học các thiện pháp này bèn xuất sanh những đại tộc ở nhơn gian và chư Thiên các cõi trời nhĩn đến Phi Phi Tướng Thiên. Học các thiện pháp này bèn xuất sanh tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí, bèn có Tu đà hoàn đến Bích chi Phật, bèn có chư Phật.

Lại này Kiều Thi Ca! Không luận dạy người một Diêm Phù Đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cả chúng sanh trong bốn thiên hạ thực hành thập thiện đạo, chẳng bằng người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được phước rất nhiều. Những điều khác như trên đã nói.

Không luận bốn thiên hạ. Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cả chúng sanh trong Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới, Đại thiên thế giới, nhân đến dạy cả chúng sanh trong hằng sa thế giới thực hành thập thiện đạo, chẳng bằng người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được phước rất nhiều. Những điều khác như trên đã nói.

Lại này Kiều Thi Ca! Có người dạy cả chúng sanh trong một Diêm Phù Đề cho họ đứng vững nơi tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông. Người này được phước nhiều chăng?

Thiên Đế thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Người này được phước rất nhiều”.

Đức Phật nói:

Vẫn chẳng bằng thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được phước rất nhiều. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật này nói rộng các thiện pháp. Những điều khác như trên đã nói. Nhân đến dạy cả chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương thực hành thập thiện đạo, so sánh phước đức cũng như vậy.

Lại này Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, chánh ức niệm

Bát nhã ba la mật. Người này được phước hơn người dạy cả chúng sanh trong Diêm Phù Đề thực hành thập thiện đạo cùng an lập nơi tứ thiên đến ngũ thân thông.

Người chánh ức niệm, thọ trì, thân cận nhẫn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp. Thọ trì, thân cận nhẫn đến chánh ức niệm Thiên na ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Sằn đề ba la mật, Thi la ba la mật, Đàn na ba la mật, chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp. Vì Vô thượng Bồ đề nên chánh ức niệm nội Không đến Nhứt thiết chủng trí, chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp.

Lại này Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng nhiều hơn duyên vì người khác mà diễn thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật, phân biệt, khai thị cho họ được hiểu biết. Những gì là nghĩa Bát nhã ba la mật?

Nghĩa Bát nhã ba la mật là: Chẳng nên dùng nhị tướng để quán, chẳng nên dùng bất nhị tướng để quán; chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không; chẳng nhập, chẳng xuất; chẳng tăng, chẳng tổn; chẳng cấu, chẳng tịnh; chẳng sanh, chẳng diệt; chẳng thủ, chẳng xả; chẳng trụ, chẳng không trụ; chẳng phải thật, chẳng phải hư; chẳng

phải hiệp, chẳng phải tan; chẳng phải chấp trước, chẳng phải không chấp trước; chẳng nhờn, chẳng phải chẳng nhờn; chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp; chẳng phải Như, chẳng phải chẳng Như; chẳng phải thật tế, chẳng phải chẳng thật tế.

Thiện nam, thiện nữ đem nghĩa Bát nhã ba la mật này dùng nhiều hơn duyên diễn thuyết, phân biệt, khai thị cho người khác được hiểu biết. Người này được phước đức rất nhiều, hơn là tự mình thọ trì, đọc tụng đến chánh ức niệm.

Lại này Kiều Thi Ca! thiện nam, thiện nữ tự thọ trì đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật cũng dùng nhiều hơn duyên diễn thuyết, phân biệt, khai thị cho người khác được hiểu biết, người này được công đức rất nhiều.

Thiên Đế thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ phải diễn thuyết, khai thị, phân biệt nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy làm cho được hiểu biết?”.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ diễn thuyết, khai thị, phân biệt nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy làm cho người khác được hiểu biết, được vô lượng vô biên vô số phước đức.

Nếu có người cúng dường vô lượng vô số chư Phật mười phương trọn đời theo chỗ cần dùng mà cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường hoa hương nhẫn đến phan lọng. Nếu lại có người dùng nhiều hơn duyên giảng rộng nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho người khác được hiểu biết, được công đức rất nhiều. Tại sao vậy? Vì quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật học trong Bát nhã ba la mật này mà đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ đề.

Lại này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ trong vô lượng vô biên vô số kiếp thực hành Đàn na ba la mật, chẳng bằng thiện nam, thiện nữ diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt cho người khác được hiểu, phước đức rất nhiều. Tại sao vậy? Vì vô sở đắc vậy.

Thế nào gọi là hữu sở đắc?

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ tát dùng hữu sở đắc mà bố thí. Lúc bố thí, quan niệm tôi cho, người nhận, của vật để cho. Đây gọi là được Đàn na mà chẳng được ba la mật. Lúc trì giới, quan niệm tôi trì giới, đây là giới. Đó gọi là được Thi la mà chẳng được ba la mật. Lúc nhẫn nhục, quan niệm tôi nhẫn nhục, vì người ấy mà nhẫn nhục. Đây gọi là được Sằn đề mà chẳng được ba la mật.

Lúc tinh tấn, quan niệm tôi tinh tấn, vì sự đó mà siêng năng tinh tấn. Đây gọi là được Tỳ lê gia mà chẳng được ba la mật. Lúc tu thiền, quan niệm tôi tu thiền, chỗ tu là thiền. Đây gọi là được Thiên na mà chẳng được ba la mật. Lúc tu huệ, quan niệm tôi tu huệ, chỗ tu là huệ. Đây gọi là được Bát nhã mà chẳng được ba la mật. Thiện nam, thiện nữ thực hành như vậy thì chẳng được đầy đủ Đàn na ba la mật, nhân đến chẳng được đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Thiên Đế thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát tu thế nào được đầy đủ Đàn na ba la mật, nhân đến đầy đủ Bát nhã ba la mật?”.

Đức Phật nói:

Này Kiều Thi Ca! Lúc bố thí, đại Bồ tát chẳng thấy người cho, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy của vật đem cho. Người này được đầy đủ Đàn na ba la mật... Nhân đến lúc tu huệ, đại Bồ tát chẳng thấy huệ, chẳng thấy huệ bị tu tập. Người này được đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Thiện nam, thiện nữ thực hành Bát nhã ba la mật như vậy, nên vì người khác mà diễn thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt cho họ được hiểu biết. Năm ba la mật kia cũng như vậy.

Tại sao vậy? Vì đời vị lai có người muốn nói Bát nhã ba la mật mà nói tương tự Bát nhã ba la mật. Có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì nghe tương tự Bát nhã ba la mật này mà thất chánh đạo. Thế nên đại Bồ tát phải vì người này mà diễn nói đủ nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt cho họ hiểu biết”.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM TƯƠNG TỢ THỨ BA MƯƠI TÁM - PHẦN DƯỚI

* Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:
“Bạch đức Thế Tôn! Những gì là tương tợ Bát
nhã ba la mật?”.

Đức Phật nói: “Có Thiện nam, thiện nữ nói
hữu sở đắc Bát nhã ba la mật, đây là tương tợ Bát
nhã ba la mật”.

Thiên Đế thưa:

Thế nào là: “Thiện nam thiện nữ nói hữu sở

* Hán bộ quyển thứ 12.

đắc Bát nhã ba la mật” thì là tương tự Bát nhã ba la mật?

Đức Phật nói:

Thiện nam, thiện nữ nói rằng: “Sắc vô thường, thọ tướng hành thức vô thường, thực hành như vậy là thực hành Bát nhã ba la mật”. Người tu hành cầu sắc vô thường, cầu thọ tướng hành thức vô thường. Đây là thực hành tương tự Bát nhã ba la mật.

Nói: “Nhãn vô thường đến ý vô thường; nói sắc vô thường đến pháp vô thường”. Nói: “Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới vô thường đến ý giới, pháp giới, ý thức giới vô thường”. Nói: “Địa chủng vô thường đến thức chủng vô thường”. Nói: “Nhãn xúc vô thường đến ý xúc vô thường”. Nói: “Nhãn xúc như duyên sanh thọ vô thường đến ý xúc như duyên sanh thọ vô thường. Như nói về vô thường, nói khổ, nói vô ngã cũng như vậy”.

Lúc hành giả thực hành Đản na ba la mật, vì nói: “Sắc đến ý xúc như duyên sanh thọ vô thường, khổ, vô ngã; có thể thực hành như vậy là thực hành Bát nhã ba la mật”. Như lúc thực hành Đản na ba la mật, lúc thực hành Thi la ba la mật đến Bát nhã ba la mật; lúc thực hành tứ thiên đến

tứ vô sắc định; lúc thực hành tứ niệm xứ đến Nhứt thiết trí, cũng vì nói: “Vô thường, khổ, vô ngã; có thể thực hành như vậy là thực hành Bát nhã ba la mật”.

Này Kiều Thi Ca! Như trên, đó gọi là tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Thuở vị lai, thiện nam, thiện nữ nói tương tợ Bát nhã ba la mật rằng: “Các người tu hành Bát nhã ba la mật. Lúc tu hành Bát nhã ba la mật, các người sẽ được Sơ địa đến Thập địa”. Với Thiên na đến Đàn na ba la mật cũng nói như vậy. Nghe lời giải thuyết như trên, hành giả dùng tương tợ hữu sở đắc, dùng tổng tướng tu Bát nhã ba la mật này. Đây gọi là tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ muốn nói Bát nhã ba la mật bảo rằng: “Các người tu hành Bát nhã ba la mật rồi sẽ hơn hàng Thanh văn, Bích chi Phật”. Đây gọi là nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo, nên giải thuyết rằng: “Các người tu hành Bát nhã ba la mật xong, sẽ nhập Bồ tát vị được Vô sanh pháp nhẫn. Đã được Vô sanh pháp nhẫn bèn trụ Bồ tát thân thông, từ một Phật quốc

đến một Phật quốc, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật”. Đây là giải thuyết tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ giải thuyết rằng: “Các người học Bát nhã ba la mật này, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, thì sẽ được vô lượng vô biên vô số công đức”. Đây gọi là nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ nói rằng: “Như quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật, tất cả công đức thiện căn từ sơ phát tâm đến thành Phật, đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề”. Đây là giải thuyết tương tợ Bát nhã ba la mật.

Thiên Đế thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo, thế nào là chẳng nói tương tợ Bát nhã ba la mật?”.

Đức Phật nói:

Này Kiều Thi Ca! Nếu vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ giải thuyết Bát nhã ba la mật như vậy:

Này thiện nam tử! Nhà người tu hành Bát nhã ba la mật chớ quán sắc vô thường. Tại sao vậy? Vì sắc sắc tánh rỗng không. Sắc tánh ấy chẳng phải pháp. Nếu chẳng phải pháp, thì gọi là Bát

nhã ba la mật. Trong Bát nhã ba la mật, sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật, sắc còn bất khả đắc, huông là thường với vô thường.

Giải thuyết thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy. Giải thuyết như vậy thì gọi là chẳng nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ nói rằng:

Nhà người tu hành Bát nhã ba la mật, đối với các pháp chớ có đi qua cũng chớ có đứng lại. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật, không có pháp gì qua được, đứng được. Bởi tất cả pháp tự tánh rỗng không. Tự tánh rỗng không là chẳng phải pháp. Nếu chẳng phải pháp thì tức là Bát nhã ba la mật. Trong Bát nhã ba la mật không có pháp gì nhập được, xuất được, sanh được, diệt được. Giải thuyết như vậy thì gọi là chẳng nói tương tợ Bát nhã ba la mật. Nhẫn đến nói rộng như vậy cùng với tương tợ trái hẳn nhau, thì gọi là chẳng nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ phải nói nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy. Nếu nói nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy, thì được công đức hơn trước.

Này Kiều Thi Ca! Nếu có người giáo hóa tất cả chúng sanh trong Diêm Phù Đề, trong tứ thiên hạ, trong Tiểu thiên thế giới, trong Trung thiên thế giới, trong Đại thiên thế giới, nhân đến giáo hóa tất cả chúng sanh trong hằng sa quốc độ mười phương đều được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, quả Bích chi Phật. Ngài nghĩ thế nào, người này được phước nhiều chăng?

Thiên Đế thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Người này được phước rất nhiều”.

Đức Phật nói:

Vẫn không bằng thiện nam, thiện nữ đem nghĩa Bát nhã ba la mật này, dùng nhiều hơn duyên vì người khác giải thuyết, khai thị, phân biệt cho họ hiểu biết. Bảo rằng: “Các người đến lãnh thọ Bát nhã ba la mật này, siêng đọc, siêng tụng, giải thuyết, chánh ức niệm. Thực hành đúng như trong Bát nhã ba la mật đây nói”. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật xuất sanh hàng Tu đà hoàn đến đạo Bích chi Phật vậy.

Lại này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ giáo hóa chúng sanh trong một Diêm Phù Đề nhân đến giáo hóa chúng sanh trong hằng sa quốc độ mười phương, làm cho phát tâm Bồ đề nhân đến làm

cho được bực Bất thối chuyển, dầu được phước rất nhiều, nhưng vẫn không bằng người đem Bát nhã ba la mật giảng thuyết cho người khác, dùng những nhơn duyên khai thị, phân biệt cho họ hiểu biết, bảo họ tu hành đúng như lời dạy trong Bát nhã ba la mật, sẽ được Nhứt thiết trí và Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật xuất sanh những đại Bồ tát sơ phát tâm, nhân đến xuất sanh những đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại này Kiều Thi Ca! Chúng sanh trong một Diêm Phù Đề nhân đến trong hằng sa thế giới mười phương phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ vì họ mà giảng giải rộng nghĩa Bát nhã ba la mật và khai thị, phân biệt cho họ được hiểu biết. Có người vì một Bồ tát bất thối chuyển mà diễn thuyết Bát nhã ba la mật và khai thị, phân biệt cho được hiểu biết, người này được phước rất nhiều.

Lại này Kiều Thi Ca! Nếu có chúng sanh trong một Diêm Phù Đề nhân đến trong hằng sa thế giới mười phương đều được bực Bất thối chuyển. Có thiện nam, thiện nữ đem Bát nhã ba la mật giảng giải ý nghĩa cho những bực này. Trong đây có một Bồ tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, nếu có người đem Bát nhã ba la mật giảng

giải ý nghĩa cho Bồ tát này, thì được phước nhiều hơn hết.

Thiên Đế thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Như đại Bồ tát càng gần đến Vô thượng Bồ đề, lại càng nên giáo hóa thực hành sáu ba la mật, càng nên giáo hóa thực hành nội Không đến vô pháp hữu pháp Không, tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng. Lại nên cúng dường y phục, ngọa cụ, ẩm thực, y dược, tùy theo chỗ cần dùng mà cung cấp. Thiện nam, thiện nữ pháp thí và tài thí cúng dường đại Bồ tát này thì được công đức hơn những công đức trước, vì đại Bồ tát này mau thành Vô thượng Bồ đề vậy.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Lành thay! Lành thay! Nay Kiều Thi Ca! Ngài vì Thánh đệ tử mà an ủy chư đại Bồ tát; vì Vô thượng Bồ đề nên đem pháp thí, tài thí làm lợi ích, theo lẽ thì phải như vậy. Tại sao thế? Vì trong hàng Bồ tát xuất sanh chư Phật Thánh chúng. Nếu Bồ tát chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề, thì Bồ tát này chẳng thể học sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng, chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Nếu chẳng thể được Vô thượng Bồ đề, thì không có Thanh Văn và Bích chi Phật.

Này Kiều Thi Ca! Vì thế nên chư đại Bồ tát học sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng. Do học sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng mà được Vô thượng Bồ đề. Do được Vô thượng Bồ đề nên dứt diệt ba ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Thế gian bèn có những dòng hào tộc; bèn có các cõi trời từ Tứ Vương Thiên đến Phi Phi Tướng Thiên, bèn có Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật; bèn có nội Không đến vô pháp hữu pháp Không, bèn có tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng; bèn có Thanh văn thừa, Bích chi Phật thừa và Phật thừa đều xuất hiện thế gian.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM TÙY HỖ
THỨ BA MƯƠI CHÍN**

Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc đại Bồ tát nói với ngài Tu Bồ Đề:

Hoặc Thanh văn, hoặc Bích chi Phật, hoặc tất cả chúng sanh, hoặc bồ thí, trì giới, hoặc tu thiên định tùy hỷ phước đức. Có đại Bồ tát tùy hỷ phước đức cùng với tất cả chúng sanh chung hưởng, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức này bực nhứt trên hết, rất diệu vô thượng, không gì bằng. Tại sao vậy? Vì Thanh văn, Bích chi Phật và tất cả chúng sanh bồ thí, trì giới, tu thiên

định tùy hỷ phước đức, là để tự điều phục, tự thanh tịnh, tự độ, mà tu hành những tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo và Không, vô tướng, vô tác. Bồ tát tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đem công đức này để điều phục tất cả chúng sanh, để thanh tịnh tất cả chúng sanh, để độ tất cả chúng sanh, vì vô sở đắc vậy.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Chư đại Bồ tát tướng niệm vô lượng vô biên vô số chư Phật diệt độ trong vô lượng vô biên vô số quốc độ mười phương, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Bồ đề, nhập vô dư y Niết bàn đến chánh pháp diệt tận có tất cả thiện căn đúng với sáu ba la mật. Cùng với thiện căn của hàng Thanh văn, như phước đức bố thí, phước đức trì giới, phước đức tu tập thiền định. Cùng với thiện căn vô lậu của hàng Hữu học, Vô học. Cùng với giới tự, định tự, huệ tự, giải thoát tự, giải thoát tri kiến tự, Nhứt thiết trí, đại từ đại bi của chư Phật. Cùng với vô lượng vô số những Phật pháp khác và pháp của chư Phật diễn thuyết. Trong những pháp này học được quả Tu đà hoàn đến quả A la hán và đạo Bích chi Phật, nhập ngôi đại Bồ tát. Cùng với những chúng sanh khác gieo trồng thiện căn. Tất cả những thiện căn ấy hòa hiệp tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì là

phước đức độ nhứt trên hết, rất diệu vô thượng, không gì bằng.

Tùy hỷ như vậy rồi, đem phước tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ tu hành Bồ tát thừa, nghĩ rằng lòng tôi hướng về Vô thượng Bồ đề. Đây là sanh tâm duyên nơi sự. Nếu thiện nam, thiện nữ nắm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, có thể được như chỗ đã nghĩ tưởng chăng?

Di Lạc Bồ tát nói:

Nếu thiện nam, thiện nữ nắm lấy tướng, thì chẳng được như chỗ đã tưởng nghĩ.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Nếu những duyên những sự vô sở hữu, thiện nam thiện nữ này thực hành Bồ tát thừa, nắm lấy tướng, đối với thiện căn từ sơ phát tâm đến lúc chánh pháp diệt tận của chư Phật mười phương, cùng với thiện căn của hàng Hữu học, Vô học Thanh văn, đều hòa hiệp tất cả tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì vô tướng vậy.

Như thế thì Bồ tát này há chẳng điên đảo: vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh, mà thành tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Hoặc như duyên và như sự hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng như

vậy. Tâm hồi hướng cũng như vậy. Đản na ba la mật đến mười tám pháp bát cộng cũng như vậy. Nếu như vậy, thì những gì là duyên, những gì là sự, những gì là Vô thượng Bồ đề, những gì là thiện căn, những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề?

Ngài Di Lặc Bồ tát nói:

Nếu chư đại Bồ tát đã từ lâu thực hành sáu ba la mật, nhiều cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn, luôn gần thiện trí thức, khéo tu học pháp tự tướng Không. Chư đại Bồ tát này dùng duyên như vậy và sự như vậy, nơi thiện căn của chư Phật, tùy hỷ phước đức, chẳng nắm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bởi chẳng hai pháp, chẳng phải chẳng hai pháp; chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng; chẳng phải pháp có thể được, chẳng phải pháp chẳng thể được; chẳng phải pháp cấu, chẳng phải pháp tịnh; chẳng phải pháp sanh, chẳng phải pháp diệt nên đây gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu chư Bồ tát tu hành sáu ba la mật chẳng được lâu, cúng dường chư Phật chẳng được nhiều, chẳng gieo trồng căn lành, chẳng gần thiện trí thức, chẳng khéo tu học pháp tự tướng Không. Bồ tát này dùng duyên như vậy, sự như vậy mà

tùy hỷ phước đức của chư Phật, tâm nắm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây thì chẳng gọi là chơn thật hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Này ngài Tu Bồ Đề! Nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy, nhãn đến nghĩa Nhứt thiết chủng trí, những là nội Không đến vô pháp hữu pháp Không, chẳng nên giải nói với hàng tân học Bồ tát. Vì sẽ làm mất lòng kính tin thanh tịnh mà Bồ tát này đã được chút ít. Nên đem nói với bậc đại Bồ tát Bất thối chuyển. Hoặc với người được sự hộ trì của thiện tri thức, hoặc với người từ lâu cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn. Cũng nên giải thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật này nhãn đến nghĩa Nhứt thiết chủng trí, những là nội Không đến vô pháp hữu pháp Không. Những người này nghe pháp như vậy không mất, không kinh, không sợ.

Này ngài Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tùy hỷ phước đức phải hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy. Nghĩa là Bồ tát dùng tâm tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, tâm này tận diệt biến ly. Duyên ấy, sự ấy, những thiện căn ấy cũng tận diệt biến ly. Trong đây, những gì là tâm tùy hỷ, những gì là duyên, những gì là sự, những gì là thiện căn tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề?

Hai tâm chẳng chung khởi, tâm tánh này cũng bất khả đắc hồi hướng. Bồ tát thế nào dùng tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề? Nếu đại Bồ tát lúc thực hành Bát nhã ba la mật, biết rõ Bát nhã ba la mật này không có pháp như vậy, nhân đến Đàn na ba la mật không có pháp, sắc thọ tưởng hành thức đến Vô thượng Bồ đề không có pháp như vậy. Đại Bồ tát phải tùy hỷ công đức như vậy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Nếu có thể hồi hướng như vậy, thì gọi là tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Thiên Đế hỏi ngài Tu Bồ Đề:

Bồ tát mới phát tâm nghe việc này há không kinh sợ ư? Thế nào là Bồ tát mới phát tâm tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề? Lại thế nào là tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề?

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Nếu Bồ tát mới phát tâm thực hành Bát nhã ba la mật, chẳng thọ Bát nhã ba la mật này, vì vô sở đắc vậy, vì vô tướng vậy. Nhân đến Đàn na ba la mật cũng như vậy. Lại nhiều tin hiểu nội Không đến vô pháp hữu pháp Không. Nhiều tin hiểu tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, thường theo thiện tri thức. Thiện tri thức này giảng nói

nghe sáu ba la mật và khai thị, phân biệt cho. Dạy dỗ như vậy làm cho thường chẳng rời Bát nhã ba la mật, nhân đến được vào bực Bồ tát chẳng rời Bát nhã ba la mật, nhân đến chẳng rời Đàn na ba la mật. Chẳng rời tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng. Cũng dạy nói về ma sự. Nghe những ma sự rồi vẫn chẳng tăng, chẳng giảm. Tại sao vậy? Vì Bồ tát này chẳng thọ tất cả pháp vậy. Bồ tát này cũng thường chẳng rời chư Phật. Nhân đến lúc nào bực Bồ tát luôn gieo trồng thiện căn. Do thiện căn này mà sanh vào nhà Bồ tát. Nhân đến lúc thành Vô thượng Bồ đề trọn chẳng rời thiện căn này.

Lại đại Bồ tát mới phát tâm này đối với quá khứ chư Phật vô lượng vô biên vô số quốc độ mười phương, dứt đường sanh tử, dứt đường hý luận, bỏ hẳn gánh nặng, diệt gai tụ lạc, dứt những hữu lậu, được chánh trí giải thoát, cùng hàng đệ tử tu hành công đức. Hoặc hàng đại tộc, trưởng giả, cư sĩ, chư Thiên từ Trời Tứ Vương đến Sắc Cứu Cánh gieo trồng thiện căn, tất cả công đức đều hòa hiệp. Dùng tâm tùy hỷ đệ nhất trên hết, hơn hết không gì bằng mà tùy hỷ. Tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Ngài Di Lặc Bồ tát nói với ngài Tu Bồ Đề:

Nếu Bồ tát mới phát tâm tưởng niệm thiện căn của chư Phật và hàng đệ tử, dùng tâm tùy hỷ đệ nhất vi diệu hơn hết không gì bằng mà tùy hỷ công đức. Tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ tát này thế nào chẳng sa nơi tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo?

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Nếu đại Bồ tát niệm Phật và Tăng. Trong đây, chẳng móng khởi tướng là Phật, tướng là Tăng, cũng chẳng móng khởi tướng là thiện căn. Dùng tâm này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Trong tâm này cũng chẳng móng khởi tướng là tâm. Bồ tát hồi hướng như vậy thì tướng chẳng điên đảo, tâm chẳng điên đảo, kiến chẳng điên đảo.

Nếu đại Bồ tát niệm thiện căn của Phật và Tăng, nắm lấy tướng. Nắm lấy tướng rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ tát hồi hướng như vậy, thì gọi là tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Nếu đại Bồ tát dùng tâm này niệm thiện căn của chư Phật và chúng Tăng. Lúc tâm niệm như vậy liền biết diệt tận. Nếu tận diệt thì pháp ấy bất khả đắc. Tâm dùng để hồi hướng cũng là tướng tận diệt. Chỗ hồi hướng và pháp cũng là tướng tận diệt. Nếu hồi hướng như đây thì gọi là chánh hồi

hương mà chẳng phải tà hồi hương. Đại Bồ tát phải hồi hương Vô thượng Bồ đề như vậy.

Và lại nếu đối với thiện căn của chư Phật quá khứ và hàng đệ tử, thiện căn của phàm phu nghe pháp, thiện căn Thiên, Long, Bát bộ nhân đến của trời Sắc Cứu Cánh nghe pháp phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tất cả phước đức này đều hòa hiệp. Bồ tát dùng tâm đệ nhất vi diệu hơn hết, không gì bằng mà tùy hỷ công đức rồi hồi hương Vô thượng Bồ đề. Bấy giờ nếu đại Bồ tát biết những pháp ấy tận diệt, chỗ hồi hương và pháp cũng tự tánh Không. Có thể hồi hương như vậy thì gọi là chơn thiết hồi hương Vô thượng Bồ đề.

Lại đại Bồ tát biết không có pháp nào hồi hương được pháp nào. Vì tất cả pháp tự tướng Không. Hồi hương như đây thì gọi là chánh hồi hương Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật đến Đàn na ba la mật như vậy, thì chẳng sa vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. Bởi Bồ tát này chẳng nắm lấy hồi hương ấy, cũng chẳng thấy đem những thiện căn hồi hương đến chỗ tâm Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ tát vô thượng hồi hương.

Lại nếu đại Bồ tát biết phước đức đã gieo trồng, rời hẳn ngũ âm, thập nhị xứ, thập bát giới.

Cũng biết Bát nhã ba la mật đến Đản na ba la mật là ly tướng, biết nội Không đến vô pháp hữu pháp Không là ly tướng, biết tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng là ly tướng. Đại Bồ tát khởi tâm tùy hỷ phước đức như vậy, thì gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Lại nếu đại Bồ tát tùy hỷ phước đức, biết tùy hỷ phước đức tự tánh ly, cũng biết chư Phật ly, Phật tánh các thiện căn cũng ly, thiện căn tánh cũng ly, Bồ đề tâm và Bồ đề tâm tánh cũng ly, hồi hướng và hồi hướng tánh cũng ly, Bồ tát và Bồ tát tánh cũng ly, Bát nhã ba la mật đến Đản na ba la mật cũng ly, Bát nhã ba la mật tánh đến Đản na ba la mật tánh cũng ly, nội Không đến vô pháp hữu pháp Không cũng ly, nội Không tánh đến vô pháp hữu pháp Không tánh cũng ly, tứ niệm xứ đến pháp bất cộng cũng ly, tứ niệm xứ tánh đến bất cộng pháp tánh cũng ly. Đại Bồ tát phải thực hành Bát nhã ba la mật ly tướng như vậy. Đây gọi là đại Bồ tát trong Bát nhã ba la mật phát sanh tùy hỷ phước đức.

Lại đại Bồ tát đối với thiện căn của chư Phật quá khứ diệt độ, nếu muốn hồi hướng thì phải hồi hướng như vậy: Phải quan niệm rằng như tướng chư Phật diệt độ, tướng các thiện căn cũng vậy, tướng pháp diệt độ cũng như vậy. Tôi dùng tâm

hồi hướng, tướng của tâm này cũng như vậy. Nếu hồi hướng được như vậy thì gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Hồi hướng như vậy thì chẳng sa vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu đại Bồ tát lúc thực hành Bát nhã ba la mật nắm lấy tướng thiện căn của chư Phật để hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì chẳng gọi là hồi hướng. Tại sao vậy? Vì chư Phật quá khứ và thiện căn chẳng phải tướng duyên, chẳng phải không tướng duyên. Nếu đại Bồ tát nắm lấy tướng như vậy thì chẳng gọi là dùng thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ tát này sa vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu Bồ tát chẳng nắm lấy tướng chư Phật, các thiện căn, cũng chẳng nắm lấy tướng hồi hướng, thì gọi là đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ tát này chẳng sa vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Ngài Di Lặc hỏi ngài Tu Bồ Đề: “Đại Bồ tát thế nào đối với các thiện căn chẳng nắm lấy tướng mà có thể hồi hướng Vô thượng Bồ đề?”.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Do sự này nên phải biết trong đại Bồ tát Bát nhã ba la mật cần có phương tiện lực Bát nhã ba la mật. Nếu là phước đức rời Bát nhã ba la mật,

thì chẳng được hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật, chư Phật bất khả đắc, các thiện căn bất khả đắc, tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng bất khả đắc.

Ở trong đây, lúc đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật, nên quan niệm rằng thân của chư Phật quá khứ và đệ tử đều tận diệt, các thiện căn cũng tận diệt. Nay nếu ta nắm lấy tướng phân biệt chư Phật, thiện căn và tâm mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì chư Phật chẳng hứa khả. Tại sao vậy? Vì nắm lấy tướng thì là hữu sở đắc vậy. Nghĩa là ở nơi chư Phật quá khứ nắm lấy tướng phân biệt vậy. Thế nên đại Bồ tát muốn dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì chẳng nên nắm lấy để hồi hướng. Nếu có được và nắm lấy để hồi hướng, thì chư Phật chẳng nói có lợi ích lớn. Tại sao vậy? Vì hồi hướng như vậy là tạp độc.

Ví như đồ ăn ngon lộn chất độc, dầu có màu đẹp hương thơm được người ham mà trong có chất độc. Kẻ ngu dại thích ăn vì tham màu đẹp hương thơm vị ngon vừa miệng. Lúc thức ăn này tiêu hóa, kẻ ngu ấy bèn thọ những khổ đau đớn chết chóc.

Nếu thiện nam, thiện nữ chẳng thọ trì, đọc tụng rành rẽ, chẳng hiểu nghĩa trong đây mà

giảng dạy người khác rằng: Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật mười phương, từ sơ phát tâm đến thành Vô thượng Bồ đề, nhập Vô dư y Niết bàn đến chánh pháp tận diệt. Trong thời gian đó, lúc thực hành sáu ba la mật gieo trồng căn lành, lúc tu tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, gieo trồng căn lành, lúc thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, gieo trồng căn lành, cùng với những giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Nhứt thiết chủng trí, pháp không sai lầm, thường xả hành của chư Phật và hàng đệ tử gieo trồng căn lành, cùng những người được chư Phật thọ ký sẽ thành Bích chi Phật, hàng Thiên, Long, Bát bộ gieo trồng căn lành, tất cả phước đức hòa hiệp tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Sự hồi hướng này vì nắm lấy tướng và có pháp được nên như là món ăn lộn chất độc. Người có pháp được thì trọn không có chánh hồi hướng. Tại sao vậy? Vì có pháp được đây thì là lộn độc, có tướng, có động, có hý luận. Nếu hồi hướng như vậy thì là hủy báng Phật, là chẳng theo lời Phật dạy, là chẳng theo chánh pháp đã nói.

Thiện nam, thiện nữ này cầu Phật đạo phải học như thế này:

Thiện căn của tam thế chư Phật từ lúc sơ phát tâm đến thành Phật nhập Vô dư y Niết bàn chánh pháp tận diệt cùng hàng đệ tử lúc tu hành Bát nhã ba la mật đã gieo trồng, nhân đến lúc tu Nhứt thiết chủng trí, tất cả phước đức hồi hướng như vậy: Như trí huệ vô thượng mà chư Phật đã biết, những thiện căn tương ấy, những thiện căn tánh ấy, tôi cũng tùy hỷ như vậy. Như chư Phật đã biết, tôi cũng hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy. Nếu thiện nam, thiện nữ hồi hướng như vậy, thì là chẳng hủy báng Phật, đúng như lời Phật dạy, đúng với Phật pháp đã nói. Hồi hướng như vậy là không xen lộn chất độc.

Lại thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc thực hành Bát nhã ba la mật phải hồi hướng thiện căn như vậy:

Như sắc chẳng thuộc Dục giới, chẳng thuộc Sắc giới, chẳng thuộc Vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, chẳng gọi vị lai, chẳng gọi hiện tại. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy. Thập nhị xứ và thập bát giới cũng như vậy.

Như Bát nhã ba la mật đến Đàn na ba la mật chẳng thuộc dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, vị lai, hiện tại. Nội Không đến vô pháp hữu pháp Không cũng

như vậy. Tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Như pháp tánh, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, thật tế, bất tư nghì tánh, giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Nhứt thiết chủng trí chẳng thuộc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, vị lai và hiện tại.

Hồi hướng này, chỗ hồi hướng này và hành giả đều chẳng hệ thuộc cũng như vậy. Chư Phật và những thiện căn đây cũng chẳng hệ thuộc. Thiện căn của Thanh văn, Bích chi Phật đây cũng chẳng hệ thuộc, chẳng thuộc pháp, chẳng thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nếu đại Bồ tát lúc thực hành Bát nhã ba la mật biết sắc v.v... đều chẳng hệ thuộc, chẳng thể đem pháp nắm lấy tướng hữu sở đắc để hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? vì sắc v.v... đây là vô sanh. Nếu pháp đã vô sanh thì là vô pháp, trong vô pháp không thể hồi hướng. Hồi hướng như trên đây thì không xen lộn chất độc.

Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo nắm lấy tướng hữu sở đắc đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì gọi là tà hồi hướng. Nếu là tà hồi hướng thì chư Phật chẳng khen ngợi. Dùng tà hồi hướng này thì chẳng đầy đủ được Đàn na ba

la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật. Chẳng đầy đủ được tứ niệm xứ đến thập lực. Chẳng thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh. Nếu chẳng thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, thì chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì hồi hướng này xen lộn chất độc.

Lại lúc Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật, phải quan niệm rằng: Như những thiện căn hồi hướng mà chư Phật đã biết, đó là chơn thật hồi hướng, tôi cũng phải dùng pháp tướng hồi hướng ấy. Đây gọi là chánh hồi hướng.

Đức Phật khen ngài Tu Bồ Đề:

Lành thay! Lành thay! Vì làm Phật sự, vì chư đại Bồ tát mà ông nói pháp hồi hướng chơn chánh phải thực hành. Bởi không tướng, không được, không xuất, không cấu, không tịnh, không pháp tánh, tự tướng rỗng không, thường tự tánh rỗng không, như pháp tánh, như thật tế vậy.

Này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại thiên quốc độ đều thực hành thập thiện đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông; ông nghĩ sao? Chúng sanh ấy được nhiều phước chăng?

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều”.

Đức Phật nói:

Chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức này đệ nhất hơn hết, rất vi diệu vô thượng không gì bằng.

Này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại thiên quốc độ đều được Tu đà hoàn đến Bích chi Phật. Có thiện nam, thiện nữ đem tứ sự cúng dường trọn đời và cung kính, tôn trọng, tán thán, cung cấp đủ đồ cần dùng. Nhơn duyên này được phước nhiều chăng?

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Người này được phước rất nhiều”.

Đức Phật nói:

Vẫn chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức này đệ nhất hơn hết, rất là vi diệu vô thượng không gì bằng.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại thiên quốc độ đều phát tâm Bồ đề. Mỗi mỗi chúng sanh trong hằng sa thế giới, đều cung kính, cúng dường Bồ tát này trong hằng sa kiếp. Nhơn duyên này được phước nhiều chăng?

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều, vô lượng vô biên không gì

thí dụ được. Nếu phước đức này có hình dạng thì hằng sa quốc độ cũng không dung thọ được”.

Đức Phật nói:

Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Dầu vậy, nhưng chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Công đức hồi hướng không nắm lấy này, sánh với công đức trên thì hơn cả trăm ngàn muôn ức lần, nhân đến toán số thí dụ cũng không sánh được. Tại sao vậy? Vì người trên kia nắm lấy tướng có pháp được mà thực hành thập thiện đạo, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, và nắm lấy tướng có pháp được mà cúng dường, cung kính Tu đà hoàn đến cung kính, cúng dường Bồ tát vậy.

Tứ Thiên Vương và hai vạn Thiên Tử chấp tay lễ Phật mà thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hồi hướng rất là rộng lớn. Vì là phương tiện lực vậy. Vì là vô sở đắc vậy. Vì là vô tướng vậy. Vì là vô giác vậy. Dem những thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy, thì chẳng sa vào hai pháp”.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cũng cùng vô số chư Thiên cõi Đao Lợi và chư Thiên tử khác đồng đem Thiên hoa, Thiên hương, anh lạc, Thiên

tràng phan, Thiên cổ, Thiên nhạc cúng dường lên đức Phật, thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hồi hướng rất là rộng lớn. Vì là phương tiện lực vậy. Vì là vô sở đắc vậy. Vì là vô tướng vậy. Vì là vô giác vậy. Dem những thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy, thì chẳng sa vào hai pháp”.

Chư Phạm Thiên cùng vô số chư Thiên đến lễ chân Phật thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Vị tăng hữu đại Bồ tát được sự hộ trợ của Bát nhã ba la mật, do phương tiện lực nên hơn người nắm lấy tướng có pháp được trên kia”.

Quang Âm Thiên đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng lễ Phật, thưa như vậy.

Đức Phật bảo Tứ Thiên Vương nhân đến chư Thiên Sắc Cứu Cánh:

Chư Thiên tử! Nếu tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tất cả Bồ tát này niệm thiện căn của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật và của chư Thanh văn, Bích chi Phật, từ lúc mới phát tâm đến pháp trụ, cùng với thiện căn của tất cả chúng sanh như là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, giới, định, huệ, giải thoát, tri kiến giải thoát và vô lượng Phật pháp khác đều hòa hiệp tùy hỷ tất cả.

Tùy hỷ xong, đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì là nắm lấy tướng hữu sở đắc vậy.

Lại có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề cũng niệm thiện căn của tam thế chư Phật và chư Thanh văn, Bích chi Phật, cùng thiện căn của tất cả chúng sanh và những Phật pháp khác đều hòa hiệp tùy hỷ, nhưng vì vô sở đắc, vì không hai pháp, vì không có tướng, vì chẳng nắm lấy pháp, vì không thấy có, đây là sự tùy hỷ đệ nhất hơn hết, vì diệu vô thượng không gì bằng. Tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Công đức của thiện nam, thiện nữ này hơn công đức trên cả trăm ngàn muôn ức lần, nhân đến không thể ví dụ được.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật nói thiện nam, thiện nữ hòa hiệp tùy hỷ đệ nhất hơn hết, vì diệu vô thượng không gì bằng. Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tùy hỷ đệ nhất đến không gì bằng?

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Nếu thiện nam, thiện nữ đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng thủ, chẳng xả; chẳng nhớ, chẳng phải chẳng nhớ; chẳng được, chẳng phải chẳng được. Trong các

pháp đó cũng chẳng có pháp sanh diệt, cấu tịnh, tăng giảm, lai khứ, hiệp tán, nhập xuất.

Như các pháp tướng, như như tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, quá khứ, vị lai, hiện tại, tôi cũng tùy hỷ như vậy. Tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây là hồi hướng đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng không gì bằng. Nay Tu Bồ Đề! Pháp tùy hỷ này sánh với những pháp tùy hỷ khác trăm ngàn muôn ức lần hơn, nhấn đến thí dụ cũng không kịp được.

Lại này Tu Bồ Đề! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, đối với tam thế thiện căn từ sơ phát tâm đến pháp trụ của chư Phật và chư Thanh văn, Bích chi Phật, nhấn đến vô lượng Phật pháp khác, cùng thiện căn của những chúng sanh khác, nếu muốn tùy hỷ thì phải tùy hỷ như thế này:

Phải quan niệm rằng bồ thí đồng đẳng với giải thoát, năm độ kia cũng đồng đẳng với giải thoát. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức đồng đẳng với giải thoát; nội Không đến vô pháp hữu pháp Không đồng đẳng với giải thoát; tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo phần đồng đẳng với giải thoát; thập lực đến Nhất thiết chủng trí đồng đẳng với giải thoát; giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến đồng đẳng với giải thoát; tùy hỷ đồng đẳng với

giải thoát; các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đồng đẳng với giải thoát; chư Phật mười phương cùng giải thoát đồng đẳng; chư Phật hồi hướng cùng giải thoát đồng đẳng; chư Phật cùng giải thoát đồng đẳng; chư Phật diệt độ cùng giải thoát đồng đẳng; Thanh văn, Bích chi Phật cùng giải thoát đồng đẳng; Thanh văn, Bích chi Phật diệt độ cùng giải thoát đồng đẳng; pháp tướng của chư Phật cùng giải thoát đồng đẳng; pháp tướng của Thanh văn, Bích chi Phật cùng giải thoát đồng đẳng. Tất cả các pháp tướng cũng cùng giải thoát đồng đẳng, tôi đem tướng những thiện căn này tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng đồng đẳng với giải thoát, vì bất sanh bất diệt vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đây gọi là đại Bồ tát tùy hỷ công đức đệ nhất hơn hết, vì diệu vô thượng không gì bằng. Bồ tát thành tựu công đức này thì mau được Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Hiện tại nếu có thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo nên trọn đời cúng dường hiện tại hằng sa chư Phật và Thanh văn, Bích chi Phật mười phương, cung phụng tất cả đồ cần dùng và cung kính, tôn trọng, tán thán. Sau khi chư Phật này diệt độ, thiện nam thiện nữ ấy ngày đêm siêng cần sắm sửa đồ cúng dường và cung kính tôn trọng tán thán, vì nắm lấy tướng hữu sở

đắc vậy. Thực hành trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, vì nắm lấy tướng hữu sở đắc.

Lại có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề, thực hành lục ba la mật, đem những thiện căn chẳng nắm lấy tướng vô sở đắc, phương tiện lục hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức này độ nhưt hơn hết, vi diệu vô thượng không gì bằng, hơn phước đức trên trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến ví dụ cũng không kịp được.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc thực hành lục ba la mật như vậy, vì phương tiện lục nên phải đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì chẳng nắm lấy tướng vô sở đắc vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM CHIẾU MINH
THỨ BỐN MƯỜI

* Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn!
Đây chánh là Bát nhã ba la mật?”.

Đức Phật nói: “Chánh là Bát nhã ba la mật!”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay
chiếu sáng tất cả pháp, vì rớt ráo thanh tịnh vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nên kính lễ Bát nhã ba
la mật.

* Hán bộ quyển thứ 13.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật chẳng dính mắc ba cõi.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật trừ các sự tối tăm, vì tất cả phiền não kiến chấp đều dứt trừ vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Trong tất cả pháp trợ đạo thì Bát nhã ba la mật là tối thượng

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là an ổn, vì hay dứt trừ tất cả bố úy khổ não vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay đem lại quang minh, vì trang nghiêm với ngũ nhãn vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay chỉ dẫn những chúng sanh đã sa vào tà kiến, vì rời hẳn hai bên vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là Nhứt thiết chủng trí, vì tất cả phiền não và tập khí dứt diệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là mẹ của chư đại Bồ tát, vì hay xuất sanh các Phật pháp vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật bất sanh bất diệt, vì tự tướng rỗng không vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật xa rời sanh tử, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật là chỗ hộ vệ của người không ai cứu giúp, vì ban bố tất cả trân bửu vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật đầy đủ năng lực, vì không gì phá hoại được vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay chuyển ba lần chuyển mười hai hành pháp luân, vì tất cả các pháp chẳng chuyển, chẳng hoàn vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật hay hiển thị các pháp tánh, vì vô pháp hữu pháp Không vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Phải cúng dường Bát nhã ba la mật thế nào?

Đức Phật nói:

Phải như cúng dường Phật mà cúng dường Bát nhã ba la mật. Phải như lễ Phật mà lễ Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì Phật chẳng khác Bát nhã ba la mật và Bát nhã ba la mật chẳng khác Phật. Phật tức là Bát nhã ba la mật và Bát nhã ba la mật tức là Phật.

Trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh chư Phật, chư Bồ tát, Bích chi Phật, A la hán, A na hàm, Tư đà hàm, Tu đà hoàn. Trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh mười thiện đạo, tứ thiên, tứ vô

lượng tâm, tứ vô sắc định, năm thần thông, nội Không đến vô pháp hữu pháp Không, tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo. Trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh thập lục, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, Nhứt thiết chủng trí.

Bấy giờ Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng: Do có gì mà Ngài Xá Lợi Phất hỏi đức Phật những sự như vậy. Thiên Đế bèn đem ý nghĩ đó hỏi ngài Xá Lợi Phất. Ngài Xá Lợi Phất nói:

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ tát được Bát nhã ba la mật thủ hộ, do phương tiện lực, đối với thiện căn của tam thế chư Phật từ sơ phát tâm đến pháp trụ, đều hòa hiệp tùy hỷ tất cả hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Vì có ấy nên tôi bạch hỏi việc như vậy.

Này Kiều Thi Ca! Bát nhã ba la mật của đại Bồ tát hơn Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật và Thiên na ba la mật. Ví như những người sanh manh, hoặc số trăm, số ngàn, hoặc cả trăm ngàn người, mà không ai dẫn đường, thì họ không thể đi vào thành được. Cũng vậy, năm ba la mật mà rời Bát nhã ba la mật thì như kẻ mù không người dẫn đường, không thể tiến đạo, không thể được Nhứt thiết chủng trí. Nếu được Bát nhã ba la mật dắt

dẫn, thì năm ba la mật gọi là có con mắt và được danh tự Ba la mật.

Thiên Đế hỏi ngài Xá Lợi Phất:

Như lời Ngài nói do Bát nhã ba la mật dắt dẫn mà năm ba la mật được danh tự Ba la mật. Thưa ngài Xá Lợi Phất! Nếu không Đàn na ba la mật tương trợ thì năm ba la mật chẳng được danh tự ba la mật. Nếu không Thi la ba la mật, hoặc nếu không Sằn đề ba la mật, hoặc không Tỳ lê gia ba la mật hay Thiên na ba la mật tương trợ, thì năm ba la mật chẳng được danh tự Ba la mật. Nếu đã như thế, tại sao chỉ riêng ca ngợi Bát nhã ba la mật?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Đúng như lời Kiều Thi Ca nói. Nếu không Đàn na ba la mật v.v... thì năm ba la mật chẳng được danh tự ba la mật. Nhưng vì đại Bồ tát an trụ trong Bát nhã ba la mật thì hay đầy đủ Đàn na ba la mật đến Thiên na ba la mật. Vì thế nên đối với năm ba la mật, thì Bát nhã ba la mật là đệ nhất trên hết, là tối diệu vô thượng không gì bằng.

Ngài Xá Lợi Phất thưa đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Phải phát sanh Bát nhã ba la mật thế nào?

Đức Phật nói:

Vì sắc chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì thọ tướng hành thức chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì Đàn na ba la mật đến Thiên na ba la mật chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì nội Không đến vô pháp hữu pháp Không chẳng sanh, vì tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì tất cả các pháp chẳng sanh như vậy nên Bát nhã ba la mật phải sanh.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là vì sắc chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Nhẫn đến thế nào là vì tất cả các pháp chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật phải sanh?

Đức Phật nói:

Sắc chẳng khởi, chẳng sanh vì là chẳng được, chẳng mất vậy. Nhẫn đến tất cả các pháp chẳng khởi chẳng, sanh vì là chẳng được, chẳng mất vậy. Do đó mà Bát nhã ba la mật sanh.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Sanh Bát nhã ba la mật như vậy hiệp với những pháp nào?

Đức Phật nói:

Không có cùng hiệp. Thế nên được gọi là Bát nhã ba la mật.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng cùng hiệp với những pháp nào?

Đức Phật nói:

Chẳng cùng hiệp với pháp bất thiện, chẳng cùng hiệp với pháp thiện; chẳng cùng hiệp với pháp thế gian, chẳng cùng hiệp với pháp xuất thế gian; chẳng cùng hiệp với pháp hữu lậu, chẳng cùng hiệp với pháp vô lậu; chẳng cùng hiệp với pháp tội, chẳng cùng hiệp với pháp vô tội; chẳng cùng hiệp với pháp hữu vi, chẳng cùng hiệp với pháp vô vi. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật chẳng vì được các pháp mà sanh. Thế nên đối với các pháp không chỗ cùng hiệp.

Thiên Đế thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này cũng chẳng hiệp với Nhứt thiết trí chẳng?

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca! Bát nhã ba la mật cũng chẳng hiệp và Nhứt thiết trí cũng chẳng được. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật

chẳng như danh tự, chẳng như tướng, chẳng như pháp khởi tác hiệp.

Thiên Đế thưa: “Nay hiệp thế nào?”.

Đức Phật nói: “Nếu đại Bồ tát như chẳng chấp lấy, chẳng thọ, chẳng trụ, chẳng dính mắc, chẳng đoạn dứt, như vậy hiệp cũng không chỗ hiệp. Như vậy này kiêu Thi Ca, trong Bát nhã ba la mật tất cả pháp hiệp cũng không chỗ hiệp.

Thiên Đế thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thiệt là chưa từng có. Bát nhã ba la mật này vì tất cả pháp chẳng khởi, chẳng sanh, chẳng được, chẳng mất nên sanh”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát lúc thực hành Bát nhã ba la mật mà quan niệm rằng Bát nhã ba la mật hoặc hiệp với tất cả pháp, hoặc chẳng hiệp, thì vị Bồ tát này đã bỏ Bát nhã ba la mật, đã xa lìa Bát nhã ba la mật”.

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Lại có nhơn duyên mà đại Bồ tát bỏ và xa lìa Bát nhã ba la mật. Nếu đại Bồ tát quan niệm rằng: “Bát nhã ba la mật này không chỗ có, trống rỗng chẳng cứng chắc”. Đại Bồ tát này ắt là bỏ và xa lìa Bát nhã ba la mật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tin Bát nhã ba la mật là chẳng tin pháp nào?”.

Đức Phật nói: “Tin Bát nhã ba la mật thì chẳng tin sắc, chẳng tin thọ tướng hành thức, chẳng tin nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, chẳng tin sắc thanh hương vị xúc pháp, chẳng tin nhãn giới đến ý thức giới, chẳng tin Đàn na ba la mật đến Thiền na ba la mật, chẳng tin nội Không đến vô pháp hữu pháp Không, chẳng tin tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo phần, chẳng tin thập lực đến mười tám pháp bất cộng, chẳng tin quả Tu đà hoàn đến đạo Bích chi Phật, chẳng tin đạo Bồ tát, chẳng tin Vô thượng Bồ đề nhãn đến Nhứt thiết chủng trí.

Tại sao vậy? Vì sắc bất khả đắc nên tin Bát nhã ba la mật thì chẳng tin sắc. Nhãn đến vì Nhứt thiết chủng trí bất khả đắc nên tin Bát nhã ba la mật thì chẳng tin Nhứt thiết chủng trí. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Lúc tin Bát nhã ba la mật thì chẳng tin sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này gọi là đại ba la mật. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc lớn, chẳng làm sắc nhỏ, nhãn đến Vô thượng Bồ đề chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ, chư Phật chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ.

Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc hiệp, chẳng làm sắc tan, nhãn đến chư Phật chẳng làm hiệp, chẳng làm tan. Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc vô lượng, chẳng làm sắc chẳng phải vô lượng, nhãn đến chư Phật chẳng làm vô lượng, chẳng làm chẳng phải vô lượng. Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc rộng, chẳng làm sắc hẹp, nhãn đến chư Phật chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp. Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc hữu lực, chẳng làm sắc vô lực, nhãn đến chư Phật chẳng làm hữu lực, chẳng làm vô lực. Do như duyên trên đây nên Bát nhã ba la mật gọi là đại ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ tát mới phát tâm chẳng xa lìa Bát nhã ba la mật, chẳng xa lìa Thiên na ba la mật đến Đàn na ba la mật, quan niệm rằng: “Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc lớn, chẳng làm sắc nhỏ, chẳng làm sắc hiệp, chẳng làm sắc tan, chẳng làm sắc vô lượng, chẳng làm sắc chẳng phải vô lượng, chẳng làm sắc hữu lực, chẳng làm sắc vô lực. Nhãn đến chư Phật cũng như vậy”. Bồ tát biết như vậy thì là chẳng hiện hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì đó chẳng phải tướng Bát nhã ba la mật. Nghĩa là làm sắc lớn, nhỏ đến hữu lực, vô lực, nhãn đến chư Phật làm lớn, nhỏ, hữu lực, vô lực.

Bạch đức Thế Tôn! Vì dụng hữu sở đắc, Bồ tát này bèn có lỗi lầm lớn. Nghĩa là lúc thực hành Bát nhã ba la mật làm sắc lớn, nhỏ nhãn đến chư Phật làm hữu lực, vô lực. Tại sao vậy?

Vì người hữu sở đắc thì không Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy?

Vì chúng sanh chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật chẳng sanh, nhãn đến vì Phật chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật chẳng sanh.

Vì chúng sanh tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không. Vì sắc tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không. Nhãn đến vì Phật tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không.

Vì chúng sanh chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la mật chẳng phải pháp. Vì sắc chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la mật chẳng phải pháp. Nhãn đến vì Phật chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la mật chẳng phải pháp.

Vì chúng sanh, sắc nhãn đến Phật rỗng không nên Bát nhã ba la mật rỗng không. Vì chúng sanh, sắc nhãn đến Phật ly nên Bát nhã ba la mật ly. Vì chúng sanh, sắc nhãn đến Phật không có nên Bát nhã ba la mật không có. Vì chúng sanh, sắc nhãn đến Phật bất khả tư nghì nên Bát nhã ba la mật bất khả tư nghì. Vì chúng sanh, sắc nhãn đến Phật

chẳng diệt nên Bát nhã ba la mật chẳng diệt. Vì chúng sanh, sắc nhãn đến Phật bất khả tri nên Bát nhã ba la mật bất khả tri. Vì chúng sanh, sắc nhãn đến Phật lực chẳng thành tựu nên Bát nhã ba la mật lực chẳng thành tựu.

Thế nên, bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật của đại Bồ tát gọi là đại ba la mật vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM TÍN HỦY
THỨ BỐN MƯƠI MỐT**

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Có đại Bồ tát tin hiểu Bát nhã ba la mật này. Đại Bồ tát ấy từ đâu sanh nơi đây? Phát tâm Bồ đề đã được bao lâu? Đã cúng dường bao nhiêu đức Phật? Thực hành sáu ba la mật được bao lâu mà nay có thể tùy thuận và hiểu thâm nghĩa Bát nhã ba la mật?

Đức Phật nói:

Đại Bồ tát này cúng dường chư Phật mười phương đến sanh nơi đây. Đại Bồ tát này đã phát

tâm Vô thượng Bồ đề từ vô lượng vô biên a tăng kỳ trăm ngàn muôn ức kiếp. Từ lúc mới phát tâm Bồ đề, đại Bồ tát này thường thực hành sáu ba la mật.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát này hoặc thấy hay nghe Bát nhã ba la mật liền nghĩ rằng tôi thấy Phật, nghe Phật thuyết pháp.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát này hay tùy thuận hiểu thâm nghĩa Bát nhã ba la mật. Vì vô tướng, vô nhị và vô sở đắc vậy.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này, có thể nghe, có thể thấy được chăng?

Đức Phật nói:

Bát nhã ba la mật này không có ai nghe, cũng không có ai thấy. Bát nhã ba la mật, không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy. Thiên na ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Sần đề ba la mật, thi la ba la mật và Đàn na ba la mật không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy. Thập lực đến bát cộng pháp, không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy. Phật và Phật đạo, không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Thực hành Phật đạo bao lâu mà Bồ tát này có thể thực hành thâm Bát nhã ba la mật này?

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Trong đây phải phân biệt để nói.

Có đại Bồ tát sơ phát tâm tập thực hành thâm sáu ba la mật, do sức phương tiện nên đối với các pháp không chỗ phá hoại, chẳng thấy các pháp có pháp nào là không lợi ích, cũng trọn chẳng xa rời thực hành sáu ba la mật, cũng chẳng xa lìa chư Phật. Từ một thế giới đến một thế giới, nếu muốn dùng sức thiện căn để cúng dường chư Phật, thì tùy ý liền được. Vĩnh viễn chẳng còn thác sanh trong bụng bà mẹ như loại. Trọn chẳng rời những thần thông, trọn chẳng sanh những phiền não và tâm niệm Thanh văn, Bích chi Phật. Từ một quốc độ đến một quốc độ để thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

Này Tu Bồ Đề! Chư đại Bồ tát có thể tập thực hành thâm Bát nhã ba la mật như vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Có đại Bồ tát thấy chư Phật nhiều. Hoặc từ vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp theo chư Phật thực hành sáu ba la mật, vì không sức phương tiện, đều vì có sở đắc, nên

lúc nghe giảng thuyết thâm Bát nhã ba la mật, liền từ trong chúng hội bỏ đi, chẳng cung kính thâm Bát nhã ba la mật và chư Phật. Chư đại Bồ tát ấy hiện nay ngồi trong đại chúng này, nghe thâm Bát nhã ba la mật, vì không thích nên bèn bỏ đi. Tại sao vậy?

Vì những người này đời trước lúc nghe nói thâm Bát nhã ba la mật bèn bỏ đi nên đời nay nghe nói thâm Bát nhã ba la mật cũng bỏ đi, thân tâm không hòa. Những người này gieo trồng giống nghiệp duyên ngu si. Do nghiệp duyên ngu si nên khi nghe giảng thâm Bát nhã ba la mật bèn khinh chê. Vì khinh chê thâm Bát nhã ba la mật nên tức là khinh chê Nhứt thiết trí và Nhứt thiết chủng trí của tam thế chư Phật.

Vì người này khinh chê Nhứt thiết trí của tam thế chư Phật nên phát khởi nghiệp phá pháp. Do tội phá pháp kết hợp Nhơn duyên nên đọa trong đại địa ngục vô lượng trăm ngàn muôn ức năm.

Những người phá pháp này, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục. Nơi đó, lúc hỏa kiếp phát khởi, người này lại dời đến một đại địa ngục ở cõi khác mà thác sanh, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục. Nếu lúc cõi đó hỏa tai phát khởi, thì người này lại thác sanh vào đại địa ngục

ở cõi khác. Lần lượt thác sanh như vậy khắp thế giới mười phương. Vì tội phá pháp chưa hết, nên sanh trở lại cõi này, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục thọ vô lượng khổ. Cõi này phát khởi hỏa kiếp lại thác sanh vào đại địa ngục cõi khác.

Người này lúc thác sanh vào súc sanh chịu khổ vì tội phá pháp cũng vậy. Lúc tội nặng lần mỏng nhẹ, người này hoặc được thân như loài, sanh vào nhà người sanh mạnh, hoặc sanh vào nhà Chiên đà la, sanh vào những nhà hạ tiện như hốt phân hay khiêng thây người chết v.v... Hoặc không có mắt, hoặc một mắt, hoặc mắt mù, không lưỡi, không tai, không chân tay. Nơi người này thác sanh không có Phật, không có chánh pháp, cũng không có đệ tử Phật. Tại sao vậy? Vì tội phá pháp chứa nhóm quá sâu nặng nên thọ lấy quả báo như vậy.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tội ngũ nghịch cùng tội phá pháp có tương tự nhau không?”.

Đức Phật nói:

Chẳng nên bảo là tương tự. Tại sao vậy?

Nếu có người nghe nói thâm Bát nhã ba la mật mà chẳng tin rồi hủy báng rằng chẳng nên học pháp ấy. Đó là phi pháp, chẳng phải pháp lành,

chẳng phải lời Phật dạy, chẳng phải Phật giáo. Người này tự mình hủy báng, cũng bảo người khác hủy báng Bát nhã ba la mật. Người này tự phá hoại thân mình cũng phá hoại thân người khác. Người này tự uống độc dược giết thân mình, cũng đầu độc người khác. Người này tự làm mất thân mình, cũng làm mất thân người khác. Người này tự chẳng tin, chẳng biết thâm Bát nhã ba la mật cũng làm người khác chẳng tin, chẳng biết.

Này Xá Lợi Phất! Ta còn chẳng cho nghe danh tự của người ấy, huống là mắt thấy và cùng ở. Tại sao vậy? Phải biết người này gọi là kẻ làm như chánh pháp, bị sa vào tánh đen trắng suy hoại. Những ai nghe và tin dùng lời người này thì cũng thọ khổ như vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nếu người nào phá hủy Bát nhã ba la mật thì gọi là kẻ hoại pháp.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Đức Thế Tôn nói người hoại pháp phải mang lấy trọng tội mà chẳng nói thân thể lớn nhỏ của người này phải thọ.

Đức Phật nói:

Chẳng cần nói người này thọ thân lớn nhỏ. Tại sao vậy? Người phá pháp này nếu nghe thân thể

lớn nhỏ mà mình phải thọ thì sẽ thổ máu nóng, hoặc chết hoặc sắp chết. Người phá pháp này nghe thân thể như vậy, có trọng tội như vậy, sẽ rất buồn lo như mũi tên đâm vào tim, sẽ lần khô héo mà nghĩ rằng: “Vì tội phá pháp nên mắc lấy thân đại quý thọ vô lượng khổ như vậy”. Vì thế nên Phật chẳng cho Xá Lợi Phất hỏi thân lớn nhỏ mà người phá pháp này phải thọ.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Xin đức Thế Tôn nói để làm điều răn sáng suốt cho người đời sau, khiến biết rằng tội nghiệp phá pháp mắc phải thân lớn xấu thọ khổ như vậy.

Đức Phật nói:

Người đời sau nếu nghe tội phá pháp nghiệp như dây nặng đầy đủ phải chịu vô lượng khổ rất lâu trong đại địa ngục, cũng đủ làm điều răn sáng suốt rồi.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ tánh thiện thanh tịnh được nghe pháp này cũng đủ làm chỗ y chỉ, thà mất thân mạng chớ chẳng hủy phá chánh pháp. Họ tự nghĩ rằng nếu ta hủy phá chánh pháp thì sẽ phải thọ lấy sự khổ như vậy.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Những thiện nam, thiện nữ phải khéo nhiếp thân khẩu ý ba nghiệp, chớ để thọ lấy sự khổ như vậy, hoặc chẳng được thấy Phật, hoặc chẳng được nghe pháp, hoặc chẳng được thân cận chư Tăng, hoặc sanh ở quốc độ không Phật, hoặc sanh nhà bần cùng, hoặc mọi người chẳng tín thọ lời nói.

Bạch đức Thế Tôn! Do nơi khẩu nghiệp nhơn duyên, mà có tội nặng phá pháp như vậy chẳng?

Đức Phật nói:

Do nơi khẩu nghiệp nhơn duyên có tội nặng phá pháp như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Người ngu si ấy ở trong Phật pháp xuất gia thọ giới rồi phá thâm Bát nhã ba la mật, chê bai chẳng tín thọ.

Này Tu Bồ Đề! Nếu phá Bát nhã ba la mật, chê bai Bát nhã ba la mật, thì là phá Nhứt thiết trí của chư Phật mười phương. Phá Nhứt thiết trí là phá Phật bảo. Phá Phật bảo thì là phá Pháp bảo. Phá Pháp bảo thì là phá Tăng bảo. Phá Tam Bảo thì là phá chánh kiến của thế gian. Phá chánh kiến thế gian thì là phá tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí. Phá Nhứt thiết chủng trí thì mắc vô lượng vô biên a tăng kỳ tội, thì phải thọ lấy vô lượng vô biên a tăng kỳ sự ưu khổ.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Có mấy nhơn duyên mà người ngu si này chê bai phá hoại thâm Bát nhã ba la mật?

Đức Phật nói:

Có bốn nhơn duyên: Một là bị ma sai sử. Hai là chẳng tin thâm pháp, chẳng tin, chẳng hiểu, tâm không thanh tịnh. Ba là gần gũi thầy bạn ác, tâm mê tối giải đãi, chấp chặt thân ngũ ấm. Bốn là nhiều sân giận, tự cao, khinh người. Nay Tu Bồ Đề! Do bốn nhơn duyên trên đây mà người ngu si muốn phá hoại thâm Bát nhã ba la mật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Người tương đắc với bạn ác, gieo trồng điều bất thiện, chẳng siêng năng tinh tấn tu pháp lành thì khó tin, khó hiểu thâm Bát nhã ba la mật này.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Người ấy khó tin, khó hiểu thâm Bát nhã ba la mật này.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào Bát nhã ba la mật này rất sâu khó tin, khó hiểu?”.

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Sắc chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng trói chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là thọ, tưởng, hành, thức. Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là sáu ba la mật. Nội Không đến vô pháp hữu pháp Không chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là nội Không đến vô pháp hữu pháp không. Tứ niệm xứ đến Nhứt thiết trí và Nhứt thiết chủng trí chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì tánh vô sở hữu là tứ niệm xứ đến Nhứt thiết trí và Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Sắc bốn tế chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì bốn tế tánh vô sở hữu là sắc. Nhãn đến Nhứt thiết chủng trí bốn tế chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì bốn tế tánh vô sở hữu là Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Sắc hậu tế nhãn đến Nhứt thiết chủng trí hậu tế chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì hậu tế tánh vô sở hữu là sắc, nhãn đến là Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Sắc hiện tại nhãn đến Nhứt thiết chủng trí hiện tại chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy? Vì hiện tại tánh vô sở hữu là sắc nhãn đến là Nhứt thiết chủng trí.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Những người chẳng chuyên cần tinh tấn, chẳng gieo trồng căn lành, gần gũi bạn ác, giải đãi, ưa quên, không trí huệ thiện xảo phương tiện, thiết khó tin, khó hiểu Bát nhã ba la mật.

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Những người ấy thiết khó tin khó hiểu Bát nhã ba la mật này. Tại sao vậy? Vì sắc thanh tịnh thì quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh thì quả cũng thanh tịnh. Nhẫn đến Vô thượng Bồ đề thanh tịnh thì quả cũng thanh tịnh.

Lại vì sắc thanh tịnh tức là Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Bát nhã ba la mật thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh tức là Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Bát nhã ba la mật thanh tịnh tức là Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Sắc thanh tịnh và Bát nhã ba la mật thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh và Bát nhã ba la mật thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại này Tu Bồ Đề! Vì chẳng hai thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Vì chẳng hai thanh tịnh nên Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì chẳng hai thanh tịnh này cùng sắc thanh tịnh đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh không hai, không khác.

Vì ngã thanh tịnh, chúng sanh đến tri giả, kiến giả thanh tịnh nên sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh. Vì sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên ngã chúng sanh nhãn đến tri giả, kiến giả thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì ngã đến kiến giả thanh tịnh này cùng với sắc đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh chẳng hai, chẳng khác, không đoạn, không hoại.

Này Tu Bồ Đề! Vì tham, sân, si thanh tịnh nên sắc đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh chẳng hai, chẳng khác.

Này Tu Bồ Đề! Vì Vô minh thanh tịnh nên Hành thanh tịnh. Vì Hành thanh tịnh nên Thức thanh tịnh. Vì Thức thanh tịnh nên Danh sắc thanh tịnh. Vì Danh sắc thanh tịnh nên Lục nhập thanh tịnh. Vì Lục nhập thanh tịnh nên Xúc thanh tịnh. Vì Xúc thanh tịnh nên Thọ thanh tịnh. Vì

Thọ thanh tịnh nên Ái thanh tịnh. Vì Ái thanh tịnh nên Thủ thanh tịnh. Vì Thủ thanh tịnh nên Hữu thanh tịnh. Vì Hữu thanh tịnh nên Sanh thanh tịnh. Vì Sanh thanh tịnh nên Lão tử thanh tịnh. Vì Lão tử thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên Thiên na thanh tịnh. Nhân đến vì Đàn na thanh tịnh nên nội Không thanh tịnh. Vì nội Không thanh tịnh nên nhân đến vô pháp hữu pháp Không thanh tịnh. Vì vô pháp hữu pháp Không thanh tịnh nên tứ niệm xứ nhân đến Nhứt thiết trí thanh tịnh. Vì Nhứt thiết trí thanh tịnh nên Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì Nhứt thiết trí này cùng với Nhứt thiết chủng trí không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại này Tu Bồ Đề! Vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Nhân đến vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên Nhứt thiết trí thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật này cùng với Nhứt thiết trí không hai, không khác.

Này Tu Bồ Đề! Vì Thiên na ba la mật thanh tịnh nên nhân đến Nhứt thiết trí thanh tịnh. Nhân đến vì Đàn na ba la mật thanh tịnh nên nhân đến Nhứt thiết trí thanh tịnh. Vì nội Không thanh tịnh nên nhân đến Nhứt thiết trí thanh tịnh. Vì tứ

niệm xứ thanh tịnh nên nhận đến Nhứt thiết trí thanh tịnh.

Này Tu Bồ Đề! Vì Nhứt thiết trí thanh tịnh nên nhận đến Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Này Tu Bồ Đề! Vì hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì hữu vi thanh tịnh cùng với vô vi thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Này Tu Bồ Đề! Vì quá khứ thanh tịnh nên vị lai và hiện tại thanh tịnh. Vì vị lai thanh tịnh nên quá khứ và hiện tại thanh tịnh. Vì hiện tại thanh tịnh nên quá khứ và vị lai thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì hiện tại thanh tịnh cùng với quá khứ và vị lai thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại vậy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM THÁN TỊNH
THỨ BỐN MƯỜI HAI

* Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn!
Thanh tịnh này rất sâu!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Những pháp nào
thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sâu?”.

Đức Phật nói:

Vì sắc thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sâu.
Vì thọ tướng hành thức thanh tịnh, vì tứ niệm xứ

* Hán bộ quyển thứ 14.

thanh tịnh, nhãn đến vì mười tám pháp bất cộng thanh tịnh, vì Bồ tát thanh tịnh, vì Phật thanh tịnh, vì Nhứt thiết trí và Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sâu.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này rất sáng!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Những pháp nào thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sáng?”.

Đức Phật nói: “Vì Bát nhã ba la mật nhãn đến Đàn na ba la mật thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sáng. Vì tứ niệm xứ nhãn đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sang”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này chẳng tương tục!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Những pháp nào chẳng tương tục nên thanh tịnh này chẳng tương tục?”.

Đức Phật nói: “Vì sắc chẳng đi, chẳng tương tục nên thanh tịnh này chẳng tương tục. Nhãn đến Nhứt thiết chủng trí chẳng đi, chẳng tương tục nên thanh tịnh này chẳng tương tục”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này vô cầu!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất nói: “Những pháp nào vô cầu nên thanh tịnh này vô cầu?”.

Đức Phật nói: “Vì sắc tánh thường thanh tịnh nên thanh tịnh này vô cầu. Nhân đến vì Nhứt thiết chủng trí tánh thường thanh tịnh nên thanh tịnh này vô cầu”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này vô đắc, vô trước!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Những pháp nào vô đắc, vô trước nên thanh tịnh này vô đắc, vô trước?”.

Đức Phật nói: “Vì sắc vô đắc, vô trước nhân đến vì Nhứt thiết chủng trí vô đắc, vô trước nên thanh tịnh này vô đắc, vô trước”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này vô sanh!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Những pháp nào vô sanh nên thanh tịnh này vô sanh?”.

Đức Phật nói: “Vì sắc vô sanh, nhân đến vì Nhứt thiết chủng trí vô sanh nên thanh tịnh này vô sanh”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này chẳng sanh trong Dục giới!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Tại sao thanh tịnh này chẳng sanh trong Dục giới?”.

Đức Phật nói: “Dục giới tánh bất khả đắc nên thanh tịnh này chẳng sanh trong Dục giới!”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này chẳng sanh trong Sắc giới!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Tại sao thanh tịnh này chẳng sanh trong Sắc giới?”.

Đức Phật nói: “Sắc giới tánh bất khả đắc nên thanh tịnh này chẳng sanh trong Sắc giới”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này chẳng sanh trong Vô Sắc giới!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Tại sao thanh tịnh này chẳng sanh trong Vô Sắc giới?”.

Đức Phật nói: “Vô Sắc giới tánh bất khả đắc nên thanh tịnh này chẳng sanh trong Vô Sắc giới”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thanh tịnh này vô tri!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Tại sao thanh tịnh này vô tri?”.

Đức Phật nói: “Vì các pháp độn nên thanh tịnh này vô tri”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Sắc vô tri nên thanh tịnh này thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Tại sao sắc vô tri nên thanh tịnh này thanh tịnh?”.

Đức Phật nói: “Vì sắc tự tánh rỗng không nên sắc vô tri mà thanh tịnh này thanh tịnh”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thọ, tưởng, hành, thức vô tri nên thanh tịnh này thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Tại sao thọ, tưởng, hành, thức, vô tri nên thanh tịnh này thanh tịnh?”.

Đức Phật nói: “Vì thọ, tưởng, hành, thức tự tánh rỗng không nên thọ, tưởng, hành, thức vô tri mà thanh tịnh này thanh tịnh”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tất cả pháp thanh tịnh nên thanh tịnh này thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Tại sao tất cả pháp thanh tịnh nên thanh tịnh này thanh tịnh?”.

Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp bất khả đắc nên tất cả pháp thanh tịnh mà thanh tịnh này thanh tịnh”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này đối với Nhứt thiết trí không làm thêm, không làm bớt!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tại sao đối với Nhứt thiết trí, Bát nhã ba la mật này không làm thêm, không làm bớt?”.

Đức Phật nói: “Vì pháp thường trụ, nên đối với Nhứt thiết trí, Bát nhã ba la mật này không làm thêm, không làm bớt”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật thanh tịnh này đối với các pháp không chỗ thọ nhận!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Tại sao Bát nhã ba

la mật thanh tịnh đối với các pháp không chỗ thọ nhận?”.

Đức Phật nói: “Vì pháp tánh bất động nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh này không chỗ thọ nhận đối với các pháp”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Do có gì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh mà rốt ráo thanh tịnh?”.

Đức Phật nói: “Vì ngã vô sở hữu nên sắc vô sở hữu mà rốt ráo thanh tịnh”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Do có gì ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh mà rốt ráo thanh tịnh?”.

Đức Phật nói: “Vì ngã vô sở hữu nên thọ, tưởng, hành, thức vô sở hữu mà rốt ráo thanh tịnh”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sáu ba la mật, tứ niệm xứ nhân đến mười tám pháp bất cộng thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rất ráo thanh tịnh vậy. Tại sao vậy? Vì ngã vô sở hữu nên sáu ba la mật nhân đến mười tám pháp bất cộng vô sở hữu mà rất ráo thanh tịnh”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên quả Tu đà hoàn nhân đến Phật đạo thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rất ráo thanh tịnh vậy. Tại sao vậy? Vì tự tướng không vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên Nhứt thiết trí thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rất ráo thanh tịnh vậy. Tại sao vậy? Vì vô tướng vô niệm vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Do hai thanh tịnh nên vô đắc, vô trước là thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rất ráo thanh tịnh vậy. Tại sao vậy? Vì vô cấu vô tịnh vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Ngã vô biên nên sắc thọ tưởng hành thức thanh tịnh!”.

Đức Phật nói: “Vì rất ráo thanh tịnh vậy. Tại sao vậy? Vì rất ráo Không và vô thủ Không vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát có thể biết như vậy thì gọi là đại Bồ tát Bát nhã ba la mật!”.

Đức Phật nói: “Vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Tại sao vậy? Vì biết đạo chúng vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật, do sức phương tiện nên nghĩ rằng: Sắc chẳng biết sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng biết thọ, tưởng, hành, thức; pháp quá khứ chẳng biết pháp quá khứ; pháp vị lai chẳng biết pháp vị lai; pháp hiện tại chẳng biết pháp hiện tại.

Đức Phật nói:

Đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật, do sức phương tiện nên chẳng nghĩ rằng tôi bố thí cho người; cũng chẳng nghĩ rằng tôi trì giới, trì giới như vậy; tôi nhẫn nhục, tu nhẫn nhục như vậy; tôi tinh tấn, tinh tấn như vậy; tôi nhập thiền, nhập thiền như vậy; tôi tu trí huệ, tu trí huệ như vậy; tôi được phước đức, được phước đức như vậy. Đại Bồ tát này cũng chẳng nghĩ rằng tôi sẽ vào trong bực Bồ tát, tôi sẽ thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, tôi sẽ được Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát này thực hành Bát nhã ba la mật, do phương tiện lực nên không có những nhớ tưởng phân biệt, vì là nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, đệ nhứt nghĩa Không, hữu vi Không,

vô vi Không, tất cánh Không, vô thi Không, tán Không, tánh Không, chư pháp Không, tự tướng Không vậy.

Này Tu Bồ Đề! Đây gọi là đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật, do phương tiện lực nên được vô ngại.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi ngài Tu Bồ Đề: “Thế nào là thiện nam tử cầu Bồ tát đạo có pháp chương ngại?”.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Này Kiền Thi Ca! Có những thiện nam, thiện nữ cầu Bồ tát đạo mà nắm lấy tâm tướng. Những là nắm lấy tướng Đàn na ba la mật, nắm lấy tướng Thi la ba la mật nhân đến tướng Bát nhã ba la mật; nắm lấy tướng nội Không nhân đến tướng vô pháp hữu pháp Không, nắm lấy tướng tứ niệm xứ nhân đến tướng bát Thánh đạo, nắm lấy tướng thập lực nhân đến tướng mười tám pháp bất cộng, nắm lấy tướng chư Phật, nắm lấy tướng thiện căn của chư Phật gieo trồng. Dem tướng nắm lấy tất cả phước đức hòa hiệp đó hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây là pháp chương ngại của thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ tát.

Dụng pháp trên đây thì chẳng thể vô ngại thực hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì tướng

sắc, tướng thọ tướng hành thức chẳng thể hồi hương, nhân đến tướng Nhứt thiết chủng trí chẳng thể hồi hương.

Này Kiều Thi Ca! Nếu giáo hóa cho người đến Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải giáo hóa thật tướng của tất cả pháp.

Thiện nam, thiện nữ nếu cầu đạo Bồ tát, lúc thực hành Đản na ba la mật, chẳng nên phân biệt rằng tôi thí cho, tôi trì giới, tôi nhẫn nhục, tôi tinh tấn, tôi nhập thiền, tôi tu trí huệ, chẳng nên phân biệt rằng tôi tu nội Không đến tôi tu vô pháp hữu pháp Không, tôi tu tứ niệm xứ đến pháp bất cộng nhân đến Vô thượng Bồ đề. Nếu giáo hóa Vô thượng Bồ đề như vậy, thì tự mình không sai lầm cũng như chỗ thuyết pháp của đức Phật, làm cho thiện nam, thiện nữ xa lìa tất cả pháp chướng ngại.

Đức Phật khen Ngài Tu Bồ Đề:

Lành thay! Lành thay! Đúng như lời của ông nói về những pháp chướng ngại cho chư Bồ tát. Nay ông lại lắng nghe tướng chướng ngại vi tế.

Có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề nắm lấy tướng để tướng niệm chư Phật. Này Tu Bồ Đề! Những tướng có thể có, thì đều là tướng chướng ngại.

Lại đối với chư Phật, từ lúc phát tâm đến lúc pháp trụ, có bao nhiêu thiện căn, các thiện nam, thiện nữ này nắm lấy tướng mà tướng nhớ, rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Này Tu Bồ Đề! Những tướng có được thì đều là tướng chướng ngại.

Lại đối với những thiện căn của chư Phật, của đại đệ tử, của những chúng sanh khác, mà nắm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Này Tu Bồ Đề! Những tướng có được thì đều là tướng chướng ngại.

Tại sao vậy? Chẳng nên nắm lấy tướng để tướng niệm chư Phật. Cũng chẳng nên nắm lấy tướng để tướng niệm thiện căn của chư Phật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này rất sâu!”.

Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp thường ly vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tôi phải kính lễ Bát nhã ba la mật”.

Đức Phật nói: “Vì Bát nhã ba la mật này không khởi, không tác nên không ai có thể được”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tất cả các pháp cũng chẳng thể biết, chẳng thể được”.

Đức Phật nói:

Tất cả pháp một tánh duy nhất, chẳng phải hai tánh. Pháp tánh duy nhất này cũng là vô tánh. Vô tánh này chính là tánh. Tánh này chẳng khởi, chẳng tác. Như vậy, nếu đại Bồ tát biết các pháp một tánh duy nhất là vô tánh không khởi, không tác, thì xa lìa tất cả tướng chương ngại.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này khó biết, khó hiểu”.

Đức Phật nói: “Đúng như lời ông nói. Bát nhã ba la mật này không người thấy, không người nghe, không người hay, không người biết, không người được”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật nói: “Đúng như lời ông nói. Bát nhã ba la mật này chẳng từ tâm sanh, chẳng từ sắc thọ tướng hành thức sanh, nhĩ đến chẳng từ mười tám pháp bất cộng sanh”.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM VÔ TÁC
THỨ BỐN MƯỜI BA**

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này không sở tác!”.

Đức Phật nói: “Vì tác giả bất khả đắc. Vì sắc bất khả đắc nhân đến tất cả pháp bất khả đắc”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Nếu đại Bồ tát muốn thực hành Bát nhã ba la mật thì phải thực hành thế nào?”.

Đức Phật nói:

Muốn thực hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng hành nơi sắc, chẳng hành nơi thọ tưởng

hành thức, nhãn đến chẳng hành Nhứt thiết chủng trí, thì đó là thực hành Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát, nơi sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí, chẳng hành thường hay vô thường, thì là thực hành Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát, nơi sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí, chẳng hành hoặc khổ hoặc vui, thì là thực hành Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát, nơi sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí, chẳng hành là ngã hay chẳng phải ngã, thì là thực hành Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát, nơi sắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí, chẳng hành tịnh hay bất tịnh, thì là thực hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì sắc thọ tướng hành thức nhãn đến Nhứt thiết chủng trí đây vốn không có tánh, thì thế nào lại có thường, có vô thường; có khổ, có vui; có ngã, có chẳng ngã; có tịnh, có bất tịnh được.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát chẳng hành sắc chẳng đầy đủ, nhãn đến chẳng hành Nhứt thiết chủng trí chẳng đầy đủ, thì là thực hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì sắc chẳng đầy đủ thì chẳng gọi là sắc, như đây cũng chẳng hành thì là thực hành Bát nhã ba la mật. Nhãn đến Nhứt thiết chủng trí chẳng đầy đủ thì chẳng gọi là Nhứt thiết chủng trí, như đây cũng chẳng hành thì là thực hành Bát nhã ba la mật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Thật chưa từng có! Đức Thế Tôn khéo nói tướng dạng ngại cùng tướng dạng chẳng ngại của những thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ tát”.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Phật khéo nói tướng dạng ngại cùng tướng dạng chẳng ngại của những thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ tát chẳng hành sắc, chẳng chương ngại, thì là hành Bát nhã ba la mật. Nhân đến chẳng hành Nhứt thiết chủng trí, chẳng chương ngại, thì là hành Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật như vậy, đại Bồ tát biết sắc là chẳng chương ngại, biết thọ tướng hành thức là chẳng chương ngại, nhân đến biết Nhứt thiết chủng trí là chẳng chương ngại. Biết quả Tu đà hoàn là chẳng chương ngại, nhân đến biết đạo Vô thượng Bồ đề là chẳng chương ngại.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Chưa từng có vậy, bạch đức Thế Tôn! Pháp thậm thâm này, hoặc giảng thuyết, hoặc chẳng giảng thuyết cũng đều chẳng tăng chẳng giảm”.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Pháp thậm thâm này, hoặc nói hoặc chẳng nói cũng đều chẳng tăng chẳng giảm. Ví như đức Phật, hoặc khen ngợi hoặc chê bai đến trọn đời, vẫn như hư không, hoặc khen ngợi hoặc chê bai, cũng đều chẳng tăng chẳng giảm.

Này Tu Bồ Đề! Như ảo như, lúc khen hay lúc chê cũng đều chẳng tăng, chẳng giảm. Lúc khen chẳng mừng, lúc chê chẳng lo. Này Tu Bồ Đề! Pháp tướng của các pháp cũng như vậy, lúc nói cũng như bốn không khác, lúc chẳng nói cũng như bốn không khác.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Chỗ làm của chư đại Bồ tát rất khó. Lúc tu hành Bát nhã ba la mật này, các Ngài chẳng mừng chẳng lo, mà có thể thực tập Bát nhã ba la mật. Cũng chẳng thôi chuyển nơi Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy?

Bạch đức Thế Tôn! Tu hành Bát nhã ba la mật như tu hành hư không. Như trong hư không, không có Bát nhã ba la mật nhãn đến không có Đàn na ba la mật. Như trong hư không, không có sắc thọ tướng hành thức nhãn đến không có mười tám pháp bất cộng. Như trong hư không, không có quả Tu đà hoàn nhãn đến đạo Vô thượng Bồ đề. Tu Bát nhã ba la mật cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả đều nên kính lễ chư đại Bồ tát có thể đại thế trang nghiêm này.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát này vì chúng sanh mà đại thế trang nghiêm chuyên cần tinh tấn, như hư không đại thế trang nghiêm chuyên cần tinh tấn.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát này muốn độ chúng sanh như muốn độ hư không.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát này đại thế trang nghiêm, như là hư không khắp cả chúng sanh đại thế trang nghiêm.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát này đại thế trang nghiêm muốn độ chúng sanh như là cát hư không lên.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát này được sức đại tinh tấn, vì muốn độ chúng sanh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn! Chư đại Bồ tát này rất dũng mãnh vì độ chúng sanh đồng như hư không mà phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy?

Bạch đức Thế Tôn! Nếu chư Phật đầy cả trong cõi Đại thiên như là tre, lau, mía, lúa, mè, lùm, rừng, thường thuyết pháp luôn cả một kiếp hoặc

gần một kiếp. Mỗi đức Phật độ vô lượng vô biên vô số chúng sanh làm cho họ nhập Niết bàn. Tánh chúng sanh này cũng vẫn chẳng tăng chẳng giảm. Tại sao vậy? Vì chúng sanh vốn vô sở hữu vậy, là ly vậy.

Nhẫn đến chư Phật trong quốc độ mười phương độ chúng sanh, tánh chúng sanh vẫn không tăng không giảm cũng như vậy. Do nhơn duyên ấy, bạch đức Thế Tôn! Tôi nói rằng chư đại Bồ tát này vì muốn độ chúng sanh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, là muốn độ hư không.

Bấy giờ có một Tỳ kheo nói rằng: “Tôi phải đánh lễ Bát nhã ba la mật. Trong Bát nhã ba la mật dầu không pháp sanh, không pháp diệt, mà có chúng chánh giới, có chúng chánh định, có chúng chánh huệ, có chúng giải thoát, có chúng giải thoát trí kiến. Mà có các bậc Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, chư Phật. Mà có Phật bảo, Pháp bảo, Tỳ kheo Tăng bảo. Mà có chuyên pháp luân”.

Lúc đó Thiên Đế hỏi ngài Tu Bồ Đề: “Nếu đại Bồ tát tu tập Bát nhã ba la mật là tu tập pháp gì?”.

Ngài Tu Bồ Đề bảo Thiên Đế: “Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ tát này tu tập Bát nhã ba la mật là tu tập Không”.

Thiên Đế bạch Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật này và thân cận, đọc tụng, giải thuyết, chánh ức niệm thì tôi phải thủ hộ những gì?”.

Ngài Tu Bồ Đề hỏi Thiên Đế: “Này Kiều Thi Ca! Ngài có thấy pháp gì có thể thủ hộ được chăng?”

Thiên Đế nói: “Không. Bạch Đại Đức! Tôi chẳng thấy pháp gì có thể thủ hộ được”.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Nếu thiện nam, thiện nữ tu hành đúng như lời dạy trong Bát nhã ba la mật, thì chánh là thủ hộ. Nghĩa là thường tu hành đúng như lời dạy trong Bát nhã ba la mật mà chẳng xa rời, thì hoặc người hay phi non không làm hại được thiện nam, thiện nữ này. Phải biết rằng thiện nam thiện nữ này chẳng xa rời Bát nhã ba la mật.

Này Kiều Thi Ca! Nếu ai muốn thủ hộ hàng Bồ tát tu hành Bát nhã ba la mật, thì là muốn thủ hộ hư không. Này Kiều Thi Ca! Ý Ngài nghĩ sao? Ngài có thể thủ hộ mộng, diệm, ảnh, hưởng, ảo, hóa được chăng?

Thiên Đế nói: “Không thể thủ hộ được”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Nếu ai muốn thủ hộ chư Bồ tát tu hành Bát nhã ba la mật thì cũng như vậy.”

Chỉ luống nhọc nhằn thôi. Này Kiều Thi Ca! Ngài có thể thủ hộ chỗ biến hóa của Phật chăng?”.

Thiên Đế nói: “Tôi chẳng thủ hộ được”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Nếu ai muốn thủ hộ chư Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật thì cũng như vậy. Này Kiều Thi Ca! Có thể thủ hộ pháp tánh, thật tế, pháp Như, bất tư nghì tánh chăng?”.

Thiên Đế nói: “Không thể thủ hộ được”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Nếu có ai muốn thủ hộ chư Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật thì cũng như vậy”.

Thiên Đế hỏi:

Thưa ngài Tu Bồ Đề! Thế nào đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật thấy biết các pháp như mộng, như diệm, như ảnh, như hương, như ảo, như hóa? Thế nào chư đại Bồ tát như chỗ mình thấy biết nên chẳng quan niệm mộng, chẳng quan niệm là mộng, chẳng quan niệm dùng mộng, chẳng quan niệm tôi mộng?

Như mộng; với diệm, ảnh, hương, ảo và hóa cũng vậy.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật, chẳng quan niệm sắc, chẳng

quan niệm là sắc, chẳng quan niệm dùng sắc, chẳng quan niệm sắc của tôi, thì đại Bồ tát này cũng có thể chẳng quan niệm mộng, chẳng quan niệm là mộng, chẳng quan niệm dùng mộng, chẳng quan niệm tôi mộng, nhãn đến ảo và hóa cũng vậy.

Nếu đại Bồ tát nhãn đến Nhứt thiết trí, chẳng quan niệm Nhứt thiết trí, chẳng quan niệm là Nhứt thiết trí, chẳng quan niệm dùng Nhứt thiết trí, chẳng quan niệm Nhứt thiết trí của tôi, thì đại Bồ tát này cũng có thể nhãn đến chẳng quan niệm hóa, chẳng quan niệm là hóa, chẳng quan niệm dùng hóa, chẳng quan niệm hóa của tôi.

Này Kiều Thi Ca! Đại Bồ tát như vậy biết các pháp như mộng, như diệm, như ảnh, như hưởng, như ảo, như hóa.

Bấy giờ do thần lực của Phật, nên trong Đại thiên thế giới, các hàng trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời Phạm Thiên, trời Phạm Phụ, trời Phạm Chúng, trời Đại Phạm, trời Thiểu Quang, nhãn đến trời Tịnh Cư, tất cả những hàng trời này đem hương chiên đàn cõi trời vói rải trên đức Phật, cùng nhau đến chỗ Phật, đầu mặt lay chân Phật, rồi đứng qua một bên. Do thần lực của

Phật, nên những hàng trời này đều thấy ngàn đức Phật phương Đông thuyết pháp, cũng tướng dạng như vậy, danh hiệu như vậy, giảng nói phẩm Bát nhã ba la mật này, chư Tỳ kheo đều tên Tu Bồ Đề, người gạn hỏi phẩm Bát nhã ba la mật đều tên Thích Đề Hoàn Nhơn.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều hiện ngàn đức Phật như vậy.

Đức Phật bảo Ngài tu Bồ Đề:

Thời kỳ Di Lặc Đại Bồ tát chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng sẽ nói Bát nhã ba la mật tại chỗ này. Chư đại Bồ tát trong Hiền kiếp, lúc chứng Vô thượng Bồ đề cũng ở tại chỗ này mà nói Bát nhã ba la mật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Lúc ngài Di Lặc Bồ tát thành Phật, dùng tướng gì, nhơn gì, nghĩa gì mà nói nghĩa Bát nhã ba la mật?”.

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Lúc Di Lặc Bồ tát chứng Vô thượng Bồ đề sẽ thuyết pháp như vậy: “Sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Sắc chẳng phải khổ, chẳng phải lạc. Sắc chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Sắc chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Sắc chẳng phải hệ phược, chẳng phải giải thoát. Sắc chẳng phải quá khứ, chẳng

phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Sắc rốt ráo thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành và thức nhãn đến Nhứt thiết trí cũng như vậy.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này thanh tịnh?”.

Đức Phật nói: “Này Tu Bồ Đề! Vì sắc thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh?”.

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Nếu sắc chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, thì gọi là sắc thanh tịnh. Nếu thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, thì gọi là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Lại này Tu Bồ Đề! Vì hư không thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào vì hư không thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh?”.

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Vì hư không chẳng sanh, chẳng diệt nên thanh tịnh. Bát nhã ba la mật cũng vậy. Lại này Tu Bồ Đề! Vì sắc chẳng nhiễm ô nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng nhiễm ô nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy? Này Tu Bồ Đề! Như hư không vì chẳng thể nhiễm ô được, nên hư không thanh tịnh

Tại sao vậy? Này Tu Bồ Đề! Như hư không, vì chẳng thể nắm lấy được nên hư không thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Lại này Tu Bồ Đề! Vì hư không không thể thuyết minh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy? Như trong hư không không có hai âm thanh xuất phát. Vì Bát nhã ba la mật cũng như hư không không thể thuyết minh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Này Tu Bồ Đề! Vì hư không chẳng thể thuyết minh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy? Như hư không vì không chỗ thuyết minh được nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Này Tu Bồ Đề! Lại như hư không vì chẳng thể được nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy? Như hư không vì không chỗ được nên hư không thanh tịnh, Bát nhã ba la mật cũng không chỗ được nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Lại này Tu Bồ Đề! Vì tất cả pháp chúng sanh chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật này và gần gũi, chánh ức niệm, thì trọn chẳng mắc bệnh nhãn, nhĩ tử thiệt thân cũng trọn chẳng bệnh, thân không tàn tật cũng chẳng suy già, chẳng hoại tử, vô số hàng chư Thiên, từ trời Tứ Vương đến trời Tịnh Cư thảy đều đi theo nghe học. Mỗi tháng đến sáu ngày trai: mùng tám, mười bốn, mười lăm, hai mươi ba, hai mươi chín và ngày ba mươi, tại chỗ thiện nam, thiện nữ này làm pháp sư, giảng thuyết Bát nhã ba la mật, chư Thiên chúng hội đều vân tập đến. Ở giữa đại chúng, thiện nam, thiện nữ giảng thuyết Bát nhã ba la mật này được vô lượng vô biên vô số bất khả tư nghì, bất khả xưng lượng phước đức.

Đức Phật nói:

Đúng như lời Tu Bồ Đề nói. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật là đại trân bửu. Những gì là đại trân bửu?

Bát nhã ba la mật này có thể nhỏ được sự bần cùng của địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ và trong loài người. Bát nhã ba la mật này có thể ban cho hào tặc đại tánh Sát lợi, Bà la môn, cư sĩ; ban cho cõi trời Tứ Vương đến Phi Phi Tướng; ban cho quả Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật nói rộng về thập thiện, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát Thánh đạo phần, Đản na ba la mật, Thi la ba la mật, Sần đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên na ba la mật, Bát nhã ba la mật, thập bát Không, thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng, nhãn đến Nhứt thiết chủng trí.

Học theo đây thì xuất sanh đại tánh Sát lợi, đại tánh Bà la môn, đại tánh cư sĩ, trời Tứ Vương, trời Đạo Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Phạm Vương, trời Thiểu

Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiệu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Vô Vân, trời Phước Sanh, trời Quảng Quả, trời Vô Tướng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, trời Không Vô Biên Xứ, trời Thức Vô Biên Xứ, trời Vô Sở Hữu Xứ, trời Phi Hữu Tướng Phi Vô Tướng Xứ. Học trong pháp này thì được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đạo Bích chi Phật, đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Tu Bồ Đề! Vì thế nên Bát nhã ba la mật gọi là đại trân bửu. Trong trân bửu ba la mật, không pháp gì có thể được là hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc cấu, hoặc tịnh, hoặc lấy, hoặc bỏ. Trong trân bửu ba la mật cũng không có pháp hoặc thiện, hoặc bất thiện; hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Vì thế nên gọi là vô sở đắc trân bửu ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Trân bửu ba la mật này không có pháp gì làm ô nhiễm được. Tại sao vậy? Vì chỗ dùng nhiễm pháp là bất khả đắc. Vì thế nên gọi là vô nhiễm trân bửu ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát lúc thực hành Bát nhã ba la mật, cũng chẳng biết như vậy,

chẳng phân biệt như vậy, cũng bất khả đắc như vậy, chẳng hý luận như vậy. Đây là có thể tu hành Bát nhã ba la mật, cũng có thể kính lễ chư Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật để cúng dường, cung kính tán thán chư Phật, đi đến các cõi Phật để thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

Này Tu Bồ Đề! Đối với các pháp, Bát nhã ba la mật này không có năng lực, không chẳng phải năng lực, cũng không lãnh thọ, không ban cho, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng thêm, chẳng bớt.

Bát nhã ba la mật này cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng bỏ cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, cũng chẳng trụ cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

Bát nhã ba la mật này chẳng ban cho Đàn na ba la mật đến Thiên na ba la mật và Bát nhã ba la mật, cũng chẳng bỏ Đàn na ba la mật đến Thiên na ba la mật và Bát nhã ba la mật.

Bát nhã ba la mật này chẳng cho nội Không đến vô pháp hữu pháp Không cũng chẳng bỏ, chẳng cho tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo cũng chẳng bỏ, chẳng cho thập lực đến thập bát bất cộng pháp cũng chẳng bỏ, chẳng cho quả Tu đà hoàn đến Nhứt thiết trí cũng chẳng bỏ.

Bát nhã ba la mật này chẳng cho pháp A la hán, chẳng bỏ pháp phàm phu, chẳng cho pháp Bích chi Phật, chẳng bỏ pháp A la hán, chẳng cho Phật pháp, chẳng bỏ pháp Bích chi Phật. Bát nhã ba la mật này cũng chẳng cho pháp vô vi, chẳng bỏ pháp hữu vi.

Tại sao vậy? Vì hoặc có Phật hoặc không Phật, những pháp tướng này luôn thường trụ không khác. Vì pháp tướng, pháp trụ, pháp vị thường trụ, chẳng sai, chẳng mất vậy.

Bấy giờ chư Thiên đứng trong hư không vui mừng hơn hờ phát âm thanh lớn, đem hoa Âu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi rải lên trên đức Phật mà nói rằng: “Ổ Diêm Phù Đề chúng tôi thấy pháp luân chuyển lần thứ hai”. Trong đó có vô lượng trăm ngàn Thiên tử được Vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề:

Pháp luân này chuyển, chẳng phải chuyển lần thứ nhất, chẳng phải chuyển lần thứ hai. Bát nhã ba la mật này chẳng do chuyển, chẳng do huòn mà xuất hiện, vì vô pháp hữu pháp rỗng không vậy.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! thế nào vì vô pháp hữu pháp rỗng không nên Bát nhã

ba la mật chẳng do chuyển, chẳng do hườn mà xuất hiện?”.

Đức Phật nói:

Này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật Bát nhã ba la mật tướng rỗng không, nhãn đến Đàn na ba la mật Đàn na ba la mật tướng rỗng không; nội Không nội Không tướng rỗng không, nhãn đến vô pháp hữu pháp Không vô pháp hữu pháp Không tướng rỗng không; tứ niệm xứ tứ niệm xứ tướng rỗng không, nhãn đến bát Thánh đạo bát Thánh đạo tướng rỗng không; Phật thập lực thập lực tướng rỗng không, nhãn đến mười tám pháp bất cộng pháp bất cộng tướng rỗng không; quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm tướng rỗng không, nhãn đến Nhứt thiết trí Nhứt thiết trí tướng rỗng không.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật của chư đại Bồ tát là ma ha ba la mật. Tại sao vậy? Dầu tất cả pháp, tự tánh rỗng không, nhưng chư đại Bồ tát như nơi Bát nhã ba la mật mà được Vô thượng Bồ đề, cũng không có pháp được chuyển pháp luân, cũng không có pháp chuyển được, cũng không có pháp hườn được. Trong ma ha ba la mật này cũng không có pháp thấy được.

Tại sao vậy? Pháp này bất khả đắc hoặc chuyên, hoặc hườn vì tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh vậy. Tại sao vậy? Vì tướng Không này, tướng vô tướng này, tướng vô tác này chẳng chuyên được, chẳng hườn được.

Nếu giải thuyết Bát nhã ba la mật được như vậy, có thể giảng dạy, khai thị, phân biệt rành rẽ, giải thích cặn kẽ, thì gọi là thanh tịnh giải thuyết Bát nhã ba la mật. Cũng không người nói, cũng không người nghe, cũng không người chứng. Nếu không nói, không nghe, không chứng, thì cũng không diệt mất. Trong thuyết pháp này, cũng không phước điền quyết định.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM KHẮP CA NGỌI TRĂM BA-LA-MẬT THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Vô biên ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì như hư không vô biên vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bình đẳng ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các pháp bình đẳng vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Ly ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì rất ráo rỗng không vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất hoại ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Không bỉ ngạn ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì không danh, không thân vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Không đại chúng ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì thở ra, thở vào bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất khả thuyết ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì giác quán bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô danh ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất khứ ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp bất lai vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Không di chuyển ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp không thể nép phục được vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Tận ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp rốt ráo tận vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất sanh ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp bất diệt vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất diệt ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp bất sanh vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô tác ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tác giả bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô tri ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tri giả bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất đạo ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì sanh tử bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất thất ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp chẳng mất vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Mộng ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì nhãn đến những sự thấy trong mộng đều bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Hưởng ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì người nghe tiếng bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Ảnh ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì bóng mặt trong gương bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Dương diệm ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì dòng nước bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Ảo ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì sự ảo thuật bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất câu ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các phiền não bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô tịnh ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các phiền não hư dối vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất ô ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì xứ sở bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất hý luận ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả hý luận phá hoại vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất niệm ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả niệm phá hoại vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất động ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì pháp tánh thường trụ vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô nhiễm ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì biết tất cả pháp không vọng giải vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất khởi ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp vô phân biệt vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Tịch diệt ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp tướng bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô dục ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì dục bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô sân ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì sân khuể bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô si ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì vô minh hắc ám dứt diệt vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô phiền não ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì phân biệt ức tướng hư vọng vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô chúng sanh ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì chúng sanh vô sở hữu vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô đoạn ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các pháp chẳng sanh khởi vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô nhị biên ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì không nhị biên vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất hoại ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp chẳng rời lìa nhau vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất thủ ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì vượt hơn bực Thanh văn, Bích chi Phật vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bất phân biệt ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các vọng tưởng bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô lượng ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các pháp hạn lượng bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Hư không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp vô sở hữu vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô thường ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp phá hoại vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Khổ ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp là tướng khổ não vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô ngã ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp chẳng chấp lấy vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô tướng ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp chẳng sanh vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Nội Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì nội pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Ngoại Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì ngoại pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Nội ngoại Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì nội ngoại pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Không Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì pháp Không Không bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Đại Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Đệ nhất nghĩa Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì Niết bàn bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Hữu vi Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì pháp hữu vi bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô vi Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì pháp vô vi bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Tất cánh Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các pháp rốt ráo bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô thủ Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các pháp vô thủ bất khả đắc vậy”.

Ngài tu Bồ đề thưa: “Tán Không ba la mật là bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tán pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Tánh Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì hữu vi vô vi tánh bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Chư pháp Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô sở đắc Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì vô sở hữu vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Tự tướng Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì các pháp, tự tướng rời lìa vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô pháp Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì vô pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Hữu pháp Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì hữu pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô pháp hữu pháp Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì vô pháp và hữu pháp đều bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Niệm xứ ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì thân, thọ, tâm và pháp bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Chánh cần ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì pháp thiện và pháp bất thiện bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Như ý túc ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì bốn như ý túc bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Căn ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì ngũ căn bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Lực ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì ngũ lực bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Giác ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì thất giác phần bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Đạo ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì bát Thánh đạo phần bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô tác ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì vô tác bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Không ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì Không tướng bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô tướng ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tướng tịch diệt bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bội xả ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì bát bội xả bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Định ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì cửu thứ đệ định bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Đàn na ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì xan tham bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Thi la ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì phá giới bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Sằn đề ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì nhẫn và chẳng nhẫn đều bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Tỳ lê gia ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì giải đãi và tinh tấn đều bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Thiền na ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì định và loạn đều bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bát nhã ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì ngu si và trí huệ đều bất khả đắc vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Thập lực ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp chẳng thể khuất phục vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Tứ vô sở úy ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì Đạo chủng trí chẳng mất vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Vô ngại trí ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả pháp không chướng, không ngại vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Phật pháp ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì vượt hơn tất cả pháp vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Như thật thuyết ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tất cả lời nói đều như thật vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Tự nhiên ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì tự tại trong tất cả pháp vậy”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Phật ba la mật là Bát nhã ba la mật?”. Đức Phật nói: “Vì Nhứt thiết chủng trí biết tất cả pháp vậy”.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM KINH NHĨ VĂN TRÌ
THỨ BỐN MƯƠI LĂM**

* Lúc đó Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng: Nếu thiện nam, thiện nữ nơi tai được nghe Bát nhã ba la mật, thì người này đã ở chỗ Phật đời trước tu tạo các công đức, đã gần gũi thiện tri thức. Huống là người thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm, đúng như lời mà tu hành Bát nhã ba la mật này. Phải biết thiện nam, thiện nữ đây đã thân cận nhiều đức Phật.

* Hán bộ quyển thứ 15.

Người có thể được nghe thọ, đọc tụng, chánh ức niệm, tu hành đúng như lời và có thể hỏi, có thể đáp Bát nhã ba la mật này. Phải biết người đây đời trước đã nhiều lần cúng dường thân cận chư Phật. Người nghe Bát nhã ba la mật này mà chẳng kinh sợ. Phải biết người đây cũng đã từ vô lượng ức kiếp thực hành Đàn ba la mật, Thi ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật, Bát nhã ba la mật.

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Có thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật thậm thâm này mà chẳng kinh sợ. Nghe rồi thọ trì, thân cận, đúng như lời mà tu tập. Phải biết người đây như bực đại Bồ tát Bất thối chuyển. Tại sao vậy? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát nhã ba la mật này rất sâu. Nếu là người đời trước thực hành sáu ba la mật chưa được lâu, thì không thể tin được.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào khinh chê thậm Bát nhã ba la mật. Phải biết người đây đời trước cũng đã từng khinh chê thậm Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì lúc nghe nói thậm Bát nhã ba la mật, người đây không tin ưa, lòng không thanh tịnh. Người đây đời trước chẳng thừa hỏi chư Phật và đệ tử Phật phải thực

hành sáu ba la mật thế nào, phải tu tập nội Không đến vô pháp hữu pháp Không thế nào, phải tu tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo thế nào, phải tu thập lực đến mười tám pháp bất cộng thế nào.

Thiên Đế nói với ngài Xá Lợi Phất:

Nếu có thiện nam, thiện nữ đời trước chẳng lâu ngày tu tập sáu ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng. Những người này nghe nói Bát nhã ba la mật đây không có lòng tin hiểu, thì có gì đáng lấy làm lạ.

Thưa ngài Xá Lợi Phất! Tôi kính lễ Bát nhã ba la mật. Kính lễ Bát nhã ba la mật tức là kính lễ Nhưt thiết trí.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Kính lễ Bát nhã ba la mật tức là kính lễ Nhưt thiết trí. Tại sao vậy? Vì Nhưt thiết trí của chư Phật đều phát sanh từ Bát nhã ba la mật. Nhưt thiết trí tức là Bát nhã ba la mật. Thế nên, này Kiều Thi Ca! Thiện nam, thiện nữ muốn trụ Nhưt thiết trí, thì phải trụ Bát nhã ba la mật. Muốn sanh Đạo chủng trí thì phải tập hành Bát nhã ba la mật. Muốn dứt tất cả kiết sử và tập khí thì phải tập hành Bát nhã ba la mật. Muốn chuyên pháp luân thì phải tập hành Bát nhã ba la mật.

Thiện nam, thiện nữ muốn được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, quả Bích chi Phật, thì phải tập hành Bát nhã ba la mật. Thiện nam, thiện nữ muốn giáo hóa chúng sanh cho được quả Tu đà hoàn nhân đến quả Bích chi Phật thì phải tập hành Bát nhã ba la mật. Thiện nam, thiện nữ muốn giáo hóa chúng sanh cho được Vô thượng Bồ đề, muốn tổng nhiếp Tỳ kheo Tăng, thì phải tập hành Bát nhã ba la mật.

Thiên Đế thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Lúc muốn thực hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát thế nào gọi là trụ Bát nhã ba la mật, Thiền na ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Trì giới ba la mật, Bố thí ba la mật? Thế nào trụ nơi nội Không đến vô pháp hữu pháp Không? Thế nào trụ tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông? Thế nào trụ tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo? Thế nào trụ thập lực đến pháp bất cộng?

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát thế nào tập hành Bát nhã ba la mật đến Đàn na ba la mật, thế nào tập hành nội Không đến mười tám pháp bất cộng?

Đức Phật nói:

Lành thay! Lành thay! Này Kiều Thi Ca! Ông có thể hỏi được những điều như vậy. Đó là do thần lực của Phật cả.

Này Kiều Thi Ca! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát nếu không an trụ trong sắc, không an trụ trong thọ tướng hành thức, không an trụ trong nhãn, nhĩ... nhãn đến không an trụ trong ý thức giới, thì là tập hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ tát nếu không an trụ trong Bát nhã ba la mật thì là tập hành Bát nhã ba la mật. Không an trụ trong Thiền na ba la mật thì là tập hành Thiền na ba la mật. Không an trụ trong Tỳ lê gia ba la mật thì là tập hành Tỳ lê gia ba la mật. Không an trụ trong Sằn đề ba la mật thì là tập hành Sằn đề ba la mật. Chẳng an trụ trong Thi la ba la mật thì là tập hành Thi la ba la mật. Không an trụ trong Đàn na ba la mật thì là tập hành Đàn na ba la mật. Đây gọi là đại Bồ tát không an trụ trong Bát nhã ba la mật thì là tập hành Bát nhã ba la mật.

Này Kiều Thi Ca! Chẳng an trụ trong nội Không thì là tập hành nội Không. Nhãn đến không an trụ trong vô pháp hữu pháp Không thì là tập hành vô pháp hữu pháp Không. Chẳng an trụ trong tứ thiên thì là tập hành tứ thiên. Chẳng an trụ trong tứ vô lượng tâm thì là tập hành tứ vô

lượng tâm. Chẳng an trụ trong tứ vô sắc định thì là tập hành tứ vô sắc định. Chẳng an trụ trong ngũ thần thông thì là tập hành ngũ thần thông. Chẳng an trụ trong tứ niệm xứ thì là tập hành tứ niệm xứ. Nhẫn đến chẳng an trụ trong bát Thánh đạo thì là tập hành bát Thánh đạo. Chẳng an trụ trong thập lực thì là tập hành thập lực. Nhẫn đến chẳng an trụ trong mười tám pháp bất cộng thì là tập hành mười tám pháp bất cộng. Tại sao vậy? Nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ tát này, nơi sắc, chẳng được chỗ an trụ được, chẳng được chỗ tập hành được. Nhẫn đến nơi mười tám pháp bất cộng, chẳng được chỗ trụ được, chẳng được chỗ tập được.

Lại nay Kiều Thi Ca! Đại Bồ tát chẳng tập hành sắc, nhẫn đến chẳng tập hành pháp bất cộng, đây gọi là tập hành sắc nhẫn đến gọi là tập hành mười tám pháp bất cộng. Tại sao vậy? Đại Bồ tát này, nơi sắc, tiền tế bất khả đắc, trung tế bất khả đắc, hậu tế bất khả đắc. Nhẫn đến pháp bất cộng cũng như vậy.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này rất sâu!”.

Đức Phật nói: “Vì sắc Như rất sâu, nhẫn đến vì bất cộng pháp Như rất sâu nên Bát nhã ba la mật rất sâu”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bát nhã ba la mật này khó đo lường được!”.

Đức Phật nói: “Vì sắc khó đo lường được, nhân đến pháp bất cộng khó đo lường được nên Bát nhã ba la mật khó đo lường được”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bát nhã ba la mật này vô lượng!”.

Đức Phật nói:

Vì sắc vô lượng, nhân đến pháp bất cộng vô lượng nên Bát nhã ba la mật vô lượng.

Này Xá Lợi Phất! Lúc hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ tát chẳng hành sắc thậm thâm thì là hành Bát nhã ba la mật, chẳng hành sắc khó đo lường thì là hành Bát nhã ba la mật, chẳng hành sắc vô lượng thì là hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy? Vì tướng thậm thâm của sắc là chẳng phải sắc, nhân đến tướng thậm thâm của pháp bất cộng là chẳng phải pháp bất cộng. Vì tướng khó đo lường của sắc là chẳng phải sắc, nhân đến tướng khó đo lường của pháp bất cộng là chẳng phải pháp bất cộng. Vì tướng vô lượng của sắc là chẳng phải sắc, nhân đến tướng vô lượng của pháp bất cộng là chẳng phải pháp bất cộng. Chẳng hành như vậy là hành Bát nhã ba la mật.

Ngài Xá Lợi Phát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này rất sâu. Tướng rất sâu, khó thấy, khó hiểu, chẳng nghĩ lường được. Chẳng nên đem nói với hàng Bồ tát mới phát tâm. Tại sao vậy? Hàng Bồ tát mới phát tâm nghe Bát nhã ba la mật rất sâu, hoặc sẽ kinh sợ rồi sinh lòng nghi hời mà chẳng tin, chẳng tu hành. Bát nhã ba la mật rất sâu này nên nói với bậc đại Bồ tát Bất thối chuyển. Nghe Bát nhã ba la mật rất sâu, bậc đại Bồ tát này chẳng kinh sợ, chẳng sanh lòng nghi hời, tất có thể tin và hành.

Thiên Đế hỏi ngài Xá Lợi Phát:

Nếu đối với hàng Bồ tát mới phát tâm mà nói Bát nhã ba la mật rất sâu, thì sẽ có lỗi thế nào?

Ngài Xá Lợi Phát nói:

Này Kiều Thi Ca! Nghe Bát nhã ba la mật rất sâu này, hàng Bồ tát mới phát tâm hoặc có thể sẽ kinh sợ hủy báng chẳng tin; hủy báng chẳng tin Bát nhã ba la mật rất sâu này thì là gieo nghiệp nhơn ba ác đạo. Do nghiệp nhơn này nên khó được Vô thượng Bồ đề.

Thiên Đế hỏi:

Có Bồ tát chưa được thọ ký nào nghe Bát nhã ba la mật rất sâu này mà chẳng kinh sợ chẳng?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Thật vậy, này Kiều Thi Ca, nếu có Bồ tát nào nghe Bát nhã ba la mật rất sâu đây mà chẳng kính sợ, thì nên biết đó là bực Bồ tát chẳng bao lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ đề, chẳng quá một hai đức Phật.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phất! Bực Bồ tát đó từ lâu đã phát tâm thực hành sáu ba la mật, đã cúng dường nhiều đức Phật, nghe Bát nhã ba la mật rất sâu này, chẳng kính sợ, nghe rồi thọ trì, tu hành đúng như lời nói trong Bát nhã ba la mật.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi muốn nói tỷ dụ: Như thiện nam thiện nữ cầu Bồ tát đạo, trong chiêm bao thấy mình tu hành Bát nhã ba la mật, nhập thiền định, siêng tinh tấn, đầy đủ nhẫn nhục, giữ gìn cấm giới, thực hành bố thí, tu tập nội Không, ngoại Không nhẫn đến ngồi đạo tràng. Phải biết thiện nam, thiện nữ này gần đạo Vô thượng Bồ đề. Huống là bực đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề, lúc thức, chơn thật tu hành Bát nhã ba la mật, nhập thiền định, siêng tinh tấn, đầy đủ nhẫn nhục, giữ gìn cấm giới, thực hành bố thí mà lại chẳng mau thành Vô thượng Bồ đề ngồi đạo tràng.

Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ thành tựu thiện căn nên được nghe Bát nhã ba la mật liền thọ trì và tu hành đúng như lời. Phải biết người này là bậc đại Bồ tát, đã phát tâm từ lâu, gieo trồng căn lành, đã cúng dường nhiều đức Phật, gần gũi thiện tri thức. Người này có thể thọ trì đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật. Phải biết đó là bậc gần được thọ ký đạo Vô thượng Bồ đề. Phải biết người này như bậc đại Bồ tát Bất thối chuyển. Người này chẳng thối chuyển đạo Vô thượng Bồ đề, có thể được Bát nhã ba la mật rất sâu. Được rồi có thể thọ trì, đọc tụng nhận đến chánh ức niệm.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như có người đi qua trăm do tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm do tuần đường hiểm trở hoang vắng. Người này trước tiên thấy người chẵn súc vật, hoặc thấy ranh giới, hoặc thấy vườn tược, thì biết là đã đến gần thành ấp, xóm làng. Lòng người này an ổn, chẳng còn sợ ác thú, độc trùng, giặc cướp, đói khát.

Bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, đại Bồ tát nếu được Bát nhã ba la mật sâu xa này mà thọ trì, đọc tụng nhận đến chánh ức niệm, thì biết là gần được thọ ký Vô thượng Chánh giác, thì biết đại bồ tát này chẳng còn sợ sa vào bụi Thanh văn hay Bích chi Phật. Vì đã phát hiện những tướng tiên khởi,

đó là được nghe, được thấy, được thọ trì nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này vậy.

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Đúng như vậy. Nếu người thích nói thí dụ nữa thì nên nói”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Như người muốn lấy biển cả mà đi về hướng biển cả. Đến lúc chẳng còn thấy cây, chẳng còn thấy núi thì biết là đã gần đến biển cả mặc dầu chưa thấy biển cả, vì mặt biển cả bằng phẳng, không cây, không núi. Cũng vậy, đại Bồ tát được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi thọ trì, đọc tụng nhãn đến chánh ức niệm, thì biết là gần được thọ ký Vô thượng Chánh giác.

Như đầu xuân, trên các cây, lá cũ đã rụng hết thì biết những cây ấy sẽ nảy lộc, trổ lá, đơm bông, kết trái. Mọi người thấy rụng lá cũ rụng hết đều sanh lòng vui mừng. Cũng vậy, đại Bồ tát được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi thọ trì, đọc tụng nhãn đến chánh ức niệm và thực hành đúng như lời. Phải biết đại Bồ tát này đã thành tựu thiện căn, cúng dường nhiều đức Phật. Đại Bồ tát này nên tự nghĩ rằng: “Mình nhờ thiện căn hướng về Vô thượng Chánh giác đời trước theo dõi nên nay được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi thọ trì, đọc tụng nhãn đến chánh ức niệm, thực

hành đúng như lời”. Chư Thiên tử đã từng thấy chư Phật đều vui mừng mà nghĩ rằng các vị Bồ tát trước cũng có tướng tiên khởi được thọ ký như vậy. Hiện nay đại Bồ tát này chắc sẽ gần được thọ ký Vô thượng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn! Như người mẹ mang thai, thân thể nặng nhọc, đi đứng bất tiện, ngồi nằm chẳng an, ăn ngủ càng kém, chẳng ưa nói cười, chán việc quen trước. Có những người mẹ khác thấy thế biết bà này sắp sanh sản. Cũng vậy, đại Bồ tát gieo thiện căn cúng dường chư Phật nhiều, thực hành lục độ, gần gũi thiện tri thức, nay thiện căn thành tựu được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa thọ trì, đọc tụng nhận đến chánh ức niệm, thực hành đúng như lời. Mọi người cũng biết đại Bồ tát này sắp được thọ ký Vô thượng Chánh giác.

Đức Phật phán: “Lành thay! Lành thay! Lời của Xá Lợi Phất vừa nói đều là Phật lực cả”.

Bấy giờ ngài Tu Bồ Đề bạch rằng: “Đức hy hữu Thế Tôn Vô thượng Ứng cúng Đẳng Chánh giác rất khéo phó thác sự việc của chư đại Bồ tát!”.

Đức Phật phán:

Này Tu Bồ Đề! Chư đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Chánh giác, an ổn đa số chúng sanh, làm cho vô lượng chúng sanh được lợi lạc vì đại Bồ

tát thương xót hàng trời, người vậy. Lúc thực hành Bồ tát đạo, chư Bồ tát này dùng bốn sự kiện để nhiếp độ vô lượng chúng sanh. Đó là bố thí, ái ngữ, lợi ích và đồng sự.

Chư Bồ tát này cũng đem pháp thập thiện đạo để thành tựu chúng sanh. Tự mình tu Sơ thiên nhẫn đến Phi Phi Tướng định. Cũng dạy mọi người tu Sơ thiên nhẫn đến Phi Phi Tướng định. Tự mình thực hành bố thí ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật, cũng dạy mọi người thực hành bố thí ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật.

Chư Bồ tát này được Bát nhã ba la mật, dùng sức phương tiện dạy cho chúng sanh được quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán mà tự mình chẳng chứng lấy quả ấy. Cũng dạy cho chúng sanh được quả Bích chi Phật mà tự mình chẳng chứng lấy quả ấy.

Chư Bồ tát này tự tu sáu ba la mật, cũng dạy vô lượng Bồ tát khác tu sáu ba la mật; tự trụ bực bất thối, cũng dạy người khác trụ bực bất thối; tự tịnh Phật độ, cũng dạy người khác tịnh Phật độ; tự thành tựu chúng sanh, cũng dạy người khác thành tựu chúng sanh; tự được thần thông, cũng dạy người khác được thần thông; tự được môn đà la ni, cũng dạy người khác được đà la ni; tự đầy

đủ biện tài vô ngại, cũng dạy người khác đủ biện tài vô ngại; tự thọ sắc thân trọn vẹn ba mươi hai tướng, cũng dạy người khác thành tựu sắc thân ba mươi hai tướng; tự thành tựu bực đồng chơn, cũng dạy người khác thành tựu bực đồng chơn; tự thành tựu thập trí lục, cũng dạy người khác thành tựu thập trí lục; tự thực hành tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, cũng dạy người khác thực hành tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi; tự được Nhứt thiết chủng trí, cũng dạy người khác được Nhứt thiết chủng trí; tự rời lìa tất cả kiết sử và tập khí, cũng dạy người khác rời lìa tất cả kiết sử và tập khí; tự chuyên pháp luân, cũng dạy người khác chuyên pháp luân.

Ngài Tu Bồ Đề bạch rằng:

Đức Thế Tôn hy hữu! Chư đại Bồ tát thành tựu đại công đức, vì tất cả chúng sanh mà thực hành Bát nhã ba la mật để được Vô thượng Bồ đề. Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là chư đại Bồ tát tu hành Bát nhã ba la mật đầy đủ?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Nếu lúc tu hành Bát nhã ba la mật, Bồ tát chẳng thấy tướng tăng cũng như chẳng thấy tướng giảm của sắc, của thọ tướng hành thức nhãn đến của Nhứt thiết chủng trí, đó là lúc Bồ tát đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật, Bồ tát chẳng thấy là pháp, là phi pháp; cũng chẳng thấy pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại; pháp thiện, pháp ác, pháp vô ký, pháp hữu vi, pháp vô vi; cũng chẳng thấy cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc; cũng chẳng thấy bố thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiên na ba la mật, Bát nhã ba la mật, nhẫn đến chẳng thấy Nhứt thiết chủng trí. Đó là Bồ tát tu hành đầy đủ Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì các pháp đều không có tướng, các pháp là Không, là hư giả, là chẳng bền chắc, không có giác tri, không có thọ mạng.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Lời phán dạy của đức Thế Tôn quả thật chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Vì sắc chẳng thể nghĩ bàn nên lời Phật nói chẳng thể nghĩ bàn. Vì thọ, tướng, hành, thức nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí chẳng thể nghĩ bàn nên lời Phật nói chẳng thể nghĩ bàn.

Này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ tát biết sắc là chẳng thể nghĩ bàn, biết thọ tướng hành thức nhẫn đến Nhứt thiết

chủng trí là chẳng thể nghĩ bàn thì Bồ tát này chẳng đầy đủ được Bát nhã ba la mật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật sâu xa này ai là người sẽ tìm hiểu?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Nếu có đại Bồ tát nào từ lâu đã thực hành sáu ba la mật, gieo căn lành, cúng dường chư Phật nhiều, gần gũi thiện tri thức luôn, Bồ tát này tin hiểu được Bát nhã ba la mật sâu xa.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ tát tu hành sáu ba la mật lâu, gieo căn lành, cúng dường chư Phật nhiều, gần gũi thiện tri thức luôn?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Nếu đại Bồ tát chẳng phân biệt sắc, chẳng phân biệt sắc tướng, chẳng phân biệt sắc tánh, nhãn đến chẳng phân biệt Nhứt thiết chủng trí, chẳng phân biệt Nhứt thiết chủng trí tướng, chẳng phân biệt Nhứt thiết chủng trí tánh. Tại sao vậy? Nay Tu Bồ Đề! Vì sắc chẳng thể nghĩ bàn nhãn đến vì Nhứt thiết chủng trí chẳng thể nghĩ bàn. Thế nên đại Bồ tát trên đây được gọi là tu hành lục ba la mật lâu, gieo căn lành, cúng dường chư Phật nhiều, gần gũi thiện tri thức luôn.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Vì sắc rất sâu nên Bát nhã ba la mật rất sâu. Vì thọ, tưởng, hành, thức nhân đến Nhứt thiết chủng trí rất sâu nên Bát nhã ba la mật rất sâu.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này là kho trân bửu, vì nơi đó có báu Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, Vô thượng Chánh giác. Vì nơi đó có báu tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, tứ niệm xứ nhân đến bát chánh đạo, thập trí lục, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, đại từ đại bi, thập bát bất cộng và Nhứt thiết chủng trí vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này là kho thanh tịnh. Vì sắc thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật là kho thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức nhân đến Nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật là kho thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Rất quái lạ, lúc nói Bát nhã ba la mật này lại có nhiều sự lưu nạn.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật rất sâu này có nhiều sự lưu nạn. Vì lẽ ấy nên lúc thiện nam, thiện nữ nào muốn biên chép Bát nhã ba la mật này thì nên biên chép mau đi. Lúc

muốn đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành thì nên tu hành mau đi. Tại sao vậy? Vì lúc biên chép, đọc tụng nhấn đến tu hành Bát nhã ba la mật rất sâu này chẳng muốn có các lưu nạn phát khởi vậy.

Thiện nam, thiện nữ nào nếu có thể một tháng, hai tháng, ba tháng hoặc nhấn đến một năm biên chép xong thì nên siêng cần chép cho xong. Nếu đọc tụng nhấn đến tu hành trong một tháng hoặc một năm được thành tựu thì nên siêng cần cho thành tựu. Vì kho trân bửu này có nhiều lưu nạn phát khởi vậy.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Trong Bát nhã ba la mật rất sâu này ác ma ưa làm lưu nạn, chẳng cho biên chép, đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Dầu ác ma muốn làm lưu nạn Bát nhã ba la mật rất sâu này, chẳng cho biên chép nhấn đến tu hành, nhưng ác ma cũng chẳng phá hoại được sự biên chép nhấn đến tu hành Bát nhã ba la mật của chư đại Bồ tát này.

Bấy giờ ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Do sức lực nào làm cho ác ma chẳng lưu nạn được chư đại Bồ tát biên chép nhĩ đến tu hành Bát nhã ba la mật rất sâu này?

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Đó là do Phật lực làm cho ác ma chẳng lưu nạn được chư đại Bồ tát biên chép nhĩ đến tu hành Bát nhã ba la mật rất sâu này.

Này Xá Lợi Phất! Cũng do thần lực của chư Phật hiện tại ở mười phương quốc độ hộ niệm cho đại Bồ tát này nên ác ma chẳng lưu nạn được.

Này Xá Lợi Phất! Thiện nam, thiện nữ phải nghĩ rằng tôi biên chép nhĩ đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này đều là do thần lực của mười phương chư Phật.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép nhĩ đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này đều do thần lực của chư Phật nên biết rằng những người này được chư Phật hộ niệm.

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phất! Vì biên chép nhĩ đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này đều do Phật lực nên biết rằng cũng được chư Phật hộ niệm.

Ngài Xá Lợi Phát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Hiện tại mười phương vô lượng vô biên vô số chư Phật đều biết, đều thấy lúc thiện nam, thiện nữ này biên chép nhẫn đến lúc tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này?

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phát:

Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phát! Hiện tại mười phương vô lượng vô biên vô số chư Phật đều biết, đều thấy lúc thiện nam, thiện nữ này biên chép nhẫn đến lúc tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Nay Xá Lợi Phát! Trong đây thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ tát mà biên chép nhẫn đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này, nên biết rằng những người ấy đã đến gần Vô thượng Chánh giác.

Nay Xá Lợi Phát! Thiện nam, thiện nữ biên chép nhẫn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này, những người đây đối với Bát nhã ba la mật sâu xa có nhiều tin hiểu, lại cũng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi. Chư Phật đều biết đều thấy thiện nam, thiện nữ này. Do công đức cúng dường mà thiện nam, thiện nữ này sẽ được lợi ích lớn, sẽ được quả báo lớn.

Nay Xá Lợi Phát! Do công đức cúng dường này mà thiện nam, thiện nữ ấy trọn chẳng sa vào

ác đạo, không bao giờ xa rời chư Phật cho đến chúng được bất thối địa.

Này Xá Lợi Phất! Do nhơn duyên căn lành mà thiện nam, thiện nữ ấy mãi đến khi được Vô thượng Bồ đề vĩnh viễn chẳng xa rời sáu ba la mật, chẳng xa rời nội Không nhẫn đến vô pháp hữu pháp Không, chẳng xa rời tứ niệm xứ nhẫn đến bát Thánh đạo, chẳng xa rời mười trí lực nhẫn đến Vô thượng Chánh giác.

Này Xá Lợi Phất! Sau khi Phật nhập diệt, Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ đến cõi nước phương nam. Nơi đó, các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di sẽ biên chép, sẽ thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này. Do nhơn duyên căn lành đây mà tứ chúng ấy chẳng còn sa vào ác đạo, được hưởng phước vui cõi trời, cõi người, thêm lớn sáu ba la mật, cúng dường cung kính ngợi khen chư Phật, lần lần đắc quả Thanh văn, Bích chi Phật và Phật thừa.

Này Xá Lợi Phất! Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ từ phương nam truyền đến phương Tây, từ phương Tây sẽ truyền đến phương Bắc, hàng tứ chúng ở các cõi nước ấy sẽ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này. Do nhơn duyên căn lành

ấy mà họ chẳng còn sa vào ác đạo, hưởng phước vui cõi trời, cõi người, thêm lớn sáu ba la mật, cúng dường, cung kính, ngợi khen chư Phật, lần lần đắc quả Thanh văn, Bích chi Phật và Phật thừa.

Này Xá Lợi Phất! Bảy giờ ở phương Bắc, Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ làm Phật sự tại đó. Bởi vì sao? Này Xá Lợi Phất! Thời kỳ pháp của Ta thanh hành không có tướng diệt hoại.

Này Xá Lợi Phất! Ta đã nhớ đến các thiện nam, thiện nữ thọ trì nhẫn đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này. Các thiện nam, thiện nữ ấy có thể biên chép và cung kính, cúng dường, ca ngợi Bát nhã ba la mật sâu xa này. Các thiện nam, thiện nữ ấy do nhơn duyên căn lành trên mà chẳng còn sa vào ác đạo, được hưởng phước vui cõi trời, cõi người, thêm lớn sáu ba la mật, cúng dường, cung kính, ngợi khen chư Phật, lần lần đắc quả Thanh văn, Bích chi Phật và Phật thừa.

Này Xá Lợi Phất! Ta dùng Phật nhãn thấy các người ấy, Ta cũng ngợi khen các người ấy. Vô lượng vô biên vô số chư Phật ở mười phương cũng thấy, cũng ngợi khen các người ấy.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật sâu xa này về sau sẽ thanh hành ở phương Bắc ư?”.

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Đúng như vậy. Bát nhã ba la mật sâu xa này về sau sẽ thành hành ở phương Bắc. Nay Xá Lợi Phất! Sau này ở phương bắc, nếu thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này mà biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành như lời, phải biết các người ấy từ lâu đã phát tâm Đại thừa, đã cúng dường nhiều chư Phật, gieo căn lành, luôn gần gũi thiện tri thức.

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Sau này ở phương Bắc có bao nhiêu thiện nam, tín nữ cầu Phật đạo mà biên chép nhận đến tu hành Bát nhã ba la mật sâu xa này?”.

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Sau này ở Bắc phương dầu có nhiều thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo nhưng ít có người nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này mà không kinh sợ. Tại sao vậy? Vì các người này gần gũi cúng dường nhiều chư Phật, nhiều học hỏi nơi chư Phật. Các người này có thể đầy đủ sáu ba la mật, đầy đủ tứ niệm xứ nhận đến đầy đủ mười tám pháp bất cộng.

Nay Xá Lợi Phất! Các người này nhờ căn lành thuần thực, vì Vô thượng Bồ đề mà có thể đem lợi

ích nhiều cho chúng sanh. Nay Ta cũng như chư Phật quá khứ vì thiện nam, thiện nữ này mà nói pháp Nhứt thiết chủng trí. Do nhơn duyên đây nên đời sau các người ấy tiếp nối được Vô thượng Chánh giác rồi cũng vì người khác mà nói pháp Vô thượng Chánh giác. Các thiện nam, thiện nữ ấy đều nhứt tâm hòa hiệp. Ma và dân ma còn không phá hoại được tâm Vô thượng Bồ đề của họ, huống là những người ác chê bai người thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa này mà phá hoại được tâm Vô thượng Bồ đề của họ.

Này Xá Lợi Phất! Các thiện nam, thiện nữ cầu Bồ tát đạo, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này được pháp hỷ lớn, được pháp lạc lớn, cũng gây dựng nhiều người ở nơi căn lành để được Vô thượng Bồ đề.

Các thiện nam, thiện nữ này ở trước Phật tuyên thệ rằng: “Lúc tôi thực hành Bồ tát đạo sẽ độ vô số chúng sanh phát tâm Vô thượng Chánh giác, dạy bảo cho họ được lợi ích vui mừng nhân đến thọ ký bực bất thối”. Phật biết rõ tâm nguyện của họ và Phật cũng tùy hỷ. Các thiện nam, thiện nữ này ở trước chư Phật quá khứ đã từng tuyên thệ như trên và cũng được chư Phật quá khứ biết rõ tâm nguyện của họ mà tùy hỷ cho họ.

Này Xá Lợi Phát! Vì các thiện nam, thiện nữ ấy tâm nguyện của họ lớn nên sắc thanh hương vị xúc pháp của họ hưởng thọ cũng lớn, họ cũng có thể bố thí lớn, gieo căn lành lớn. Họ gieo căn lành lớn xong được quả báo lớn. Vì để nhiếp chúng sanh nên họ lấy quả báo lớn. Ở giữa chúng sanh họ có thể xả thí những vật sở hữu trong thân ngoài thân. Do nhơn duyên căn lành này họ phát nguyện muốn sanh về quốc độ phương khác, nơi mà chư Phật hiện đương nói Bát nhã ba la mật sâu xa. Ở trước chư Phật nghe Bát nhã ba la mật sâu xa rồi, họ cũng chỉ dạy lợi ích vui mừng cho trăm ngàn muôn ức chúng sanh nơi đó, đều khiến phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ngài Xá Lợi Phát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật đối với những pháp quá khứ, vị lai, hiện tại không gì chẳng biết; không pháp Như nào mà Phật chẳng biết; tất cả hạnh nghiệp của chúng sanh, không sự nào mà chẳng biết. Nay đức Phật biết rõ chư Phật và Bồ tát, Thanh Văn quá khứ. Đức Phật cũng biết rõ chư Phật và Bồ tát, Thanh Văn hiện tại, biết rõ chư Phật và Bồ tát, Thanh Văn vị lai.

Bạch đức Thế Tôn! Đời vị lai những thiện nam, thiện nữ cần cầu sáu ba la mật để thọ trì, đọc tụng nhẫn đến tu hành có được hay chẳng được?

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Nếu thiện nam, thiện nữ nhứt tâm tinh tấn cần cầu sẽ được các kinh đúng sáu ba la mật sâu xa.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ cần hành như vậy sẽ được kinh đúng sáu ba la mật sâu xa ư?”.

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Các thiện nam, thiện nữ ấy được kinh đúng sáu ba la mật sâu xa này. Tại sao vậy? Các thiện nam, thiện nữ ấy vì Vô thượng Chánh giác mà thuyết pháp lợi ích vui mừng cho chúng sanh an trụ sáu ba la mật. Do đây nên các thiện nam, thiện nữ ấy chuyển sanh đời sau để được kinh đúng sáu ba la mật sâu xa. Khi được rồi họ tu hành đúng như sáu ba la mật đã được nói. Họ tinh tấn không thôi, nhân đến tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, chứng Vô thượng Chánh giác.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM MA SỰ
THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Lúc bảy giờ ngài Tu Bồ Đề hỏi:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật đã ngợi khen, đã nói công đức của các thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề thực hành sáu ba la mật, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ. Bạch đức Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo sanh ra những lưu nạn như thế nào?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Lạc thuyết biện tài chẳng liền phát sanh, phải biết đây là ma sự của Bồ tát. Tại sao vậy? Vì có

đại Bồ tát lúc thực hành Bát nhã ba la mật khó đầy đủ được sáu ba la mật. Thế nên lạc thuyết biện tài chẳng liền phát sanh là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lạc thuyết biện tài vụt khởi cũng là ma sự của Bồ tát. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát thực hành sáu ba la mật ham thích thuyết pháp. Thế nên lạc thuyết biện tài vụt khởi cũng là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc biên chép kinh Bát nhã ba la mật mà khinh lờn ngạo mạn, phải biết đó là ma sự của Bồ tát

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc biên chép kinh này mà cười đùa loạn tâm, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc biên chép kinh này mà khinh cười, chẳng cung kính, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc biên chép kinh này nếu tâm loạn bất định, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc biên chép kinh này nếu các người chẳng hòa hiệp, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Thiện nam, thiện nữ nào nghĩ rằng tôi không được tư vị trong kinh rồi bèn bỏ đi, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thọ trì, đọc tụng, giảng nói, chánh ức niệm mà khinh lờn ngạo mạn, đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thọ trì kinh này, lúc gần gũi, chánh ức niệm nếu cùng nhau ra dấu cười cợt, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thọ trì nhẫn đến tu hành kinh này nếu khinh miệt lẫn nhau, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thọ trì nhẫn đến chánh ức niệm kinh này nếu tâm tán loạn, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thọ trì nhẫn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật mà tâm chẳng hòa hiệp, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật phán dạy rằng thiện nam, thiện nữ tự nghĩ tôi không được tư vị trong kinh rồi bèn bỏ đi. Bạch đức Thế Tôn! Do có gì Bồ tát chẳng được tư vị trong kinh nói rồi bèn bỏ đi?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Bồ tát này đời trước chẳng dày công thực hành sáu ba la mật, nên nghe nói Bát nhã ba la

mật này liền nghĩ rằng tôi chẳng ghi nhận Bát nhã ba la mật, tâm tôi chẳng thanh tịnh, bèn đứng dậy bỏ đi.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Có sao chẳng thọ ký cho người nghe Bát nhã ba la mật đứng dậy bỏ đi?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Nếu Bồ tát chưa vào trong pháp vị thì chư Phật chẳng thọ ký Vô thượng Bồ đề. Lại này Tu Bồ Đề! Nếu lúc nghe nói Bát nhã ba la mật mà nghĩ rằng trong đây không có nói đến danh tự của tôi, do đó mà tâm chẳng thanh tịnh, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Có sao trong Bát nhã ba la mật sâu xa này chẳng nói danh tự của Bồ tát ấy?”.

Đức Phật nói:

Chư Phật chẳng nói danh tự của Bồ tát chưa được thọ ký.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc nghe Bát nhã ba la mật mà nghĩ rằng trong đây không nói đến tên xứ sở của tôi sanh, người này không muốn nghe bèn đứng dậy rời pháp hội bỏ đi. Lúc người này đứng dậy, cứ mỗi niệm phải một kiếp tinh tấn cầu Vô thượng Bồ đề trở lại.

Lại này Tu Bồ Đề! Bỏ Bát nhã ba la mật mà học các kinh khác, Bồ tát này trọn không thể đến Nhứt thiết chủng trí, đây là bỏ gốc mà níu nhánh lá, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Những kinh gì mà thiện nam, thiện nữ học theo trọn chẳng đến được Nhứt thiết chủng trí?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đó là những kinh hàng Thanh văn thực hành. Như là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát Thánh đạo, Không, vô tướng, vô tác giải thoát môn. Các thiện nam, thiện nữ an trụ trong pháp trên đây được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, đây là chỗ của hàng Thanh văn đi, không thể đến được Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Trong Bát nhã ba la mật xuất sanh chư đại Bồ tát thành tựu pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Lúc học Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát cũng học pháp thế gian và pháp xuất thế gian.

Này Tu Bồ Đề! Ví như con chó chẳng theo chủ nhà để đòi ăn mà theo gã cần vụ. Cũng vậy, đời sau có thiện nam, thiện nữ bỏ Bát nhã ba la mật sâu xa cội gốc, trở lại nắm lấy kinh pháp sở

hành của Thanh văn, Bích chi Phật nhánh lá, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Như có người muốn thấy voi, được thấy voi rồi trở lại nhìn dấu chân voi. Theo ý người, kẻ đó có khôn chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn.

- Cũng vậy, Này Tu Bồ Đề! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo được Bát nhã ba la mật sâu xa lại bỏ đi cầu lấy kinh pháp sở hành của Thanh văn, Bích chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Này Tu Bồ Đề! Như có người muốn thấy biển lớn trở lại tìm nước đọng ở dấu chân trâu mà nghĩ rằng nước biển lớn có bằng nước dấu chân trâu chẳng? Ý người thế nào, người ấy có khôn chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn.

- Cũng vậy, này Tu Bồ Đề! Đời sau có thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo được Bát nhã ba la mật sâu xa lại bỏ đi cầu lấy kinh pháp sở hành của Thanh văn, Bích chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Này Tu Bồ Đề! Như thợ vẽ nghĩ muốn vẽ thặng điện của Thiên Đế mà trở lại vẽ cung điện nhụt nguyệt. Ý người thế nào, thợ vẽ này có khôn chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Thợ vẽ này chẳng khôn.

- Nay Tu Bồ Đề! Cũng vậy, đời sau có thiện nam, thiện nữ phước đức mong cầu Phật đạo được Bát nhã ba la mật sâu xa này lại bỏ đi cầu các kinh sở hành của hàng Thanh văn, Bích chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Như có người muốn thấy Chuyển Luân Thánh Vương, được gặp mà chẳng biết, về sau thấy các tiểu Quốc vương cho rằng không khác gì Chuyển Luân Thánh Vương. Ý người thế nào, người này có khôn chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Người này chẳng khôn.

- Nay Tu Bồ Đề! Cũng vậy, đời sau có thiện nam, thiện nữ phước đức mong cầu Phật đạo được Bát nhã ba la mật sâu xa này lại bỏ đi cầu các kinh sở hành của hàng Thanh văn, Bích chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Như có người đang đói, bỏ cơm sớt ngon đi ăn cơm thiu lâu ngày. Ý người thế nào, người đói này có khôn chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Người đói này chẳng khôn.

- Cũng vậy, này Tu Bồ Đề! Đời sau có thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này lại bỏ đi lấy các kinh sở

hành của hàng Thanh văn, Bích chi Phật để cầu được Nhứt thiết chủng trí, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Như có người được châu ma ni vô giá lại đem sánh với châu thủy tinh. Ý người thế nào, người này có khôn chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Người này chẳng khôn.

- Cũng vậy, này Tu Bồ Đề! Đời sau có thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này lại bỏ đi lấy các kinh sở hành của Thanh văn, Bích chi Phật, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Các thiện nam, thiện nữ ấy lúc biên chép Bát nhã ba la mật này ưa nói những sự chẳng đúng pháp, biên chép Bát nhã ba la mật sâu xa này chẳng thành. Những gì là ưa nói những sự chẳng đúng pháp? Đó là ưa nói sắc thanh hương vị xúc pháp. Ưa nói trì giới, các thiền, các định. Ưa nói sáu ba la mật. Ưa nói tứ niệm xứ nhân đến Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy?

Này Tu Bồ Đề! Trong Bát nhã ba la mật này không có tướng ưa nói.

Này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật là tướng bất

khả tư nghi, là tướng bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất loạn, bất tán. Bát nhã ba la mật là tướng không nói, không dạy, không lời, không nghĩa. Bát nhã ba la mật là tướng vô sở đắc. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật không tất cả các pháp ấy.

Này Tu Bồ Đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc biên chép kinh Bát nhã ba la mật này mà tâm tán loạn duyên theo các pháp ấy, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này biên chép được chăng?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Biên chép không được. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật tự tánh không. Vì Thiên na ba la mật nhân đến Nhứt thiết chủng trí tự tánh không. Tự tánh đã không thì chẳng gọi là pháp. Không pháp chẳng thể biên chép được không pháp.

Này Tu Bồ Đề! Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Bồ tát đạo nghĩ rằng không pháp là Bát nhã ba la mật sâu xa, phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ đề, dùng văn tự để biên chép Bát nhã ba la

mật, tự nghĩ rằng mình biên chép Bát nhã ba la mật, dùng chữ đặt Bát nhã ba la mật, phải biết đó cũng là ma sự của Bồ tát. Tại sao vậy? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát nhã ba la mật không có văn tự, Thiên na ba la mật nhân đến Đàn na ba la mật không có văn tự, sắc thọ tướng hành thức nhân đến Nhứt thiết chủng trí không có văn tự.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu chấp không văn tự là Bát nhã ba la mật nhân đến chấp không văn tự là Nhứt thiết chủng trí, cũng là ma sự của Bồ tát.

Như biên chép, đọc tụng giảng nói chánh ức niệm tu hành đúng như lời cũng như vậy.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc biên chép Bát nhã ba la mật mà tưởng nhớ quốc độ, thành ấp, phương hướng; nghe hủy báng thầy mình mà nghĩ đến, hoặc nghĩ đến cha mẹ, anh em, chị em, bà con; nghĩ đến kẻ giặc cướp, nam nữ; nghĩ đến những sự khác như vậy sẽ bị ác ma xúi nghĩ nhớ thêm, phá hư công việc biên chép Bát nhã ba la mật, phá hư công việc đọc tụng, giảng nói, chánh ức niệm, tu hành Bát nhã ba la mật. Phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Thiện nam thiện nữ cầu Phật đạo, lúc biên chép nhân đến lúc tu hành bát

nhã ba la mật này mà ham muốn danh tự, cung kính, lợi lộc thì không thể hoàn thành công việc biên chép nhân đến tu hành bát nhã ba la mật; phải biết đó cũng là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, biên chép nhân đến lúc tu hành Bát nhã ba la mật, ác ma tìm phương tiện đem những kinh sâu xa khác đến tặng cho. Người có sức phương tiện chẳng nên ham muốn những kinh sâu xa khác của ác ma đem đến vì những kinh ấy không đưa người đến Nhứt thiết chủng trí.

Kẻ không đủ sức phương tiện, nghe nói những kinh sâu xa khác bèn bỏ Bát nhã ba la mật sâu xa này. Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này, đức Phật đã giảng dạy nhiều phương tiện đạo của đại Bồ tát. Chư đại Bồ tát nên tìm ở trong đây. Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Bồ tát đạo mà bỏ Bát nhã ba la mật sâu xa này, đi cầu phương tiện nơi những kinh sâu xa của Thanh văn, Bích chi Phật, phải biết đó cũng là ma sự của Bồ tát”.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM LƯƠNG BÁT HÒA HIỆP QUÁ
THỨ BỐN MƯƠI BẢY

* Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Người thính pháp nơi Bát nhã ba la mật muốn biên chép, đọc tụng, vấn nghĩa, chánh ức niệm mà người thuyết pháp lười biếng chẳng muốn nói, phải biết đây là ma sự của Bồ tát.

Người thuyết pháp tâm chẳng lười biếng mà người thính pháp chẳng chịu nghe lãnh; tâm hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự của Bồ tát.

* Hán bộ quyển thứ 16.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thính pháp muốn biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật mà người thuyết pháp muốn đi qua phương khác, phải biết đây cũng là ma sự của Bồ tát.

Người thuyết pháp muốn cho biên chép, thọ trì mà người thính pháp muốn đi qua phương khác; tâm hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp quý trọng của bố thí, những y phục, thực phẩm, phòng nhà, thuốc men. Người thính pháp thiếu dục tri túc, nhiếp niệm tinh tấn, thiền định, trí huệ. Tâm hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ tát.

Người thuyết pháp thiếu dục tri túc, nhiếp niệm tinh tấn, thiền định, trí huệ. Người thính pháp quý trọng của bố thí, những tứ sự tư sanh. Tâm hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp thọ mười hai hạnh đầu đà: Một là thường khát thực, hai là thứ đệ khát thực, ba là nhứt tọa thực, bốn là tiết lượng thực, năm là sau ngọ trung chẳng ẩm

tương, sáu là chỉ chứa ba y, bảy là nạp y, tám là ở a lan nhã, chín là ở trong gò má, mười là ở gốc cây, mười một là ở đất trồng, mười hai là ngồi luôn không nằm. Người thính pháp chẳng thọ mười hai hạnh đầu đà. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ tát.

Người thính pháp thọ mười hai hạnh đầu đà; người thuyết pháp chẳng thọ mười hai hạnh đầu đà; hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp có tín tâm, có giới hạnh, muốn biên chép, thọ trì Bát nhã ba la mật nhãn đến chánh ức niệm; người thính pháp không tín tâm, không giới hạnh, chẳng muốn biên chép, nhãn đến chẳng muốn chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự của Bồ tát.

Người thính pháp có tín tâm, có giới hạnh; người thuyết pháp không tín tâm, không giới hạnh; hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp hay bố thí tất cả chẳng tham tiếc; người thính pháp bỏn

xẻn chẳng thí xả; hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự.

Người thính pháp hay bố thí tất cả chẳng lần tiếc; người thuyết pháp bỏn xẻn chẳng thí xả; hai bên chẳng hòa hiệp, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thính pháp muốn cúng dường cho người thuyết pháp những thứ cần thiết; người thuyết pháp chẳng chịu nhận, phải biết đây là ma sự.

Người thuyết pháp muốn cung cấp những thứ cần thiết cho người thính pháp; người thính pháp chẳng chịu nhận; hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp dễ tỏ ngộ, người thuyết pháp ám độn, phải biết đây là ma sự.

Người thính pháp mau tỏ ngộ, người thuyết pháp ám độn; hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp biết nghĩa thứ lớp của mười hai bộ kinh là Khế kinh nhãn đến Luận nghị; người thính pháp chẳng biết. Hoặc người thính pháp biết nghĩa thứ đệ của

mười hai bộ kinh; người thuyết pháp chẳng biết. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp thành tựu sáu ba la mật; người thính pháp chẳng thành tựu. Hoặc người thính pháp có sáu ba la mật; người thuyết pháp chẳng có. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp có sức phương tiện nơi sáu ba la mật, người thính pháp không có. Hoặc người thính pháp có sức phương tiện nơi sáu ba la mật, người thuyết pháp không có. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp đắc đà la ni, người thính pháp không đắc. Hoặc người thính pháp đắc đà la ni, người thuyết pháp không đắc. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp muốn cho biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba

la mật, người thính pháp chẳng muốn. Hoặc người thính pháp muốn biên chép, nhân đến chánh ức niệm, người thuyết pháp chẳng muốn cho biên chép, nhân đến chẳng muốn cho chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhân đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp không tham dục, giận hờn, ngủ nghỉ, điệu hối, nghi ngờ; người thính pháp có tham dục nhân đến nghi ngờ. Hoặc người thính pháp lìa ngũ cái: tham dục nhân đến nghi ngờ; người thuyết pháp có ngũ cái. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhân đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc biên chép nhân đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, có người đến nói những sự thống khổ trong ba ác đạo rồi bảo rằng: “Sao Ngài chẳng ở tại thân đời này dứt khổ nhập Niết bàn, lại cầu Vô thượng Bồ đề làm chi?”. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhân đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc biên chép nhân đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, có người đến ca

ngợi các cõi trời, ca ngợi trời Tứ Vương đến trời Phi Phi Tướng, ca ngợi Sơ thiên đến Phi Phi Tướng định rồi bảo rằng: “Thưa Ngài, ba cõi dầu hưởng thọ phước vui nhưng cũng đều là vô thường, là khổ không, vô ngã, tướng biến tận tán ly. Sao Ngài chẳng ở tại thân đời này chứng quả Tu đà hoàn đến quả A la hán, quả Bích chi Phật, lại ở trong thế gian sanh tử chịu khổ để cầu Vô thượng Bồ đề làm chi?”. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp một thân không phiền lụy, tự tại vô ngại; người thính pháp dốt theo chúng như đông. Hoặc người thính pháp một thân không phiền lụy, tự tại vô ngại; người thuyết pháp dốt theo chúng như đông; hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp bảo người thính pháp rằng: “Nếu người có thể tùy theo ý ta, thì sẽ cho người biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, bằng không tùy theo ý ta thì không cho”. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thính pháp muốn thuận theo ý người thuyết pháp mà người thuyết pháp chẳng cho, hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp vì muốn được tài lợi mà cho biên chép nhẫn đến cho chánh ức niệm Bát nhã ba la mật; người thính pháp vì có này nên chẳng chịu theo nghe. Hoặc người thính pháp vì tài lợi mà muốn biên chép nhẫn, đến muốn chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, vì có này nên người thuyết pháp chẳng muốn cho. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp muốn đến xứ nguy nạn, người thính pháp chẳng muốn đi theo. Hoặc người thính pháp muốn đến xứ nguy nạn, người thuyết pháp chẳng muốn đến. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhẫn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp muốn đến xứ lúc mắc nghèo đói, người thính pháp không muốn đi theo. Hoặc người thính pháp

muốn đến xứ đói khát, người thuyết pháp chẳng muốn đến. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhân đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đều là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp muốn đến xứ giàu vui, người thính pháp muốn đi theo. Người thuyết pháp bảo rằng: “Người vì tài lợi mà đi theo ta, người nên suy nghĩ kỹ, hoặc được tài lợi hoặc chẳng được, chớ để ngày sau ăn năn”. Người thính pháp nghe nói cho rằng không muốn mình đi theo nên sanh lòng chán mà không đi. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhân đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp muốn đến xứ hoang xa có nạn giặc cướp, ác thú, độc trùng; người thính pháp muốn đi theo. Người thuyết pháp bảo rằng: “Người đến xứ hoang xa hiểm nạn làm chi”. Người thính pháp nghe nói cho rằng không muốn cho mình biên chép, nhân đến chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, sanh lòng chán chẳng đi theo. Hai bên chẳng hòa hiệp, đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Người thuyết pháp có nhiều thí chủ, thường đến nhà họ viếng thăm, bảo

người thính pháp rằng: “Ta có việc phải đến nhà họ”. Người thính pháp biết ý bèn chẳng cùng đi. Hai bên chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhỡ đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Ác ma làm Tỳ kheo đến chỗ thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện phá hoại chẳng cho biên chép, nhỡ đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Ác ma làm Tỳ kheo dùng cách nào để phá hoại?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Ác ma làm Tỳ kheo đến chỗ thiện nam, thiện nữ mà bảo rằng: “Kinh của ta nói mới là Bát nhã ba la mật, còn kinh đó không phải”. Lúc ác ma dùng lời phá hoại tín tâm như vậy, có thiện nam, thiện nữ chưa được thọ ký bèn sanh lòng nghi, vì nghi nên chẳng biên chép, nhỡ đến chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật. Cả hai chẳng hòa hiệp nên chẳng biên chép, nhỡ đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Ác ma làm Tỳ kheo đến bảo rằng: “Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật, chứng thật tế được quả Tu đà hoàn nhỡ đến quả

Bích chi Phật”. Do đó mà chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Này Tu Bồ Đề! Lúc nói Bát nhã ba la mật sâu xa này, có nhiều ma sự khởi lên làm trở ngại đại Bồ tát phải sớm biết để xa lìa.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Những ma sự gì làm trở ngại Bát nhã ba la mật mà Bồ tát phải sớm biết để xa lìa?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Tương tợ Bát nhã ba la mật nhãn đến tương tợ Đàn na ba la mật là ma sự phát khởi. Bồ tát phải sớm biết để xa lìa.

Lại này Tu Bồ Đề! Những kinh sở hành của hàng Thanh văn, Bích chi Phật là ma sự của Bồ tát, phải sớm hay biết mà xa lìa.

Lại này Tu Bồ Đề! Ác ma làm Tỳ kheo tìm phương tiện trao cho Bồ tát những kinh dạy về nội Không, ngoại Không nhãn đến vô pháp hữu pháp Không, dạy về tứ niệm xứ nhãn đến bát chánh đạo, ba môn giải thoát: Không, vô tướng, vô tác để được quả Tu đà hoàn đến quả Bích chi Phật. Do đó mà chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Ác ma hóa làm Phật thân vàng trượng lục chói sáng đến chỗ Bồ tát. Vì ham thích thân Phật này mà Bồ tát hao tổn chánh trí huệ. Do đó chẳng hòa hiệp, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Ác ma hóa làm Phật và chúng Tỳ kheo đến chỗ Bồ tát. Các Tỳ kheo này nói pháp cho Bồ tát. Bồ tát ham thích tự nghĩ rằng: “Đời sau tôi cũng sẽ được như vậy”. Vì ham thích thân ma mà hao tổn chánh trí huệ, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Lại này Tu Bồ Đề! Ác ma hóa làm vô số Bồ tát thực hành sáu ba la mật, chỉ dạy cho thiện nam, thiện nữ. Vì ham thích mà thiện nam, thiện nữ hao tổn chánh trí huệ, chẳng biên chép được, nhãn đến chẳng chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật, phải biết đây là ma sự.

Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa này không có sắc thọ tướng hành thức nhãn đến không có Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Vì không có sắc nhãn đến không có Nhứt thiết chủng trí, nên trong Bát nhã ba la mật sâu xa này không có Phật, không có Bồ

tát, Thanh văn, Bích chi Phật. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp tự tánh Không vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Như vàng bạc châu ngọc ở Diêm Phù Đề có nhiều nạn, nhiều cướp. Cũng vậy, lúc thiện nam, thiện nữ biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật này cũng hay phát khởi nhiều nạn, nhiều oán.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đúng như vậy. Vàng bạc châu ngọc trong Diêm Phù Đề có nhiều nạn, nhiều cướp. Lúc thiện nam, thiện nữ biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật phát khởi nhiều nạn, nhiều oán, nhiều ma sự. Tại sao vậy? Hạng người ngu si bị ma sai sử mà phá hoại, xa lìa công việc biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa.

Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ ngu si ít trí, ít huệ này lúc biên chép nhãn đến lúc chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa lại phá hoại, xa lìa.

Bạch đức Thế Tôn! Hạng người ngu si này lòng họ chẳng thích pháp Đại thừa nên họ chẳng biên chép, đọc tụng, thọ trì, chánh ức niệm, chẳng tu hành đúng như lời; họ lại phá hoại người khác chẳng cho biên chép nhãn đến chánh ức niệm.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy. Hàng thiện nam, thiện nữ mới phát tâm Đại thừa vì bị ma sai sử, chẳng gieo căn lành, chẳng cúng dường chư Phật, chẳng theo thiện tri thức nên chẳng biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa mà lại làm sự lưu nạn.

Này Tu Bồ Đề! Nếu thiện nam, thiện nữ hay biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này thì ma sự chẳng phát khởi. Người này đầy đủ được Thiên na ba la mật nhãn đến Đàn na ba la mật, đầy đủ được tứ niệm xứ nhãn đến Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Phải biết đó là do Phật lực nên thiện nam, thiện nữ ấy có thể biên chép được nhãn đến chánh ức niệm được Bát nhã ba la mật sâu xa này, cũng đầy đủ được Thiên na ba la mật nhãn đến Đàn na ba la mật, đầy đủ được nội Không nhãn đến vô pháp hữu pháp Không, đầy đủ được tứ niệm xứ nhãn đến Nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề! Hiện tại mười phương vô lượng vô biên vô số chư Phật, chư đại Bồ tát Bát thối chuyển cũng trợ giúp ủng hộ cho thiện nam, thiện nữ này biên chép nhãn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM PHẬT MÃU
THỨ BỐN MƯƠI TÁM**

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Ví như bà mẹ có con trai, hoặc năm, hoặc mười, hoặc trăm ngàn người con trai. Bà mẹ phải bình, các con đều lo buồn cần cầu cứu chữa, vì nhớ ơn mẹ sanh dục và dạy dỗ mình. Cũng vậy, này Tu Bồ Đề! Phật và chư Phật hiện tại mười phương đều thường dùng Phật nhãn nhìn Bát nhã ba la mật sâu xa này. Tại sao vậy? vì Bát nhã ba la mật sâu xa này hay hiển thị tướng thế gian, hay xuất sanh chư Phật, hay cho Nhứt thiết chủng trí, cũng hay sanh

Thiền ba la mật nhẫn đến Đản ba la mật, hay sanh nội Không nhẫn đến vô pháp hữu pháp Không, hay sanh tứ niệm xứ nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí, hay sanh Tu đà hoàn, Tu đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật, hay sanh chư Phật.

Này Tu Bồ Đề! Chư Phật đã được Vô thượng Bồ đề, chư Phật hiện nay được cùng chư Phật sẽ được đều do Bát nhã ba la mật sâu xa này mà được.

Này Tu Bồ Đề! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo nên biên chép nhẫn đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này. Chư Phật thường dùng Phật nhãn nhìn người này, gia hộ cho họ được chẳng thoái chuyển Vô thượng Chánh giác”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Phật dạy, Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật? Hay hiển thị tướng thế gian? Thế nào là chư Phật từ Bát nhã ba la mật sanh? Chư Phật nói tướng thế gian như thế nào?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này xuất sanh mười trí lực nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí. Vì

được các pháp trên đây mà gọi là Phật, nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật.

Này Tu Bồ Đề! Chư Phật nói ngũ âm là tướng thế gian.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là trong Bát nhã ba la mật nói tướng ngũ âm? Thế nào là trong Bát nhã ba la mật hiển thị tướng ngũ âm?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Bát nhã ba la mật chẳng hiển thị ngũ âm phá, chẳng hiển thị ngũ âm hoại, chẳng hiển thị sanh diệt, cấu tịnh, tăng giảm; chẳng hiển thị xuất, nhập; chẳng hiển thị quá khứ, vị lai, hiện tại. Tại sao vậy? Vì tướng Không, tướng vô tướng, tướng vô tác chẳng phá chẳng hoại. Vì pháp bất khởi, pháp bất sanh, pháp vô sở hữu, pháp tánh chẳng phá chẳng hoại. Vì tướng hiển thị như vậy nên Phật nói trong Bát nhã ba la mật sâu xa hay hiển thị tướng thế gian.

Lại này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật mà chư Phật biết rõ tâm niệm của vô lượng vô biên vô số chúng sanh. Này Tu Bồ Đề! Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này không chúng sanh, không danh từ chúng sanh, không sắc thọ tướng hành thức, không danh từ sắc thọ tướng hành thức,

nhấn đến không Nhứt thiết chủng trí, không danh từ Nhứt thiết chủng trí. Thế nên Bát nhã ba la mật sâu xa này hay hiển thị tướng thế gian.

Này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật sâu xa này chẳng hiển thị sắc thọ tướng hành thức, nhấn đến chẳng hiển thị Nhứt thiết chủng trí. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa này còn không Bát nhã ba la mật huông là sắc nhấn đến Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Có bao nhiêu danh số chúng sanh: hoặc loài có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hoặc chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng; ở quốc độ này nhấn đến khắp quốc độ mười phương. Những chúng sanh ấy hoặc nhiếp tâm hoặc loạn tâm, đức Phật đều biết thật rõ tất cả tâm niệm của họ. Do đâu mà đức Phật biết thật rõ tướng dạng tâm niệm của chúng sanh? Vì đức Phật dùng pháp tướng nên biết rõ. Dùng pháp tướng gì để biết?

Này Tu Bồ Đề! Trong pháp tướng này còn không có tướng pháp tướng huông là nhiếp tâm với loạn tâm. Vì dùng pháp tướng này mà đức Phật biết rõ nhiếp tâm, loạn tâm của tất cả chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! đức Phật biết thật rõ nhiếp tâm, loạn tâm của chúng sanh. Do đâu mà biết?

Vì do tận tướng nên biết, do vô nhiễm tướng nên biết, do diệt tướng nên biết, do đoạn tướng nên biết, do tịch tướng nên biết, do ly tướng nên biết. Đức Phật do nơi Bát nhã ba la mật mà biết rõ nhiếp tâm, loạn tâm của tất cả chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ nhiễm tâm của chúng sanh, biết thật rõ sân tâm, si tâm của chúng sanh, nếu chúng sanh có nhiễm tâm, sân tâm, si tâm. Tại sao đức Phật biết thật rõ như vậy? Này Tu Bồ Đề! Vì thật tướng của nhiễm tâm không có tướng nhiễm, vì thật tướng của sân tâm, si tâm không có tướng sân, không có tướng si. Tại sao vậy? Vì trong thật tướng không có tâm vương, tâm sở, huống là có được nhiễm tâm, sân tâm, si tâm, huống là có được tâm chẳng nhiễm, chẳng sân, chẳng si. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm nhiễm, tâm sân, tâm si của tất cả chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm không nhiễm, không sân, không si của tất cả chúng sanh nếu chúng sanh không tâm nhiễm, sân, si. Tại sao vậy? Vì trong tâm không nhiễm, không sân, không si này chẳng có tướng nhiễm sân si, chẳng có tướng, chẳng nhiễm sân si. Vì hai tâm chẳng cùng chung

vậy. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm không nhiễm sân si của chúng sanh nếu chúng sanh không có tâm nhiễm, sân, si.

Lại này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật, nếu chúng sanh có quảng tâm, đức Phật biết thật rõ quảng tâm của chúng sanh. Tại sao vậy? Vì đức Phật biết tâm tướng của chúng sanh chẳng rộng, chẳng hẹp; chẳng tăng, chẳng giảm; chẳng đến, chẳng đi; vì tâm tướng rời lìa, vì tâm tánh vốn không nên không có gì làm rộng, làm hẹp; làm tăng, làm giảm; làm đến, làm đi. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ quảng tâm của chúng sanh nếu chúng sanh có quảng tâm.

Lại này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật, nếu chúng sanh có đại tâm, đức Phật biết thật rõ đại tâm của chúng sanh. Tại sao vậy? Vì đức Phật chẳng thấy tâm chúng sanh có tướng lai, tướng khứ; tướng sanh, trụ, dị, diệt. Tại sao vậy? Vì tâm tánh vốn không nên không có ai đến, đi; không có ai sanh, trụ, dị, diệt. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh có đại tâm, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ đại tâm của chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh có tâm vô lượng, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật

rõ tâm vô lượng của chúng sanh. Tại sao vậy? Vì do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết rõ tâm ấy của chúng sanh, chẳng thấy an trụ, chẳng thấy chẳng an trụ. Vì tướng của tâm vô lượng không chỗ y chỉ, nào có chỗ trụ, chẳng trụ. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Chúng sanh có tâm vô lượng, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm vô lượng ấy.

Lại này Tu Bồ Đề! Tâm chẳng thể thấy được của chúng sanh, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm chẳng thể thấy được ấy. Tại sao vậy? Vì tâm chúng sanh là vô tướng, vì tự tướng vốn Không, đức Phật biết thật rõ vô tướng. Tâm của chúng sanh cả ngũ nhãn đều không thấy được. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Tâm chẳng thể thấy được của chúng sanh, do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ tâm chẳng thể thấy được ấy.

Lại này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật, những tâm số xuất một, co giãn của chúng sanh, đức Phật biết thật rõ. Tại sao vậy? Vì tất cả tâm số xuất một, co giãn của chúng sanh đều y cứ nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh khởi.

Ở trong ấy, đức Phật biết rõ tâm số xuất một, co giãn của chúng sanh. Đó là thần và thế gian thường, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc thần và thế gian vô thường,

đây là sự thật, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc thần và thế gian cũng thường cũng vô thường, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc thần và thế gian chẳng thường chẳng vô thường, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc thần và thế gian thường, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai.

Như kiến thức này y cứ nơi sắc, kiến thức này y cứ nơi thọ, y cứ nơi tưởng, y cứ nơi hành, y cứ nơi thức cũng như vậy.

Kiến thức này y cứ nơi sắc và thế gian hữu biên, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc và thế gian vô biên, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc và thế gian cũng hữu biên cũng vô biên, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc và thế gian chẳng hữu biên chẳng vô biên, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai.

Như y cứ nơi sắc, kiến thức này y cứ nơi thọ tưởng hành thức cũng như vậy. Thần chánh là thân. Kiến thức này y cứ nơi sắc thần khác thân khác, y cứ nơi thọ tưởng hành và thức cũng như vậy.

Sau khi chết có như đi, đây là sự thật, ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc, sau khi chết có như đi hoặc không có như đi, đây là sự thật,

ngoài ra là nói sai. Kiến thức này y cứ nơi sắc, sau khi chết chẳng phải có như đi, chẳng phải không có như đi, đây là sự thật, ngoài ra là sai.

Như y cứ nơi sắc, y cứ nơi thọ tướng hành thức cũng như vậy. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết thật rõ những tâm số xuất một, co giãn của chúng sanh.

Lại này Tu Bồ Đề! Đức Phật biết rõ sắc tướng. Biết rõ sắc tướng thế nào? Như là như tướng: Chẳng hoại, không phân biệt, không tướng, không nhớ ghi, không hý luận, không được; sắc tướng cũng như vậy, cũng chẳng hoại nhân đến cũng không được.

Này Tu Bồ Đề! Đức Phật biết rõ thọ tướng nhân đến biết rõ thức tướng là chẳng hoại nhân đến không được như là như tướng. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Đức Phật biết rõ chúng sanh như tướng và chúng sanh tâm số xuất một co giãn như tướng, ngũ âm như tướng, chư hành như tướng, cũng chánh là tất cả pháp như tướng, đó là sáu ba la mật như tướng, đó là ba mươi bảy phẩm trợ đạo như tướng, đó là thập bát Không như tướng, đó là bát bội xả như tướng, đó là chín thứ đệ định như tướng, đó là mười trí lực như tướng; đó là tứ vô úy, tứ vô ngại trí, đại từ đại bi, mười tám pháp

bất cộng như tướng; đó là Nhứt thiết chủng trí như tướng; đó là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, pháp hữu vi, pháp vô vi như tướng; đó là quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, quả Bích chi Phật, quả Vô thượng Bồ đề và chư Phật như tướng. Chư Phật như tướng đều là tướng nhứt như, chẳng hai chẳng khác, chẳng tận chẳng hoại. Đây gọi là tất cả pháp như tướng.

Đức Phật do Bát nhã ba la mật mà được như tướng như vậy. Vì thế nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Đức Phật biết rõ tất cả pháp như tướng, chẳng biệt dị, chẳng phải chẳng như. Vì được như tướng như vậy nên đức Phật được gọi là Như Lai.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Các pháp như tướng chẳng biệt dị, chẳng phải chẳng như ấy rất là sâu xa.

Bạch đức Thế Tôn! Chư Phật dùng pháp ấy mà vì người nói Vô thượng Bồ đề. Ai là người tin hiểu được? Chỉ có bực bất thối Bồ tát, người đầy đủ chánh kiến, bực vô lậu A la hán. Vì pháp này rất sâu xa.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề: “Vì pháp này tướng vô tận nên rất là sâu xa”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Pháp nào tướng vô tận nên là rất sâu xa?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Vì tất cả pháp vô tận nên là rất sâu xa. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đức Phật được tất cả pháp như ấy rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM VẤN TƯỚNG
THỨ BỐN MƯƠI CHÍN**

Lúc bảy giờ trong cõi Đại thiên có chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc với rải hoa hương rồi bay đến chỗ đức Phật, đánh lễ chân Phật rồi đứng qua một phía mà thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật đã nói Bát nhã ba la mật rất sâu. Những gì là tướng Bát nhã ba la mật rất sâu?”.

Đức Phật bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

Này chư Thiên tử! Tướng Không, tướng vô tướng, tướng vô tác là tướng Bát nhã ba la mật rất sâu; tướng vô khởi, vô sanh, vô diệt, vô cấu, vô

tịnh, vô sở hữu, vô tướng, vô sở y, tướng hư không là tướng Bát nhã ba la mật.

Này chư Thiên tử! Những tướng như là tướng Bát nhã ba la mật rất sâu. Đức Phật dùng pháp thế gian để giảng nói cho chúng sanh, chớ chẳng phải là đệ nhứt nghĩa.

Này chư Thiên tử! Các tướng ấy, tất cả Thiên, Nhơn, A tu la trong đời không phá hoại được. Tại sao vậy? Vì Thiên, Nhơn, A tu la trong đời cũng là tướng.

Này chư Thiên tử! Tướng không thể phá hoại tướng, tướng không thể biết tướng, tướng không thể biết vô tướng, vô tướng không thể biết tướng. Tướng ấy, vô tướng ấy, tướng và vô tướng đều không chỗ biết vì rằng tướng biết, kẻ biết và pháp biết đều chẳng thể được. Tại sao vậy? Này chư Thiên tử! Các tướng ấy chẳng phải sắc làm ra, chẳng phải thọ tướng hành thức làm ra, chẳng phải sáu ba la mật làm ra, nhân đến chẳng phải Nhứt thiết chủng trí làm ra.

Này chư Thiên tử! các tướng ấy chẳng phải sở hữu của người, của trời; chẳng phải thế gian, xuất thế gian; chẳng phải hữu lậu, vô lậu; chẳng phải hữu vi, vô vi.

Này chư Thiên tử! Như có người hỏi rằng:

“Những gì là tướng của hư không? Lời hỏi này có đúng chăng?”.

Chư Thiên thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Lời hỏi ấy không đúng. Vì hư không chăng có tướng nói được, vì hư không chăng sanh khởi, chăng bị làm ra”.

Đức Phật bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

Có Phật hay không có Phật, tánh tướng vẫn thường trụ. Vì được tánh tướng đúng như thật mà đức Phật được gọi là Như Lai.

Chư Thiên thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật được các pháp tánh tướng rất sâu. Được tánh tướng ấy rồi được trí vô ngại. An trụ trong tướng này dùng Bát nhã ba la mật hợp tự tướng của các pháp. Bát nhã ba la mật này là chỗ thường hành đạo của chư Phật. Do hành đạo này nên được Vô thượng Chánh giác. Do được Vô thượng Bồ đề mà thông đạt tất cả pháp tướng, hoặc sắc tướng nhãn đến Nhứt thiết chủng trí tướng.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy! Đây chư Thiên tử! Tướng nào hoại là tướng của sắc, cảm giác là tướng của thọ, duyên lấy là tướng của tưởng, sanh khởi tạo tác là

tướng của hành, liễu biệt là tướng của thức. Đức Phật được không các tướng ấy.

Này chư Thiên tử! Hay xả thí là tướng của Đàn na ba la mật, không nhiệt não là tướng của Thi la ba la mật, chẳng đỗi khác là tướng của Nhãn ba la mật, chẳng thối lui là tướng của Tinh tấn ba la mật, nhiếp tâm là tướng của Thiên ba la mật, bỏ lìa là tướng của Bát nhã ba la mật. Đức Phật được không các tướng ấy.

Này chư Thiên tử! Lòng không nhiều hại não loạn là tướng của tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định. Đức Phật được không các tướng ấy.

Này chư Thiên tử! Xuất thế gian là tướng của ba mươi bảy phẩm trợ đạo, rời lìa là tướng của Không giải thoát, tịch diệt là tướng của Vô tướng giải thoát, khổ là tướng của Vô tác giải thoát. Đức Phật được không các tướng ấy.

Này chư Thiên tử! Siêu thắng là tướng của mười trí lực, chẳng kinh sợ là tướng của bốn vô úy, biết khắp hết là tướng của bốn trí vô ngại, người khác không được là tướng của mười tám pháp bất cộng. Đức Phật được không các tướng ấy.

Này chư Thiên tử! Thương xót chúng sanh là tướng của đại từ đại bi, chơn thật là tướng của không sai lầm, vô sở thủ là tướng của thường xả,

hiện tại biết rõ là tướng của Nhứt thiết chủng trí. Đức Phật được không các tướng ấy.

Này chư Thiên tử! Vì được tất cả pháp không tướng nên đức Phật được gọi là bực trí vô ngại.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Bát nhã ba la mật là mẹ chư Phật. Bát nhã ba la mật hay hiển thị tướng thế gian. Thế nên Phật y chỉ pháp để an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi pháp ấy. Pháp ấy là gì? Chánh là Bát nhã ba la mật. Đức Phật y chỉ nơi Bát nhã ba la mật để an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi Bát nhã ba la mật. Vì Bát nhã ba la mật này xuất sanh chư Phật.

Này Tu Bồ Đề! Vì đức Phật là người biết tác động. Nếu có người hỏi đúng, là người biết tác động đáp đúng, không ai hơn đức Phật.

Này Tu Bồ Đề! Vì đức Phật là người biết tác động nên pháp của đức Phật đi và đạo của đức Phật đến chúng được Vô thượng Bồ đề. Đức Phật trở lại cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi pháp ấy, đạo ấy và thọ trì thủ hộ pháp ấy, đạo ấy.

Này Tu Bồ Đề! Đó gọi đức Phật là người biết tác động.

Lại này Tu Bồ Đề! Đức Phật biết tất cả pháp không có tướng tạo tác vì không có tướng tác giả.

Tất cả pháp không có tướng sanh khởi vì không có hình sự.

Này Tu Bồ Đề! Do Bát nhã ba la mật mà đức Phật biết các pháp không có tướng tạo tác, không có tướng sanh khởi. Cũng vì có này mà đức Phật là người biết tác động.

Lại này Tu Bồ Đề! Đức Phật do Bát nhã ba la mật mà được tất cả pháp chẳng sanh, vì là vô sở đắc vậy. Thế nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là không biết, là không thấy, sao Bát nhã ba la mật lại hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy. Tất cả pháp không biết, không thấy. Thế nào là không biết, là không thấy? Vì tất cả pháp vốn Không, là hư giả chẳng kiên cố, nên tất cả pháp không biết, không thấy.

Lại này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp không y chỉ, không chỗ hệ phục, thế nên tất cả pháp không biết không thấy. Do đó mà Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian. Vì chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức,

nhấn đến chẳng thấy Nhứt thiết chủng trí nên Bát nhã ba la mật hay hiển thị tướng thế gian, hay sanh chư Phật.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Tại sao chẳng thấy sắc nhấn đến chẳng thấy Nhứt thiết chủng trí nên Bát nhã ba la mật hay hiển thị tướng thế gian?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Nếu chẳng duyên nơi sắc để sanh phân biệt, chẳng duyên nơi thọ tướng hành thức để sanh phân biệt, nhấn đến chẳng duyên nơi Nhứt thiết chủng trí để sanh phân biệt, đó gọi là chẳng thấy tướng của sắc thọ tướng hành thức, nhấn đến gọi là chẳng thấy tướng của Nhứt thiết chủng trí, nên hiển thị tướng thế gian. Do đây mà Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian.

Lại này Tu Bồ Đề! Thế nào là Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiển thị tướng thế gian?

Này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiển thị thế gian không. Hiển thị thế gian không như thế nào? Hiển thị ngũ ấm thế gian Không. Hiển thị thập nhị nhập thế gian Không. Hiển thị thập bát giới thế gian Không. Hiển thị thập nhị nhơn duyên thế gian Không. Hiển thị ngã kiến cùng sáu mươi hai kiến

thức thể gian Không. Hiện thị mười thiện đạo thể gian Không. Hiện thị tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ định thể gian Không. Hiện thị ba mươi bảy phẩm trợ đạo thể gian Không. Hiện thị sáu ba la mật thể gian Không. Hiện thị nội Không, ngoại Không nhân đến vô pháp hữu pháp Không thể gian Không. Hiện thị hữu vi tánh, vô vi tánh thể gian Không. Hiện thị mười trí lực nhân đến Nhứt thiết chủng trí thể gian Không. Đó là hiện thị thể gian Không. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiện thị tướng thể gian.

Lại này Tu Bồ Đề! Đức Phật do Bát nhã ba la mật hiện thị thể gian Không nên biết thể gian Không, hay thể gian Không, tư duy thể gian Không, phân biệt thể gian Không. Thế nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiện thị tướng thể gian.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiện thị Phật thể gian Không. Hiện thị Phật thể gian Không thế nào? Hiện thị ngũ âm thể gian Không, nhân đến hiện thị Nhứt thiết chủng trí thể gian Không. Thế nên Bát nhã ba la mật hay sanh chư Phật, hay hiện thị tướng thể gian.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiện thị Phật thể gian bất khả tư nghì:

Hiện thị ngũ âm thế gian bất khả tư nghì nhân đến hiện thị Nhứt thiết chủng trí thế gian bất khả tư nghì.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiện thị Phật thế gian ly:

Hiện thị ngũ âm thế gian ly nhân đến hiện thị Nhứt thiết chủng trí thế gian ly.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiện thị Phật thế gian tịch diệt:

Hiện thị ngũ âm thế gian tịch diệt nhân đến hiện thị Nhứt thiết chủng trí thế gian tịch diệt.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiện thị Phật thế gian rốt ráo không:

Hiện thị ngũ âm thế gian rốt ráo không nhân đến hiện thị Nhứt thiết chủng trí thế gian rốt ráo không.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiện thị Phật thế gian tánh không:

Hiện thị ngũ âm thế gian tánh không nhân đến hiện thị Nhứt thiết chủng trí thế gian tánh không.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiện thị Phật thế gian vô pháp không:

Hiện thị ngũ âm thế gian vô pháp không nhân đến hiện thị Nhứt thiết chủng trí thế gian vô pháp không.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiển thị Phật thế gian hữu pháp không:

Hiển thị ngũ âm thế gian hữu pháp không nhân đến hiển thị Nhứt thiết chủng trí thế gian hữu pháp không.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiển thị Phật thế gian hữu pháp không, hiển thị ngũ âm thế gian hữu pháp không, nhân đến hiển thị Nhứt thiết chủng trí thế gian hữu pháp không.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiển thị Phật thế gian vô pháp hữu pháp Không:

Hiển thị ngũ âm thế gian vô pháp hữu pháp Không nhân đến hiển thị Nhứt thiết chủng trí thế gian vô pháp hữu pháp Không.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hiển thị Phật thế gian độc không:

Hiển thị ngũ âm thế gian độc không nhân đến hiển thị Nhứt thiết chủng trí thế gian độc không.

Thế nên, này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật hay xuất sanh chư Phật, hay hiển thị tướng Phật thế gian.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật sâu xa này hiển thị tướng thế gian, đó là tướng chẳng sanh đời này, đời sau. Tại sao vậy? Vì các pháp không có tướng dùng sanh đời này, đời sau được.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bách đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này vì sự lớn mà phát khởi, vì sự bất khả tư nghì mà phát khởi, vì sự bất khả xung mà phát khởi, vì sự vô lượng mà phát khởi, vì sự vô đẳng mà phát khởi”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy! Đây Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật này vì đại sự, vì bất khả tư nghì sự, vì bất khả xung sự, vì vô đẳng đẳng sự mà phát khởi.

Thế nào Bát nhã ba la mật vì đại sự nên phát khởi? Đây Tu Bồ Đề! Đại sự của chư Phật là: Cứu tất cả chúng sanh, chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh.

Thế nào Bát nhã ba la mật vì bất khả tư nghì sự nên phát khởi? Đây Tu Bồ Đề! Bất khả tư nghì sự là Phật pháp, là pháp của Như Lai, là pháp của đấng Tự Nhiên, là pháp của bậc Nhứt thiết trí.

Thế nào là Bát nhã ba la mật vì bất khả xung sự mà phát khởi? Đây Tu Bồ Đề! Sự bất khả xung là vì trong tất cả chúng sanh không ai có thể tư duy xung lường được pháp của Phật, pháp của Như Lai, pháp của đấng Tự Nhiên, pháp của bậc Nhứt thiết trí.

Thế nào là Bát nhã ba la mật vì sự vô lượng mà phát khởi? Đây Tu Bồ Đề! Trong tất cả chúng sanh không có ai thể lường được pháp của Phật,

pháp của đấng Như Lai, pháp của đấng Tự Nhiên, pháp của bậc Nhứt thiết trí, thế nên Bát nhã ba la mật vì sự bất khả lượng mà phát khởi.

Thế nào là Bát nhã ba la mật vì vô đẳng đẳng sự mà phát khởi? Nay Tu Bồ Đề! Trong tất cả chúng sanh không ai có thể ngang bằng đức Phật huông là hơn, thế nên Bát nhã ba la mật vì sự vô đẳng đẳng mà phát khởi.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật chỉ vì pháp của Phật, pháp của Như Lai, pháp của đấng Tự Nhiên, pháp của bậc Nhứt thiết trí, là sự bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng mà phát khởi ư?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy. Pháp của Phật, của Như Lai, của đấng Tự Nhiên, của bậc Nhứt thiết trí là sự bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng. Sắc thọ tưởng hành thức nhãn đến Nhứt thiết chủng trí, pháp tánh, pháp tướng đều cũng bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng. Trong đây, tâm và tâm sở đều bất khả đắc.

Lại nay Tu Bồ Đề! Vì sắc bất khả đắc nhãn đến Nhứt thiết chủng trí bất khả đắc nên sắc nhãn

đến Nhứt thiết chủng trí đều bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Do đâu mà vì sắc bất khả đắc nên sắc bất khả tư nghì đến vô đẳng đẳng? Nhân đến do đâu mà vì Nhứt thiết chủng trí bất khả đắc nên Nhứt thiết chủng trí bất khả tư nghì đến vô đẳng đẳng?”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Vì không ai có thể lường được sắc nhân đến không ai có thể lường được Nhứt thiết chủng trí nên sắc bất khả đắc, nhân đến Nhứt thiết chủng trí bất khả đắc. Tại sao vậy? Nay Tu Bồ Đề! Vì sắc tướng bất khả tư nghì nên không ai lường được nhân đến vì sắc tướng vô đẳng đẳng nên không ai lường được. Vì Nhứt thiết chủng trí bất khả tư nghì nên không ai lường được nhân đến vì Nhứt thiết chủng trí vô đẳng đẳng nên không ai lường được.

Nay Tu Bồ Đề! Ý của ông thế nào? Trong bất khả tư nghì đến trong vô đẳng đẳng chừng có thể được chăng? Sắc thọ tướng hành thức đến Nhứt thiết chủng trí chừng có thể được chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không thể được!

- Thế nên, nay Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đều bất khả tư nghì nhân đến cũng đều vô đẳng đẳng.

Này Tu Bồ Đề! Phật pháp đây bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng. Đây gọi là Phật pháp bất khả tư nghì nhĩ đến gọi là vô đẳng đẳng.

Này Tu Bồ Đề! Phật pháp bất khả tư nghì vì quá tư nghì vậy. Phật pháp bất khả xung vì quá xung vậy. Phật pháp bất khả lượng vì quá lượng vậy. Phật pháp vô đẳng đẳng vì quá đẳng đẳng vậy.

Này Tu Bồ Đề! Do đây nên tất cả pháp bất khả tư nghì đến vô đẳng đẳng.

Này Tu Bồ Đề! Bất khả tư nghì là gọi nghĩa ấy bất khả tư nghì, bất khả xung là gọi nghĩa ấy bất khả xung, bất khả lượng là gọi nghĩa ấy bất khả lượng, vô đẳng đẳng là gọi nghĩa ấy vô đẳng đẳng.

Này Tu Bồ Đề! Pháp của chư Phật đây bất khả tư nghì đến vô đẳng đẳng.

Bất khả tư nghì như hư không bất khả tư nghì, bất khả xung như hư không bất khả xung, bất khả lượng như hư không bất khả lượng, vô đẳng đẳng như hư không vô đẳng đẳng.

Này Tu Bồ Đề! Đây gọi là Phật pháp bất khả tư nghì nhĩ đến vô đẳng đẳng. Phật pháp vô lượng như vậy. Tất cả Trời, Người, A tu la không ai có thể tính lường nghĩ bàn được.

Lúc đức Phật nói phẩm Phật pháp bất khả tư nghì, bất khả xưng, vô lượng, vô đẳng đẳng này, có năm trăm Tỷ kheo và hai mươi Tỷ kheo ni vì chẳng thọ tất cả pháp nên phiền não hết, tâm được giải thoát, chúng A la hán, sáu muôn Ưu bà tắc và ba muôn Ưu bà di xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, hai mươi đại Bồ tát được vô sanh pháp nhãn, sẽ được thọ ký trong Hiền kiếp này.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM THÀNH BIỆN
THỨ NĂM MƯỜI

* Lúc bảy giờ ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật rất sâu này vì đại sự mà phát khởi, vì bất khả tư nghì sự, vì bất khả xưng sự, vì bất khả lượng sự, vì vô đẳng đẳng sự mà phát khởi.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Đúng như vậy. Bát nhã ba la mật rất sâu này vì bất khả tư nghì sự đến vì vô đẳng đẳng sự mà

* Hán bộ quyển thứ 17.

phát khởi. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật chứa đựng năm ba la mật, chứa đựng mười tám Không, chứa đựng tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, chứa đựng mười trí lực đến Nhứt thiết chủng trí.

Ví như nhà vua là bực tôn quý trong nước, bao nhiêu việc nước đều ủy nhiệm cho đại thần, nhà vua vô sự an vui nhàn nhã. Cũng vậy, này Tu Bồ Đề! Bao nhiêu pháp Thanh văn, pháp Bích chi Phật, pháp Bồ tát, pháp Phật, tất cả đều ở trong Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật hay hoàn thành những sự việc đó. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật vì đại sự mà phát khởi nhân đến vì vô đẳng đẳng sự mà phát khởi.

Lại này Tu Bồ Đề! Bát nhã ba la mật này chẳng lấy sắc, chẳng dính sắc nên có thể hoàn thành được; chẳng lấy chẳng dính thọ tướng hành thức, nhân đến chẳng lấy chẳng dính Nhứt thiết chủng trí nên có thể hoàn thành được; chẳng lấy chẳng dính quả Tu đà hoàn nhân đến chẳng lấy chẳng dính Vô thượng Bồ đề nên Bát nhã ba la mật này có thể hoàn thành được tất cả pháp.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào vì chẳng lấy, chẳng dính, sắc thọ tướng hành thức nhân đến vì

chẳng lấy, chẳng dính Nhứt thiết chủng trí mà Bát nhã ba la mật hay hoàn thành tất cả pháp?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Ý ông nghĩ thế nào? Có thể thấy sắc, thấy thọ tướng hành thức có thể lấy, có thể dính được chăng? Nhãn đến thấy Nhứt thiết chủng trí có thể lấy, có thể dính được chăng?”.

- Bạch đức Thế Tôn! Không thể được.

- Lành thay! Này Tu Bồ Đề! Đức Phật cũng chẳng thấy sắc có thể lấy, có thể dính được; nhãn đến chẳng thấy Nhứt thiết chủng trí có thể lấy, có thể dính được. Vì chẳng thấy nên chẳng lấy, vì chẳng lấy nên chẳng dính.

Này Tu Bồ Đề! Đức Phật cũng chẳng thấy pháp của Phật, pháp của Như Lai, pháp của đấng Tự Nhiên, pháp của bậc Nhứt thiết trí có thể lấy, có thể dính được. Vì chẳng thấy nên chẳng lấy, vì chẳng lấy nên chẳng dính.

Thế nên, này Tu Bồ Đề! Chư đại Bồ tát chẳng nên lấy, chẳng nên dính nơi sắc; nhãn đến chẳng nên lấy, chẳng nên dính nơi pháp của bậc Nhứt thiết trí.

Bấy giờ chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật rất sâu này khó thấy, khó hiểu chẳng thể suy nghĩ so

sánh để biết được. Bực thiện xảo vi diệu trí huệ tịch diệt mới biết được. Người tin được Bát nhã ba la mật này, phải biết là đại Bồ tát cúng dường nhiều đức Phật, gieo căn lành nhiều, gần gũi thiện tri thức, nên tin hiểu được Bát nhã ba la mật rất sâu này.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu trong cõi Đại thiên có bao nhiêu chúng sanh, tất cả đều làm người Tín hành, người Pháp hành, làm Bát Nhơn, làm Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, làm Bích chi Phật hoặc trí hoặc đoạn, đều chẳng bằng được Bồ tát này thực hành Bát nhã ba la mật trong một ngày. Tại sao vậy? Vì người Tín hành, Pháp hành nhãn đến Bích chi Phật hoặc trí hoặc đoạn chính là Vô sanh pháp nhãn của Bồ tát.

Đức Phật bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

Đúng như vậy. Nay chư Thiên tử! Người Tín hành, người Pháp hành nhãn đến Bích chi Phật chánh là Vô sanh pháp nhãn của đại Bồ tát.

Nay chư Thiên tử! Nếu thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này rồi biên chép, thọ trì, đọc tụng nhãn đến chánh ức niệm thì sẽ mau được Niết bàn hơn thiện nam, thiện nữ vì cầu Thanh văn hay Bích chi Phật mà lìa bỏ Bát nhã ba la mật, đi thực hành theo kinh khác hoặc một

kiếp, hoặc dưới một kiếp. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa này nói rộng về pháp thượng diệu mà người Tín hành, người Pháp hành nhận đến đại Bồ tát đều phải nên học. Học xong chứng được Vô thượng Bồ đề.

Lúc bảy giờ chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đồng phát thanh rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật này gọi là Ma ha ba la mật, gọi là bất khả tư nghì, bất khả xung, bất khả lượng, vô đẳng đẳng ba la mật. Người Tín hành, Pháp hành nhận đến Bích chi Phật học Bát nhã ba la mật này được thành đại Bồ tát, được thành Vô thượng Bồ đề, Bát nhã ba la mật này cũng chẳng tăng, chẳng giảm”. Bạch xong, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đánh lễ chân Phật, nhiễu Phật rồi trở về Thiên cung.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này mà liền tin, liền hiểu. Người này từ nơi nào chết rồi sanh trong nhơn gian đây?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Nếu đại Bồ tát nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này liền tin, liền hiểu, chẳng quên, chẳng bỏ, chẳng thối mắc, chẳng nghi, chẳng ăn năn mà vui

mừng ưa nghe; nghe xong ghi nhớ chẳng rời lìa, hoặc lúc đi đứng hoặc lúc nằm ngồi chẳng hề quên sót, thường theo sát Pháp sư.

Như trâu nghe theo sát trâu mẹ, Bồ tát vì nghe Bát nhã ba la mật mà thường theo sát Pháp sư, khi được Bát nhã ba la mật miệng tụng, tâm hiểu, chánh kiến thông suốt. Nay Tu Bồ Đề! Phải biết đại Bồ tát này từ loài người chết mà sanh trở lại trong nhơn gian này. Tại sao vậy? Người cầu Phật đạo, đời trước nghe Bát nhã ba la mật rồi biên chép, cung kính, cúng dường, nên sau khi chết sanh trở lại nhơn gian được nghe Bát nhã ba la mật liền tin, liền hiểu.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Có vị Bồ tát nào ở phương khác thành tựu công đức trên đây, cúng dường chư Phật rồi bỏ thân mà đến sanh tại nhơn gian này, được nghe Bát nhã ba la mật liền tin, liền hiểu, biên chép, đọc tụng, chánh ức niệm chẳng?

Đức Phật phán:

Có! Ở phương khác, Bồ tát thành tựu công đức trên đây, cúng dường chư Phật, bỏ thân đến sanh tại nhơn gian này được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa liền tin, liền hiểu, biên chép, thọ trì,

đọc tụng, chánh ức niệm. Phải biết đó là do công công đức thành tựu ở đời trước nên được như vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Có Bồ tát ở nơi Di Lạc Bồ tát được nghe Bát nhã ba la mật sâu xa, do căn lành ấy mà đến sanh tại nhơn gian này.

Này Tu Bồ Đề! Lại có Bồ tát đời trước nghe Bát nhã ba la mật mà chẳng thưa hỏi những có sự trong đó. Vì không thưa hỏi nên đến sanh tại nhơn gian nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này lòng họ tiếp tục nghi ngờ, khó tỏ ngộ.

Này Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát đời trước hoặc nghe Thiên ba la mật, hoặc nghe Tinh tấn ba la mật, hoặc nghe Nhẫn nhục ba la mật, hoặc nghe Trì giới ba la mật, hoặc nghe Bố thí ba la mật mà không thưa hỏi có sự trong đó. Vì đời trước không thưa hỏi nên đến sanh tại nhơn gian này, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa lòng họ tiếp tục nghi ngờ, khó tỏ ngộ.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đời trước Bồ tát hoặc nghe nội Không, ngoại Không; nhẫn đến nghe Nhứt thiết chủng trí mà không thưa hỏi có sự trong ấy. Vì đời trước không thưa hỏi để được hiểu quyết định nên đến sanh tại nhơn gian này, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa lòng họ tiếp tục nghi ngờ, khó tỏ ngộ.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu đời trước Bồ tát nghe Bát nhã ba la mật sâu xa rồi thừa hỏi sự việc trong ấy mà không thực hành; khi bỏ thân sanh đời sau nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này; trong khoảng một ngày hoặc hai, ba, bốn, năm ngày, lòng họ vững chắc không ai phá hoại được. Nếu họ xa rời chỗ nghe thì sẽ thối thất. Tại sao vậy? Vì ở đời trước, lúc nghe Bát nhã ba la mật đầu họ có thừa hỏi sự việc trong ấy nhưng họ chẳng thực hành đúng như lời. Người này có lúc muốn nghe, có lúc chẳng muốn nghe tâm chẳng vững chắc, chí chẳng quyết định, như cái lông nhẹ, theo gió mà bay qua đông hoặc qua tây.

Này Tu Bồ Đề! Phải biết Bồ tát này phát tâm chẳng được lâu, chẳng thường gần gũi thiện tri thức, chẳng cúng dường nhiều Phật, đời trước dầu được nghe mà chẳng biên chép, chẳng đọc tụng, chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, chẳng học sáu ba la mật, chẳng học nội Không, ngoại Không nhẫn đến chẳng học Nhứt thiết chủng trí. Bồ tát này mới phát tâm Đại thừa, vì ít tin, ít thích nên chẳng biên chép, chẳng thể đọc tụng, nhẫn đến chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này.

Này Tu Bồ Đề! Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo mà chẳng biên chép, chẳng thọ trì nhẫn

đến chẳng chánh ức niệm Bát nhã ba la mật sâu xa này, cũng chẳng được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa này, nhân đến cũng chẳng được sự gia hộ của Nhứt thiết chủng trí. Người này cũng chẳng thực hành Bát nhã ba la mật đúng như lời, nhân đến Nhứt thiết chủng trí cũng chẳng thực hành đúng như lời. Người này hoặc sa vào bực Thanh văn hoặc Bích chi Phật.

Tại sao vậy? Người này chẳng biên chép nhân đến chẳng thực hành Bát nhã ba la mật được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa, thế nên họ sẽ sa vào một trong hai thừa ấy.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM THÍ DỤ
THỨ NĂM MƯƠI MỘT

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Ví như thuyền hư chìm giữa biển lớn, nếu người nào trong thuyền chẳng nắm phao, chẳng ôm cây ván hoặc tử thi, phải biết những người ấy không thể vào bờ và sẽ chìm chết. Người nào nắm phao hoặc ôm cây ván, tử thi, phải biết người này chẳng bị chìm chết, sẽ được vào đến bờ an ổn tự tại. Cũng vậy, này Tu Bồ Đề! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, nếu chỉ có lòng tin ưa mà chẳng y Bát nhã ba la mật, chẳng biên chép, chẳng thọ

trì, chẳng đọc tụng, chẳng giảng thuyết, chẳng chánh ức niệm, với năm ba la mật kia nhân đến Nhứt thiết chủng trí cũng đều chẳng y, chẳng biên chép, đọc tụng, chánh ức niệm, phải biết thiện nam, thiện nữ này giữa đường suy hao, chẳng đến được Nhứt thiết chủng trí, sẽ chứng lấy bực Thanh văn hoặc Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, có đức tin, đức nhẫn, có tịnh tâm, thâm tâm, có nguyện, có giải, có xả, có tinh tấn, y Bát nhã ba la mật biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm, người này được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa, nhân đến được sự gia hộ của Nhứt thiết chủng trí. Vì được gia hộ nên người này chẳng giữa đường suy hao, vượt khỏi bực Thanh văn, Bích chi Phật, hay tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, sẽ chứng Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Ví như có người dùng cái bình đất chưa nung chín để múc nước, phải biết không bao lâu cái bình ấy sẽ bể rã, trở về nơi đất. Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ dầu có tâm Vô thượng Bồ đề, có đức tin, đức nhẫn; có tịnh tâm, thâm tâm; có nguyện, có giải, có xả, có tinh tấn, mà chẳng được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa nhân đến của Nhứt thiết chủng trí, người

này giữa đường suy hao, sẽ sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Ví như có người dùng bình đất đã nung chín để mức nước, phải biết cái bình này sẽ chứa được nước mà không rã. Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ cầu Vô thượng Bồ đề, có đức tin, đức nhẫn; có tịnh tâm, thâm tâm; có nguyện, giải, xả, tinh tấn; lại được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật sâu xa nhẫn đến của Nhứt thiết chủng trí, phải biết người này chẳng suy hao giữa đường mà vượt khỏi bực Thanh văn, Bích chi Phật, hay tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, chứng được Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Ví như thuyền trang bị chưa hoàn thành mà chở tài vật vượt biển khơi, phải biết thuyền này sẽ hư chìm giữa đường, người một nơi, thuyền và tài vật chìm trôi một ngã. Vì phương tiện không đầy đủ nên lái buôn phải mất tài vật. Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ dầu có tâm Bồ đề, có đức tin, nhẫn đến có nguyện... có tinh tấn mà không được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật nhẫn đến của Nhứt thiết chủng trí gia hộ, phải biết người này giữa đường suy hao, mất đại trân bửu Nhứt thiết chủng trí, sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Ví như người có trí, trang bị thuyền lớn hoàn hảo, sau đó mới hạ thuyền xuống biển chuyên chở tài vật, phải biết thuyền này tất không hư giữa đường, sẽ đến được chỗ muốn đến. Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, có đức tin, đức nhẫn; có tịnh tâm, thâm tâm; có nguyện, giải, xả, tinh tấn; lại được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật đến Nhứt thiết chủng trí gia hộ. Phải biết người này sẽ được Vô thượng Bồ đề, không bị suy hao giữa đường sa vào Thanh văn, Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Ví như có người tuổi già hơn trăm, suy yếu nhiều bệnh. Người già bệnh này nằm liệt trên giường không thể ngồi dậy đi đứng được; hoặc có ngồi dậy đi đứng được cũng không thể bước đi xa một, hai mươi dặm được. Cũng vậy, thiện nam, thiện nữ dầu có tâm Bồ đề, có đức tin, đức nhẫn; có tịnh tâm, thâm tâm; có nguyện, giải, xả, tinh tấn; nhưng chẳng được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật gia hộ, nhẫn đến chẳng được phương tiện lực của Nhứt thiết chủng trí gia hộ; phải biết người này giữa đường sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật.

Như người già hơn trăm tuổi, suy yếu nhiều bệnh muốn đứng dậy bước đi, có hai người khỏe mạnh tận lực kèm dìu hai bên, nhờ đó người già

bình đi đến được chỗ muốn. Cũng vậy, thiện nam thiện nữ cầu Phật đạo, có đức tin, có nhẫn; có tinh tâm, thâm tâm; có dục, giải, xả, tinh tấn; lại được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật nhẫn đến của Nhứt thiết chủng trí gia hộ; phải biết người này giữa đường không sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật mà đến được chỗ muốn đến, đó là Vô thượng Bồ đề.

Đến đây đức Phật lại khen ngài Tu Bồ Đề:

Lành thay, lành thay! Tu Bồ Đề vì chur Bồ tát mà thưa hỏi nơi Như Lai sự việc như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ từ lúc mới phát tâm đến nay dùng tâm ngã, ngã sở mà bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Lúc bố thí nhẫn đến trí huệ, người này có quan niệm: “Tôi là thí chủ, tôi bố thí cho người ấy, tôi bố thí vật ấy, nhẫn đến có quan niệm tôi là người tu trí huệ, tôi tu trí huệ ấy, tôi có trí huệ”. Người này chẳng biết thử ngạn bỉ ngạn, chẳng được sự gia hộ của Bát nhã ba la mật nhẫn đến chẳng được sự gia hộ của Nhứt thiết chủng trí. Vì trong Bát nhã ba la mật nhẫn đến trong Đàn na ba la mật không có sự phân biệt như vậy. Xa lìa thử ngạn bỉ ngạn, đó là tướng của sáu ba la mật. Vì không được gia hộ nên người này chẳng đến được

Nhứt thiết chủng trí mà sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là người cầu Phật đạo mà không có phương tiện?

Người cầu Phật đạo từ lúc sơ phát tâm đến nay không có sức phương tiện trong khi thực hành sáu độ, người này quan niệm rằng tôi là thí chủ bố thí cho người và dùng tài vật ấy để bố thí, nhân đến quan niệm rằng tôi tu huệ ấy, có huệ ấy... Do đó mà có quan niệm tự cao: nơi bố thí tự cao, trì giới tự cao, nhẫn nhục tự cao, tinh tấn tự cao, thiên định tự cao, trí huệ tự cao. Người này không biết rằng: không phân biệt nhớ tưởng, xa lìa thủ ngạn, bỉ ngạn là tướng của sáu ba la mật. Vì không biết thủ ngạn, không biết bỉ ngạn nên người này không được sự thủ hộ của Đàn na ba la mật nhân đến không được sự thủ hộ của Nhứt thiết chủng trí, do đó không thể đến được Nhứt thiết chủng trí mà phải sa vào bực Thanh văn hay Bích chi Phật.

Thế nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát nếu chẳng được sức phương tiện của Bát nhã ba la mật thủ hộ, tất phải sa vào bực Thanh văn hay Bích chi Phật. Nếu được sự gia hộ của phương tiện lực Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát tất mau được Vô thượng

Bồ đề, không bị sa vào bực Thanh văn hay Bích chi Phật.

Thế nào là được sự gia hộ?

Này Tu Bồ Đề! Từ ban sơ đến nay, Bồ tát dùng sức phương tiện mà bố thí, không tâm nghĩ có ngã, ngã sở nên đến không tâm ngã, ngã sở mà tu trí huệ. Bồ tát này chẳng nghĩ rằng tôi có bố thí, đó là của tôi bố thí, chẳng vì bố thí mà tự cao, nên đến chẳng vì trí huệ mà tự cao. Bồ tát này chẳng nghĩ rằng tôi là thí chủ, tôi bố thí cho người ấy, tôi đem vật ấy để bố thí, nên đến chẳng nghĩ rằng tôi tu trí huệ, tôi có trí huệ ấy. Tại sao vậy? Vì trong Đàn na ba la mật không có sự phân biệt như vậy, xa lìa thử ngạn, bỉ ngạn là tướng của Đàn na ba la mật, nên đến xa lìa thử ngạn, bỉ ngạn là tướng của Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật không sự nhớ nghĩ, phân biệt như vậy.

Bồ tát này biết thử ngạn, biết bỉ ngạn. Bồ tát này được Đàn na ba la mật hộ niệm, nên đến được Bát nhã ba la mật hộ niệm, được nội Không, ngoại Không nên đến được Như thị thiết chủng trí hộ niệm. Vì được sự hộ niệm đó nên Bồ tát này chẳng sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật mà được đến bực Như thị thiết chủng trí.

Thế nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát vì được phương tiện lực của Bát nhã ba la mật gia hộ nên chẳng sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật mà mau được Vô thượng Bồ đề.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM THIỆN TRI THỨC
THỨ NĂM MƯỜI HAI**

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Hàng tân học Bồ tát phải học sáu ba la mật thế nào?

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Nếu muốn học sáu ba la mật, hàng tân học Bồ tát phải trước cúng dường gần gũi bực thiện tri thức hay giảng nói Bát nhã ba la mật sâu xa này. Thiện tri thức ấy giảng dạy rằng: Nay thiện nam tử! Có bao nhiêu bố thí đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề tất cả, có bao nhiêu trì giới, nhẫn nhục, tinh

tấn, thiên định, trí huệ đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề tất cả. Người chớ cho sắc thọ tướng hành thức là Vô thượng Bồ đề, chớ cho sáu ba la mật là Vô thượng Bồ đề, chớ cho nội Không nhãn đến vô pháp hữu pháp Không là Vô thượng Bồ đề, chớ cho tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo là Vô thượng Bồ đề, chớ cho mười trí lực đến mười tám pháp bất cộng là Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì chẳng nắm lấy sắc thọ tướng hành thức thì được Vô thượng Bồ đề, chẳng nắm lấy sáu ba la mật nhãn đến chẳng nắm lấy mười tám pháp bất cộng thì được Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa này chớ tham sắc, chớ tham thọ tướng hành thức, chớ tham sáu ba la mật nhãn đến chớ tham Nhứt thiết chủng trí. Vì sắc chẳng phải cái có thể tham được, nhãn đến vì Nhứt thiết chủng trí chẳng phải cái để tham được.

Này thiện nam tử! Chớ tham quả Tu đà hoàn nhãn đến chớ tham bực Bồ tát, chớ tham Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì Vô thượng Bồ đề chẳng phải cái có thể tham được. Tại sao vậy? Vì pháp tánh Không vậy.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Chư Bồ tát hay làm việc khó: Ở trong pháp tánh

Không mà cầu Vô thượng Bồ đề, mà muốn được Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật dạy:

Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hay làm được việc khó: Ở trong pháp tánh Không mà cầu Vô thượng Bồ đề, mà muốn được Vô thượng Bồ đề.

Nay Tu Bồ Đề! Vì muốn an ổn thế gian nên chư đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì muốn an lạc thế gian, cứu thế gian, làm chỗ về cho thế gian, làm chỗ y cứ cho thế gian, làm cội đũa cho thế gian, làm nhà dìu dắt thế gian, làm con đường rít ráo cho thế gian, làm chỗ đến cho thế gian mà chư đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Nay Tu Bồ Đề! Thế nào vì an ổn thế gian, vì an lạc thế gian mà chư đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề? Đại Bồ tát lúc được Vô thượng Bồ đề cứu vớt lục đạo chúng sanh ra khỏi lo khổ sầu não, đặt lên bờ Niết bàn vô úy.

Nay Tu Bồ Đề! Thế nào vì cứu thế gian mà chư đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề? Đại Bồ tát lúc được Vô thượng Bồ đề cứu khổ sanh tử cho chúng sanh, thuyết pháp cho chúng sanh;

chúng sanh được nghe pháp lần lần do ba thừa mà được độ thoát.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là vì làm chỗ về cho thế gian mà chư đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề? Đại Bồ tát lúc được Vô thượng Bồ đề cứu chúng sanh ra khỏi tướng sanh, già, bệnh, chết, lo buồn sầu não, đặt chúng nơi bờ Niết bàn vô úy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào vì làm chỗ y cứ cho thế gian mà chư đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề? Đại Bồ tát lúc được Vô thượng Bồ đề vì chúng sanh mà nói tất cả pháp không chỗ y cứ.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp không chỗ y cứ?”.

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Sắc chẳng tương tục đó là sắc không sanh, sắc không sanh đó là sắc không diệt, sắc không diệt đó là sắc không chỗ y cứ. Như sắc, thọ tướng hành thức đến Nhứt thiết chủng trí cũng vậy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào vì làm con đường rớt ráo cho thế gian mà chư đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề? Lúc được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát vì chúng sanh mà nói pháp như vậy: Tướng rớt ráo của sắc, của thọ tướng hành thức hẳn đến của Nhứt thiết chủng trí chẳng phải sắc, chẳng

phải thọ tướng hành thức nhãn đến chẳng phải Nhứt thiết chủng trí.

Như tướng rôt ráo, tất cả pháp tướng đều như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như tướng rôt ráo, tại sao chư đại Bồ tát đều phải được Vô thượng Bồ đề? Vì trong tướng rôt ráo của sắc, của thọ tướng hành thức nhãn đến trong tướng rôt ráo của Nhứt thiết chủng trí đều không có phân biệt là sắc, là thọ tướng hành thức nhãn đến không có phân biệt là Nhứt thiết chủng trí.

Đức Phật dạy:

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Trong tướng rôt ráo của sắc, của thọ tướng hành thức, nhãn đến trong tướng rôt ráo của Nhứt thiết chủng trí; không có phân biệt là sắc, là thọ tướng hành thức, nhãn đến không có phân biệt là Nhứt thiết chủng trí.

Tu Bồ Đề! Đây là việc khó của đại Bồ tát: Quán sát tướng tịch diệt của các pháp mà tâm Bồ tát chẳng mất, chẳng bỏ. Vì đại Bồ tát nghĩ rằng pháp sâu xa như vậy tôi phải biết như vậy, lúc được Vô thượng Bồ đề sẽ vì chúng sanh mà nói pháp tịch diệt vi diệu như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào vì làm còn đảo cho thế gian mà đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ

đề? Trong sông, trong biển, chỗ đất mà bốn phía đều bị nước cắt đứt thì gọi là cồn đảo. Cũng vậy, sắc trước sau đứt đoạn, thọ tướng hành thức trước sau đứt đoạn, nhãn đến Nhứt thiết chủng trí trước sau đứt đoạn. Vì trước sau đứt đoạn nên tất cả pháp đều đứt đoạn.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp trước sau đứt đoạn đó là tịch diệt, đó là diệu bửu, tức là Không, là vô sở đắc, nhiệm ái dứt sạch, là ly dục Niết bàn. Lúc được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát vì chúng sanh mà nói pháp tịch diệt vi diệu.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào vì làm nhà diu dặt thế gian mà chur đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề? Đại Bồ tát lúc được Vô thượng Bồ đề vì chúng sanh mà giảng nói sắc thọ tướng hành thức chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, vì chúng sanh mà giảng nói thập nhị nhập, thập bát giới, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ không định, tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, ngũ thân thông là chẳng sanh diệt, chẳng cấu tịnh, giảng nói Tu đà hoàn quả nhãn đến Nhứt thiết chủng trí là chẳng sanh diệt cấu tịnh.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào vì làm chỗ đến cho chúng sanh mà chur đại Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề! Đại Bồ tát lúc được Vô thượng Bồ

đề vì chúng sanh mà giảng nói sắc đến Không, thọ tướng hành thức đến Không, nhãn đến Nhứt thiết chủng trí đến Không. Vì chúng sanh mà giảng nói sắc chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến, nhãn đến giảng nói Nhứt thiết chủng trí chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Tại sao vậy? Vì tướng Không của sắc chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến, vì tướng Không của thọ tướng hành thức, nhãn đến tướng Không của Nhứt thiết chủng trí chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì tất cả pháp đến Không tức là đến mà chẳng có qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong Không đều không có đến hay chẳng phải đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến vô tướng. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong vô tướng, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến vô tác. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong vô tác, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến vô khởi, đến bất sanh diệt, đến bất cấu tịnh, đến vô sở hữu. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong vô khởi, trong vô sở hữu, trong bất sanh diệt, bất cấu tịnh, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến mộng, ảo, hưởng, ảnh, hóa. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại

sao vậy? Vì trong mộng, ảo, hưởng, ảnh, hóa, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến vô lượng vô biên. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong vô lượng vô biên, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến chẳng cho, chẳng lấy. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong chẳng cho chẳng lấy này, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến chẳng cao, chẳng hạ. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong chẳng cao, chẳng hạ này, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến bất tăng, bất giảm. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong bất tăng bất giảm này, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến bất lai khứ, bất nhập xuất, bất hiệp tán, bất trước đoạn. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong bất lai khứ, nhập xuất, hiệp tán, trước đoạn, đến và chẳng đến đều không có được.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến ngã, đến nhơn, đến chúng sanh, đến thọ giả, đến khởi, đến sử

khởi, đến tác, đến sử tác, đến tri giả, đến kiến giả. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì ngã nhãn đến tri giả, kiến giả đều rất ráo không có được thì làm sao có đến, chẳng phải đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến thường, đến lạc, đến ngã, đến tịnh. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì thường, lạc, ngã, tịnh rất ráo không có được thì làm sao có đến chẳng đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến vô thường, đến khổ, đến bất tịnh, đến vô ngã. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì vô thường, khổ, bất tịnh, vô ngã rất ráo không có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến tham, sân, si, mạn, nghi, kiến. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì tham, sân, si, mạn, nghi, kiến rất ráo không có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến Như, đến pháp tánh, đến thật tế, đến bất tư nghì tánh. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong Như, trong pháp tánh, thật tế, bất tư nghì tánh không có lai, không có khứ.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến bình đẳng, đến bất động tướng. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại

sao vậy? Vì trong bình đẳng, trong tướng bất động không có đến và chẳng đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến sắc, đến thọ tướng hành thức, đến thập nhị nhập, thập bát giới. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì sắc thọ tướng hành thức, nhập, giới đều chẳng có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến lục ba la mật nhân đến thập bát không, đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì sáu ba la mật nhân đến bát Thánh đạo đều không có được thì làm sao có đến, chẳng đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến mười trí lực nhân đến Nhứt thiết chủng trí. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong Nhứt thiết chủng trí không có đến và chẳng đến.

Tu Bồ Đề! Tất cả pháp đến quả Tu đà hoàn nhân đến Vô thượng Bồ đề. Sự đến này là chẳng qua đến đâu. Tại sao vậy? Vì trong quả Tu đà hoàn nhân đến trong Vô thượng Bồ đề không có đến và chẳng đến.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Ai là người hay tin hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa này?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Có đại Bồ tát từ trước ở chỗ chư Phật đã tu sáu ba la mật, thiện căn thuần thực, cúng dường vô số trăm ngàn muôn ức chư Phật, thường gần gũi thiện tri thức. Những người này hay tin hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa.

- Bạch đức Thế Tôn! Người hay tin hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa này có tánh gì? Tướng gì? Mạo gì?

- Tánh, tướng, mạo rời lìa tham sân si, đại Bồ tát này tin hiểu Bát nhã ba la mật sâu xa.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM XU HƯỚNG NHỨT THIẾT TRÍ
THỨ NĂM MƯỜI BA**

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hiệu Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ đến chỗ nào?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hiệu Bát nhã ba la mật sâu xa này sẽ đến Nhưt thiết chủng trí.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hay đến Nhưt thiết chủng trí này làm chỗ về đến cho tất cả

chúng sanh, vì tu Bát nhã ba la mật vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Tu Bát nhã ba la mật là tu tất cả pháp. Không chỗ tu là tu Bát nhã ba la mật. Chẳng thọ tu, hư hoại tu là tu Bát nhã ba la mật.

Đức Phật hỏi ngài Tu Bồ Đề:

Do pháp gì hư hoại mà Bát nhã ba la mật là hư hoại tu?

- Bạch đức Thế Tôn! Vì sắc hư hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu. Vì thọ tướng hành thức hư hoại, vì thập nhị nhập, thập bát giới hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu. Vì ngã nhân đến tri giả, kiến giả hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu. Vì Đàn na ba la mật hoại nhân đến Bát nhã ba la mật hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu. Vì nội Không hoại nhân đến mười tám pháp bất cộng hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu. Vì tứ niệm xứ hoại nhân đến Nhứt thiết chủng trí hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu.

Đức Phật dạy:

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Vì sắc hoại nhân đến Nhứt thiết chủng trí hoại nên Bát nhã ba la mật là hoại tu.

Lại này Tu Bồ Đề! Trong Bát nhã ba la mật sâu xa này, bực bất thối địa Bồ tát phải nghiệm

biết. Nếu ở trong Bát nhã ba la mật sâu xa này mà chẳng trước chấp, phải biết đó là bực Bất thối địa Bồ tát. Nếu trong Thiên na ba la mật nhãn đến trong Nhứt thiết chủng trí mà chẳng trước chấp, phải biết đó là bực Bất thối địa Bồ tát. Lúc hành thâm Bát nhã ba la mật, bực Bất thối địa Bồ tát chẳng lấy lời người khác làm khẩn yếu, cũng chẳng làm theo lời chỉ bảo của người khác. Bực bất thối địa Bồ tát chẳng bị tâm dục, tâm sân, tâm si kéo dắt, chẳng bao giờ rời lìa sáu ba la mật.

Lúc nghe nói Bát nhã ba la mật sâu xa, bực Bất thối địa Bồ tát chẳng kinh sợ, chẳng ăn năn nghi ngờ mà hoan hỷ ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm và thực hành đúng như lời. Này Tu Bồ Đề! Phải biết Bồ tát này đời trước đã từng nghe sự việc trong Bát nhã ba la mật sâu xa này và đã thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát này hiện tại có oai đức lớn, nghe Bát nhã ba la mật sâu xa mà lòng không kinh sợ, ăn năn, nghi ngờ; lại hoan hỷ ưa nghe thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát nghe Bát nhã ba la mật sâu xa này mà không kinh sợ, lại ưa nghe nhãn đến chánh ức niệm thì thực hành Bát nhã ba la mật này thế nào?

Đức Phật dạy:

Tùy thuận tâm Nhứt thiết chủng trí, đây là chỗ phải thực hành Bát nhã ba la mật của đại Bồ tát.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là tùy thuận tâm Nhứt thiết chủng trí mà đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật phải như vậy?

- Nay Tu Bồ Đề! Lấy Không để tùy thuận, lấy vô tướng, vô tác để tùy thuận, lấy vô sở hữu, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh để tùy thuận, đó là đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật sâu xa. Lấy như mộng, như ảo diệm hưởng hóa để tùy thuận, đó là thực hành Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật tuyên dạy lấy Không nhẫn đến lấy như mộng ảo để tùy thuận, người thực hành Bát nhã ba la mật phải như vậy. Đại Bồ tát này hành pháp gì?

- Nay Tu Bồ Đề! đại Bồ tát chẳng hành nơi sắc thọ tướng hành thức, nhẫn đến chẳng hành nơi Nhứt thiết chủng trí. Tại sao vậy? Vì chỗ hành của Bồ tát này không pháp làm, không pháp hoại, không từ đâu đến, cũng chẳng đến đâu, không chỗ trụ, không tính được, không lường được. Nếu là không tính được, không lường được thì pháp ấy là chẳng thể được, chẳng thể dùng sắc để được nhẫn đến chẳng thể dùng Nhứt thiết

chủng trí để được. Tại sao vậy? Vì sắc tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là sắc, nhân đến Nhứt thiết chủng trí tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là Nhứt thiết chủng trí.

Nếu sắc tướng Như, nhân đến Nhứt thiết chủng trí tướng Như thì đều là Như duy nhứt không hai không khác. Sắc tướng Như, Bát nhã ba la mật tướng Như: Như duy nhứt không hai không khác. Nhân đến Nhứt thiết chủng trí tướng Như, Bát nhã ba la mật tướng Như: Như duy nhứt không hai không khác.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM ĐẠI NHƯ
THỨ NĂM MƯỜI BỐN

* Lúc bảy giờ chư Thiên cỡi Dục, cỡi Sắc đem hương bột chiên đàn cỡi trời và những hoa sen xanh, đỏ, hồng, trắng cỡi trời vói rải cúng dường đức Phật, rồi đến chỗ đức Phật đánh lễ chân Phật đứng qua một phía mà thưa rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Vô thượng Bồ đề của chư Phật thật là rất sâu, khó thấy, khó hiểu, chẳng thể suy gẫm mà biết được; là vi diệu tịch diệt, chỉ có bực trí mới biết được, ngoài ra tất cả thế gian

* Hán bộ quyển thứ 18.

chẳng thể tin được. Tại sao vậy? Vì trong Bát nhã ba la mật sâu xa nói thế này: “Sắc tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là sắc, nhãn đến Nhứt thiết chủng trí tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là Nhứt thiết chủng trí. Sắc tướng Như Bát nhã ba la mật tướng Như, là một Như không hai không khác. Nhãn đến Nhứt thiết chủng trí tướng Như, Bát nhã ba la mật tướng Như, là một Như, không hai không khác”.

Đức Phật dạy:

Đúng như vậy. Nay chư Thiên tử! Sắc tức là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật tức là sắc. Nhãn đến Nhứt thiết chủng trí là Bát nhã ba la mật, Bát nhã ba la mật là Nhứt thiết chủng trí. Sắc tướng Như, nhãn đến Nhứt thiết chủng trí tướng Như, một Như, không hai, không khác.

Thế nên, nay chư Thiên tử! Lúc mới thành đạo, lòng đức Phật muốn yên lặng, chẳng muốn thuyết pháp. Tại sao vậy? Vì pháp Vô thượng Bồ đề của đức Phật chứng được rất sâu, khó thấy, khó hiểu, chẳng thể suy gẫm biết được, là vi diệu tịch diệt chỉ bậc trí biết được, còn tất cả thế gian chẳng thể tin được. Tại sao vậy? Vì Vô thượng Bồ đề không người được, không chỗ được, không thời gian được, đây gọi là tướng rất sâu của các pháp, chánh là không có hai pháp.

Này chư Thiên tử! Ví như vì hư không rất sâu nên pháp này rất sâu, vì Như rất sâu nên pháp này rất sâu. Vì pháp tánh, thật tế rất sâu; bất khả tư nghì, vô biên rất sâu nên pháp này rất sâu. Vì vô lai, vô khứ rất sâu nên pháp này rất sâu. Vì bất sanh bất diệt, vô cấu vô tịnh, vô trí vô đắc rất sâu nên pháp này rất sâu.

Này chư Thiên tử! Vì ngã rất sâu dẫn đến tri giả, kiến giả rất sâu nên pháp này rất sâu.

Này chư Thiên tử! Vì sắc rất sâu, thọ tướng hành thức rất sâu nên pháp này rất sâu. Vì sáu ba la mật dẫn đến vô pháp hữu pháp Không rất sâu nên pháp này rất sâu. Vì tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí rất sâu nên pháp này rất sâu.

Chư thiên cõi Dục, cõi Sắc thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Pháp vừa được đức Phật dạy, tất cả thế gian chẳng thể tin được. Bạch đức Thế Tôn! Pháp rất sâu xa này chẳng vì lấy hay bỏ sắc thọ tướng hành thức mà nói, dẫn đến chẳng vì bỏ hay lấy Nhứt thiết chủng trí mà nói. Các thế gian đều thọ lấy mà thực hành, nào sắc là ngã, là ngã sở; nào thọ tướng hành thức là ngã, là ngã sở; dẫn đến Nhứt thiết chủng trí là ngã, là ngã sở.

Đức Phật dạy:

Đúng như vậy. Đây chư Thiên tử! Pháp rất sâu xa này chẳng phải vì lấy hay bỏ sắc mà nói, nhãn đến chẳng phải vì lấy hay bỏ Nhứt thiết chủng trí mà nói.

Này chư Thiên tử! Nếu có Bồ tát vì thọ lấy sắc nhãn đến vì thọ lấy Nhứt thiết chủng trí mà tu hành, Bồ tát này chẳng tu hành được Bát nhã ba la mật, chẳng tu hành được Thiên ba la mật nhãn đến chẳng tu hành được Nhứt thiết chủng trí.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Pháp rất sâu xa này tùy thuận tất cả pháp: Tùy thuận Đàn ba la mật nhãn đến tùy thuận Nhứt thiết chủng trí.

Pháp này vô ngại: Chẳng ngại sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến chẳng ngại Nhứt thiết chủng trí.

Này chư Thiên tử! Pháp này tên là vô ngại tướng, vì đồng như hư không, vì đồng như pháp tánh pháp trụ thật tế bất khả tư nghì tánh, vì đồng như hư không, vô tướng, vô tác.

Pháp này chẳng sanh tướng: Sắc chẳng sanh nhãn đến Nhứt thiết chủng trí chẳng sanh, vì là bất khả đắc vậy.

Pháp này không xứ sở, vì xứ sở của sắc nhãn đến xứ sở của Nhứt thiết chủng trí bất khả đắc vậy.

Bấy giờ chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Ngài Tu Bồ Đề là Phật tử, tùy Phật sanh. Tại sao vậy? Vì chỗ nói của ngài Tu Bồ Đề đều hiệp với Không.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Này chư Thiên tử! Các Ngài bảo Tu Bồ Đề là Phật tử, tùy Phật sanh? Thế nào là tùy Phật sanh? Vì tướng Như nên Tu Bồ Đề tùy Phật sanh. Tại sao vậy? Vì đức Như Lai tướng Như, chẳng lai chẳng khứ; Tu Bồ Đề tướng Như, cũng chẳng lai chẳng khứ, thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Lại Tu Bồ Đề từ nào đến giờ vẫn tùy Phật sanh. Tại sao vậy? Vì đức Như Lai tướng Như, tức là tất cả pháp tướng Như; tất cả pháp tướng Như, tức là đức Như Lai tướng như. Trong tướng Như này cũng không có tướng Như. Thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Lại đức Như Lai Như, là tướng thường trụ; Tu Bồ Đề Như, cũng là tướng thường trụ. Đức Như Lai Như tướng không dị, không biệt; Tu Bồ Đề như tướng cũng không dị biệt. Thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Đức Như Lai Như tướng không có chỗ ngại, tất cả pháp Như tướng cũng không có chỗ ngại, đây là Như Lai Như tướng cùng nhưt thiết pháp Như tướng là một Như, không hai không khác. Như tướng này vô tác, trọn không chẳng Như,

nên Như tướng này là Như duy nhứt, không hai, không khác. Thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Đức Như Lai Như tướng tất cả chỗ vô niệm, vô biệt; Tu Bồ Đề Như tướng cũng tất cả chỗ vô niệm, vô biệt. Đức Như Lai Như tướng chẳng dị biệt, chẳng thể được, Tu Bồ Đề cũng vậy. Thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Đức Như Lai như tướng chẳng xa rời các pháp Như tướng, Như này trọn không chẳng Như, vì như chẳng khác nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh, mà cũng không chỗ tùy.

Lại đức Như Lai Như tướng chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại; các pháp Như tướng cũng chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại; thế nên Tu Bồ Đề là tùy Phật sanh.

Lại đức Như Lai Như chẳng ở trong Như quá khứ, chẳng ở trong Như vị lai, chẳng ở trong Như hiện tại. Quá khứ Như, vị lai Như, hiện tại Như cũng chẳng ở trong Như Lai Như. Là một Như, không hai, không khác.

Sắc như, Như Lai Như; thọ tướng hành thức Như, Như Lai Như, là một Như, không hai không khác. Ngã Như nhãn đến tri giả Như, kiến giả Như, Như Lai Như; là một Như, không hai không khác. Đàn ba la mật Như nhãn đến Nhứt thiết

chủng trí Như, Như Lai như; là một Như, không hai không khác.

Đại Bồ tát do được như vậy nên gọi là Như Lai.

Lúc ngài Tu Bồ Đề nói phẩm Như Tướng trên đây, cõi Đại thiên thế giới này chấn động sáu cách. Chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đem bột chiên đàn hương cõi trời rải trên đức Phật, cũng rải trên ngài Tu Bồ Đề mà thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Thật là chưa từng có. Ngài Tu Bồ Đề do đức Như Lai Như mà tùy Phật sanh”.

Ngài Tu Bồ Đề lại nói với chư Thiên:

Này các Ngài! Tu Bồ Đề chẳng từ trong sắc mà tùy Phật sanh, cũng chẳng từ trong sắc Như mà tùy Phật sanh. Tu Bồ Đề chẳng rời sắc mà tùy Phật sanh, cũng chẳng rời sắc Như mà tùy Phật sanh. Nhứt đến Tu Bồ Đề chẳng từ trong Nhứt thiết chủng trí mà tùy Phật sanh, cũng chẳng trong Nhứt thiết chủng trí Như mà tùy Phật sanh; chẳng rời Nhứt thiết chủng trí mà tùy Phật sanh, cũng chẳng rời Nhứt thiết chủng trí Như mà tùy Phật sanh.

Tu Bồ Đề chẳng từ trong vô vi mà tùy Phật sanh, chẳng từ trong vô vi Như mà tùy Phật sanh, chẳng rời vô vi mà tùy Phật sanh, cũng chẳng rời vô vi Như mà tùy Phật sanh. Tại sao vậy? Vì tất

cả pháp ấy đều là vô sở hữu, đều là bất khả đắc, không người tùy sanh, cũng không pháp tùy sanh.

Lúc bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Như ấy chơn thật chẳng hư. Pháp tướng, pháp trụ, pháp vị rất sâu. Trong đây, sắc không thể được, sắc Như không thể được. Tại sao vậy? Vì sắc còn không thể được, huống gì sắc Như mà lại có thể được. Nhân đến Nhứt thiết chủng trí chẳng thể được, Nhứt thiết chủng trí Như chẳng thể được. Tại sao vậy? Vì Nhứt thiết chủng trí còn chẳng thể được, huống gì Nhứt thiết chủng trí Như mà lại có thể được.

Đức Phật dạy:

Đúng như vậy. Nay Xá Lợi Phất! Như ấy chơn thật chẳng hư. Pháp tướng, pháp trụ, pháp vị rất sâu. Trong đây, sắc nhân đến Nhứt thiết chủng trí đều chẳng thể được, sắc Như nhân đến Nhứt thiết chủng trí Như đều chẳng thể được. Tại sao vậy? Vì sắc nhân đến Nhứt thiết chủng trí còn chẳng thể được, huống gì sắc Như nhân đến Nhứt thiết chủng trí Như mà lại có thể được.

Lúc ngài Xá Lợi Phất nói Như tướng trên đây, trong pháp hội có hai trăm vị Tỳ kheo vì chẳng thọ tất cả pháp nên được hết phiền não, thành A la hán, năm trăm Tỳ kheo ni xa trần lìa trần cấu,

được pháp nhãn thanh tịnh. Năm ngàn đại Bồ tát được Vô sanh pháp nhãn. Sáu ngàn Bồ tát vì chẳng thọ tất cả pháp nên hết phiền não, tâm được giải thoát, thành A la hán.

Đức Phật phán dạy:

Này Xá Lợi Phất! Sáu ngàn Bồ tát thành A la hán trên đây, đời trước họ gặp năm trăm đức Phật, cúng dường, gần gũi. Họ thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Vì không có sức phương tiện của Bát nhã ba la mật nên họ thực hành biệt dị. Họ nghĩ rằng đây là bố thí, đây là trì giới, đây là nhẫn nhục, đây là tinh tấn, đây là thiền định. Vì không có Bát nhã ba la mật nên không có sức phương tiện. Vì không có sức phương tiện nên thực hành biệt dị. Vì biệt dị nên không được tướng không biệt dị. Vì không được tướng không biệt dị nên chẳng được vào bậc Bồ tát. Vì chẳng được vào bậc Bồ tát nên được quả Tu đà hoàn nhãn đến được quả A la hán.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát dầu thực hành Bồ tát đạo mà xa rời Bát nhã ba la mật thì không có sức phương tiện, nên ở nơi thật tế chứng lấy mà thành quả vị Thanh văn thừa.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì cũng đồng tu hành pháp Không, vô tướng, vô tác mà người không sức phương tiện thì chúng lấy thật tế thành Thanh văn thừa, người có sức phương tiện lại được Vô thượng Bồ đề?

Đức Phật phán dạy:

Này Xá Lợi Phất! Có Bồ tát vì rời tâm Bát nhã ba la mật mà tu pháp Không, vô tướng, vô tác nên không có sức phương tiện, do đây mà thành Thanh văn thừa.

Này Xá Lợi Phất! Lại có Bồ tát chẳng rời tâm Bát nhã ba la mật mà tu pháp Không, vô tướng, vô tác nên có sức phương tiện, do đây mà vào bậc Bồ tát, được Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Như thân chim dài lớn đến trăm do tuần hoặc hai trăm, ba trăm do tuần mà không có cánh, từ trời Đao Lợi rơi xuống Diêm Phù Đề. Ý người nghĩ sao, này Xá Lợi Phất! Giữa đường đang rơi, chim không cánh ấy muốn trở về cung trời có được chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không thể được.

- Này Xá Lợi Phất! Chim ấy mong rằng sau khi rơi xuống Diêm Phù Đề, thân chim sẽ nguyên vẹn không đau đớn có được chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không thể được. Lúc đã rơi xuống đất, chim ấy tất phải đau đớn hoặc chết. Vì chim ấy thân thể đã lớn lại không cánh.

- Cũng vậy, này Xá Lợi Phất! Bồ tát dầu có thời gian kiếp số bằng cát sông Hằng, tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, sanh đại tâm, làm đại sự vì được Vô thượng Bồ đề mà thọ vô lượng nguyện, nếu xa rời sức phương tiện của Bát nhã ba la mật tất phải sa vào Thanh văn thừa hoặc Bích chi Phật đạo.

Này Xá Lợi Phất! Nếu Bồ tát dầu tưởng niệm trì giới, thiền định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng lại thủ tướng thọ trì. Bồ tát này chẳng biết, chẳng hiểu chư Phật giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến; chỉ nghe tiếng nói về danh tự Không, vô tướng, vô tác rồi nắm lấy tiếng danh tự ấy để hồi hướng Vô thượng Bồ đề, Bồ tát này trụ trong bực Thanh văn, Bích chi Phật không thể qua khỏi được. Tại sao vậy? Vì Bồ tát này xa rời sức phương tiện của Bát nhã ba la mật mà thọ trì các thiện căn để hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Có Bồ tát từ khi mới phát tâm đến nay không xa rời tâm Bát nhã ba la mật, tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền

định, vì có sức phương tiện của Bát nhã ba la mật nên không nắm lấy tướng; ở nơi giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng nắm lấy tướng Không, vô tướng, vô tác giải thoát môn. Phải biết Bồ tát này chẳng sa vào Thanh văn, Duyên giác mà thẳng đến Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì Bồ tát này từ nào vẫn không nắm lấy tướng trong khi tu các thiện căn: Không nắm lấy tướng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định; không nắm lấy tướng giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Xá Lợi Phất! Đây gọi là Bồ tát có sức phương tiện dùng tâm ly tướng mà tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, nhẫn đến dùng tâm ly tướng tu hành Nhứt thiết chủng trí.

Ngài Xá Lợi Phất thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Như tôi nhận hiểu nghĩa của đức Phật nói, nếu đại Bồ tát chẳng rời lìa sức phương tiện của Bát nhã ba la mật, phải biết Bồ tát này gần Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì từ khi mới phát tâm đến nay, Bồ tát này không pháp biết được: hoặc là sắc, hoặc là thọ tướng hành thức, nhẫn đến Nhứt thiết chủng trí.

Bạch đức Thế Tôn! Có thiện nam, thiện nữ cầu Bồ tát đạo mà xa rời Bát nhã ba la mật và sức

phương tiện, phải biết người ấy nơi Vô thượng Bồ đề hoặc được, hoặc chẳng được. Tại sao vậy? Vì thiện nam, thiện nữ cầu Bồ tát đạo ấy có bố thí đều năm lấy tướng; có trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định đều năm lấy tướng, thế nên chẳng như định được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn! Vì có trên đây nên đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề chẳng nên xa rời sức phương tiện của Bát nhã ba la mật. Đại Bồ tát này trụ trong sức phương tiện của Bát nhã ba la mật; dùng tâm vô tướng, vô đắc xứng đáng tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định. Nhẫn đến dùng tâm vô tướng, vô đắc xứng đáng tu Nhưt thiết chủng trí.

Lúc bấy giờ chư Thiên cõi Sắc, cõi Dục bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Vô thượng Bồ đề thật là khó được. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát phải biết tất cả các pháp rồi mới được Vô thượng Bồ đề, pháp ấy cũng chẳng thể được.

Đức Phật phán dạy:

Đúng như vậy. Nay chư Thiên tử! Vô thượng Bồ đề rất khó được. Đức Phật cũng đã được tất cả pháp Nhưt thiết chủng trí rồi được Vô thượng Bồ đề, cũng không chỗ được, không hay biết, không

bị biết, không người biết. Tại sao vậy? Vì các pháp rốt ráo thanh tịnh vậy.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Như lời dạy của Phật, Vô thượng Bồ đề rất khó được. Theo tôi hiểu nghĩa của Phật dạy thì Vô thượng Bồ đề này rất dễ được. Tại sao vậy? Vì không có người được Vô thượng Bồ đề, cũng không có pháp bị, được. Tất cả pháp, tất cả pháp tướng Không, không pháp bị, được, không người hay được, vì tất cả pháp Không vậy. Cũng không pháp tăng được, không pháp giảm được. Từ bố thí nhân đến Nhứt thiết chủng trí, các pháp này đều không có cái bị, được, không có ai hay được. Do đây nên theo ý tôi thì Vô thượng Bồ đề dễ được. Tại sao vậy? Vì sắc, sắc tướng Không nhân đến Nhứt thiết chủng trí, Nhứt thiết chủng trí tướng Không.

Ngài Xá Lợi Phất nói với ngài Tu Bồ Đề:

Thưa Ngài! Nếu tất cả pháp Không như hư không, hư không kia chẳng nghĩ rằng: “Tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề”. Nếu đại Bồ tát tin hiểu tất cả pháp Không, như hư không mà Vô thượng Bồ đề này dễ được, tại sao hiện nay có hằng hà sa Bồ tát cầu Vô thượng Bồ đề lại thôi chuyễn? Thế nên biết rằng Vô thượng Bồ đề chẳng phải dễ được.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Thưa ngài Xá Lợi Phất! Nơi Vô thượng Bồ đề, sắc thọ tướng hành thức có thối chuyển chẳng? Nhân đến Nhứt thiết chủng trí có thối chuyển chẳng?

- Không có thối chuyển.

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Nơi Vô thượng Bồ đề, rời sắc thọ tướng hành thức có pháp gì thối chuyển chẳng? Nhân đến rời Nhứt thiết chủng trí có pháp thối chuyển gì chẳng?

- Không có thối chuyển!

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Ý Ngài nghĩ thế nào? Sắc Như tướng, thọ Như tướng nhân đến rời Nhứt thiết chủng trí Như tướng, nơi Vô thượng Bồ đề có thối chuyển chẳng?

- Không có gì thối chuyển!

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Rời sắc Như tướng nhân đến rời Nhứt thiết chủng trí Như tướng, có pháp gì thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề chẳng?

- Không có pháp thối chuyển.

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Nơi Vô thượng Bồ đề, Như có thối chuyển chẳng? Nhân đến pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thật tế, bất tư nghì tánh, nơi Vô thượng Bồ đề có thối chuyển chẳng?

- Không có thói chuyên.

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Rời Như, rời pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thật tế, bất tư nghi tánh, nơi Vô thượng Bồ đề có pháp gì thói chuyên chẳng?

- Không có pháp gì thói chuyên.

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Nếu các pháp rốt ráo chẳng thể được thì pháp gì thói chuyên nơi Vô thượng Bồ đề?

- Như lời ngài Tu Bồ Đề nói, trong pháp nhân ấy không có Bồ tát thói chuyên nơi Vô thượng Bồ đề. Nếu không thói chuyên, cứ theo đức Phật dạy, người cầu đạo có ba hạng: A la hán đạo, Bích chi Phật đạo và Phật đạo, ba hạng này là không sai khác. Như lời Tu Bồ Đề nói thì chỉ có một hạng đại Bồ tát cầu Phật đạo thôi.

Bấy giờ ngài Mãn Từ Tử bảo ngài Xá Lợi Phất: “Ngài nên hỏi Tu Bồ Đề là có một Bồ tát thừa chẳng?”.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Tu Bồ Đề: “Phải chẳng Ngài muốn nói có một Bồ tát thừa?”.

Ngài Tu Bồ Đề nói: “Thưa ngài Xá Lợi Phất! Ở trong chư pháp Như, Ngài muốn có ba thừa: Thanh văn, Bích chi Phật và Phật thừa chẳng?”.

- Thưa ngài Tu Bồ Đề! Không.

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Trong ba thừa sai biệt ấy có Như để được chăng?

- Thưa ngài Tu Bồ Đề! Không.

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Như ấy có một tướng, hai tướng, ba tướng chăng?

- Thưa ngài Tu Bồ Đề! Không.

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Trong Như ấy, Ngài muốn có nhiều Bồ tát nhân đến có một Bồ tát được chăng?

- Thưa ngài Tu Bồ Đề! Không.

- Thưa ngài Xá Lợi Phất! Trong bốn thứ ấy đều không thể có được người ba thừa, sao Xá Lợi Phất lại nghĩ rằng người cầu Thanh văn thừa, người cầu Bích chi Phật thừa, người cầu Phật thừa? Thưa ngài Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát nghe chư pháp Như tướng này mà lòng chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng ăn năn, chẳng nghi thì gọi là đại Bồ tát hay thành tựu Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật khen ngài Tu Bồ Đề:

Lành thay! Lành thay! Này Tu Bồ Đề! Lời của người nói đó đều là Phật lực. Nếu đại Bồ tát nghe nói pháp Như ấy không có các pháp biệt dị mà chẳng kinh sợ, nghi ngờ, phải biết Bồ tát này hay thành tựu Vô thượng Bồ đề.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thành tựu Bồ Đề nào?”.

Đức Phật dạy: “Thành tựu Phật Vô thượng Bồ đề”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải tu hành thế nào?”.

Đức Phật dạy:

Phải sanh khởi tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh, cũng dùng tâm bình đẳng khi nói với họ, không có thiên lệch. Với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại từ, cũng dùng tâm đại từ khi nói với họ. Với tất cả chúng sanh phải có tâm khiêm hạ, cũng dùng tâm khiêm hạ khi nói với họ. Với tất cả chúng sanh phải có tâm làm an ổn, cũng dùng tâm làm an ổn khi nói với họ. Với tất cả chúng sanh phải có tâm vô ngại, cũng dùng tâm vô ngại khi nói với họ. Với tất cả chúng sanh phải có tâm không não hại, cũng dùng tâm không não hại khi nói với họ. Với tất cả chúng sanh phải có tâm ái kính, cũng dùng tâm ái kính khi nói với họ. Ái kính họ như cha mẹ, như anh chị em, như con cháu, như bà con, như bạn bè.

Đại Bồ tát này phải tự mình chẳng sát sanh, cũng dạy người khác chẳng sát sanh, khen ngợi

pháp chẳng sát sanh, vui mừng khen ngợi các người chẳng sát sanh. Nhẫn đến tự mình phải không tà kiến, cũng dạy người khác không tà kiến, khen ngợi pháp không tà kiến, vui mừng khen ngợi những người không tà kiến. Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải tu hành như vậy.

Lại này Tu Bồ Đề! Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải tự tu hành Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên; phải tự tu hành từ tâm, bi tâm, hỷ tâm, xả tâm; phải tự tu hành Không xứ định, Thức xứ định, Vô sở hữu xứ định, Phi phi tướng xứ định; cũng dạy người khác tu hành Sơ thiên đến Phi phi tướng xứ định, khen ngợi pháp Sơ thiên đến pháp Phi phi tướng xứ định, vui mừng khen ngợi những người tu hành Sơ thiên đến tu hành Phi phi tướng xứ định. Phải tự mình đầy đủ Đàn ba la mật, Thi ba la mật, Nhẫn ba la mật, Tấn ba la mật, Thiên ba la mật, Bát nhã ba la mật; cũng dạy người khác đầy đủ sáu ba la mật, khen ngợi sáu pháp ba la mật, vui mừng khen ngợi những người đầy đủ sáu ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải tự mình tu nội Không nhẫn đến tự tu vô pháp hữu pháp Không; tự tu tứ niệm xứ nhẫn đến bát Thánh đạo; tự tu Không, vô

tướng, vô tác tam muội, tự tu bát bội xả, tự tu cửu thứ đệ định; cũng dạy người khác tu nội Không nhãn đến cửu thứ đệ định; khen ngợi các pháp nội Không nhãn đến cửu thứ đệ định; vui mừng ngợi khen những người tu nội Không nhãn đến cửu thứ đệ định. Đại Bồ tát phải tự đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi; cũng dạy người khác đầy đủ mười trí lực nhãn đến đại từ đại bi, khen ngợi các pháp ấy, vui mừng khen ngợi những người đầy đủ mười trí lực nhãn đến đại từ đại bi. Đại Bồ tát phải tự mình thuận quán, nghịch quán mười hai nhơn duyên; cũng dạy người khác thuận quán, nghịch quán mười hai nhơn duyên, khen ngợi pháp quán ấy và vui mừng khen ngợi người thực hành. Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải tu hành như vậy.

Đại Bồ tát lại phải tự mình biết Khổ, dứt Tập, chứng Diệt, tu Đạo; cũng dạy người biết Khổ, dứt Tập, chứng Diệt, tu Đạo; khen ngợi pháp biết, dứt, chứng, tu ấy và vui mừng khen ngợi người biết Khổ, dứt Tập, chứng Diệt, tu Đạo.

Đại Bồ tát tự mình phát sanh chứng trí quả Tu đà hoàn nhãn đến tự phát sanh chứng trí quả Bích chi Phật mà chẳng tự chứng lấy quả Tu đà hoàn nhãn đến chẳng tự chứng lấy quả Bích chi Phật;

cũng dạy người khác chứng quả Tu đà hoàn nhẫn đến dạy người khác chứng quả Bích chi Phật; khen ngợi pháp Tu đà hoàn quả nhẫn đến khen ngợi pháp Bích chi Phật đạo; vui mừng khen ngợi người chứng nhập quả Tu đà hoàn nhẫn đến người chứng nhập Bích chi Phật đạo.

Đại Bồ tát tự mình nhập Bồ tát vị, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; cũng dạy người khác nhập Bồ tát vị, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; khen ngợi pháp nhập Bồ tát vị, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; vui mừng khen ngợi người nhập Bồ tát vị, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh.

Đại Bồ tát tự mình phát khởi Bồ tát thần thông, tự sanh Nhứt thiết chủng trí; cũng dạy người khác phát khởi Bồ tát thần thông, sanh Nhứt thiết chủng trí; khen ngợi pháp phát khởi Bồ tát thần thông, pháp sanh Nhứt thiết chủng trí; vui mừng khen ngợi người phát khởi Bồ tát thần thông, sanh Nhứt thiết chủng trí.

Đại Bồ tát phải tự dứt tập khí tất cả kiết sử, cũng dạy người dứt tập khí tất cả kiết sử; khen ngợi pháp dứt tập khí; vui mừng khen ngợi người dứt tập khí tất cả kiết sử.

Lại này Tu Bồ Đề! Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải tự nắm lấy thọ

mạng thành tựu, cũng dạy người nắm lấy thọ mạng thành tựu, khen ngợi pháp nắm lấy thọ mạng thành tựu, vui mừng khen ngợi người nắm lấy thọ mạng thành tựu. Đại Bồ tát thành tựu pháp trụ, cũng dạy người thành tựu pháp trụ, khen ngợi pháp thành tựu pháp trụ, vui mừng khen ngợi người thành tựu pháp trụ.

Này Tu Bồ Đề! Muốn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải tu hành như vậy. Cũng phải học sức phương tiện của Bát nhã ba la mật như vậy.

Lúc học như vậy, lúc tu hành như vậy, Bồ tát này sẽ được sắc vô ngại, sẽ được thọ tướng hành thức vô ngại, nhãn đến sẽ được pháp trụ vô ngại. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát này từ trước đến nay chẳng thọ lấy sắc, chẳng thọ lấy thọ tướng hành thức, nhãn đến chẳng thọ lấy Nhứt thiết chủng trí. Tại sao vậy? Vì sắc mà chẳng người thọ là chẳng phải sắc. Nhãn đến Nhứt thiết chủng trí mà chẳng người thọ là chẳng phải Nhứt thiết chủng trí.

Lúc nói Bồ tát hạnh này, có hai ngàn Bồ tát được Vô sanh pháp nhãn.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM BÁT THỐI CHUYỀN
THỨ NĂM MƯỜI LĂM**

Lúc bấy giờ ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Do hạnh gì, loại gì, tướng mạo gì, mà biết là bực đại Bồ tát bát thối chuyền?

Đức Phật dạy:

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát biết được bực phàm phu, bực Thanh văn, bực Bích chi Phật và bực Phật. Trong tướng Như của các bực ấy không hai không khác, cũng chẳng nghĩ chẳng phân biệt. Vào trong Như ấy, nghe sự ấy suốt thẳng qua không nghi. Tại sao vậy? Vì trong Như ấy không

một tướng, không hai tướng. Đại Bồ tát này cũng chẳng nói lời vô ích, chỉ nói toàn lời lợi ích, chẳng nhìn đến chỗ hay dở của người khác.

Này Tu Bồ Đề! Do những hạnh, loại, tướng mạo như vậy mà biết là bậc đại Bồ tát bất thối chuyển.

- Bạch đức Thế Tôn! Lại còn do hạnh, loại, tướng mạo nào mà biết là bậc đại Bồ tát bất thối chuyển?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có thể xem thấy được tất cả pháp không hạnh, không loại, không tướng mạo, phải biết đây là bậc Bất thối chuyển.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không hạnh, không loại, không tướng mạo, đại Bồ tát chuyển những pháp gì mà gọi là bậc Bất thối chuyển.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát ở trong sắc mà chuyển nhãn đến ở trong Vô thượng Bồ đề mà chuyển thì gọi là đại Bồ tát bất thối chuyển. Tại sao vậy? Vì sắc tánh không, nhãn đến Vô thượng Bồ đề tánh không thì Bồ tát này sẽ trụ chỗ nào.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng nhìn xem diện mạo, ngôn ngữ của ngoại đạo, của Sa môn, của Bà la môn. Bồ tát chẳng bao giờ có sự nghĩ rằng các nhà ngoại đạo hoặc Sa môn, Bà la môn

này thật biết, thật thấy hoặc nói chánh kiến. Bồ tát chẳng có tâm nghi ngờ, chẳng mắc giới thủ, chẳng sa tà kiến, cũng chẳng cầu việc tốt thế tục để làm thanh tịnh, chẳng lễ lạy cúng dường chư Thiên. Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bậc đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng sanh nơi nhà hạ tiện, nhãn đến chẳng sanh chỗ bất nạn, thường chẳng thọ thân người nữ. Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bậc Bất thối chuyển đại Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thường thực hành mười nghiệp đạo lành: tự mình chẳng sát sanh nhãn đến chẳng tà kiến, cũng dạy người chẳng sát sanh nhãn đến chẳng tà kiến, vui mừng khen ngợi người chẳng sát sanh nhãn đến chẳng tà kiến. Bồ tát này dầu trong giấc chiêm bao cũng chẳng phạm mười nghiệp đạo ác. Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây mà biết là bậc đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Vì lợi ích cho chúng sanh mà đại Bồ tát thực hành Đản ba la mật nhãn đến Bát nhã ba la mật. Đây gọi là bậc Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Tất cả mười hai bộ kinh, từ Khế kinh đến Luận nghị, đại Bồ tát thọ trì, đọc

tụng, giảng thuyết, chánh ức niệm. Lúc ban pháp thí, đại Bồ tát nghĩ rằng do pháp thí này mà tâm nguyện của tất cả chúng sanh hoàn mãn, đem công đức pháp thí này cho tất cả chúng sanh cùng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là bực đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Trong pháp rất sâu, đại Bồ tát chẳng nghi ngờ. Tại sao vậy? Vì bực đại Bồ tát bất thối chuyển này đều chẳng thấy có pháp nào sanh được chỗ nghi ngờ. Từ sắc đến Nhứt thiết chủng trí, chẳng thấy pháp nào sanh được chỗ nghi ngờ. Do những hạnh, loại, tướng mạo đây mà biết là bực Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Thân khẩu ý ba nghiệp của đại Bồ tát đều dụn dụn. Do đức từ mà thân khẩu ý thành tựu. Do đây mà biết là bực Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng chung cùng với ngũ cái: dâm dục, sân khuể, thù miên, điệu hối và nghi. Do hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bực Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Với tất cả chỗ đại Bồ tát đều không ái trước. Do đây mà biết là bực Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc ra vào, đi lại, ngồi nằm, đi đứng, cất chân, hạ chân... Đại Bồ tát luôn an ổn, thường tự chánh niệm nhứt tâm nhìn đất mà bước. Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bực Bát thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Y phục, mền nệm của đại Bồ tát mặc dùng không ai góm như, Bồ tát này ưa thích sạch sẽ, ít mang bệnh tật. Do đây mà biết là bực Bát thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Thân thể người thường có tám vạn hộ trùng xâm phạm cắn ăn. Thân thể của bực đại Bồ tát bát thối chuyển không có hộ trùng ấy. Vì công đức của Bồ tát này vượt ngoài thế gian. Tùy theo công đức xuất thế này tăng ích mà Bồ tát được thân thanh tịnh, được tâm thanh tịnh. Do những hạnh, loại, tướng mạo đây mà biết là bực Bát thối chuyển đại Bồ tát.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát được thân thanh tịnh, được tâm thanh tịnh thế nào?

Đức Phật phán dạy:

Này Tu Bồ Đề! Tùy thiện căn tăng ích đã được mà diệt trừ tâm vạy vò, tâm tà vọng đây gọi là thân thanh tịnh và tâm thanh tịnh. Do thân thanh tịnh và tâm thanh tịnh này mà đại Bồ tát vượt hơn

bực Thanh văn, bực Bích chi Phật để vào trong Bồ tát vị. Đây gọi là bực Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng quý lợi dưỡng. Dầu thực hành mười hai hạnh đầu đà mà chẳng quý pháp đầu đà. Do đây mà gọi là bực Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thường chẳng phát sanh tâm xan tham, tâm tật đố, tâm ngu si; thường chẳng phát sanh tâm phá giới, tâm sân động, tâm giải đãi, tâm tán loạn. Do những hạnh, loại, tướng mạo đây mà biết là bực Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tâm an trụ chẳng lay động, thâm nhập trí huệ, nhứt tâm nghe nhận những pháp theo nghe và sự việc thế gian đều hiệp với Bát nhã ba la mật. Chẳng thấy có sự nghiệp nào chẳng vào pháp tánh, thấy tất cả điều hiệp với Bát nhã ba la mật. Đây là tướng mạo bất thối chuyển của bực đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Ở trước đại Bồ tát, nếu ác ma hóa làm tám đại địa ngục, trong đó có ngàn ức vạn Bồ tát đang bị đốt nấu thống khổ. Ác ma bảo đại Bồ tát này rằng: “Những người trong Địa ngục đây toàn là bực Bất thối chuyển đại Bồ tát được đức Phật thọ ký mà đọa vào đây, nếu Ngài

được đức Phật thọ ký bực Bát thối chuyển cũng sẽ đọa vào đại Địa ngục này. Chi bằng Ngài xả bỏ tâm Bồ tát thì chẳng bị đọa địa ngục mà sẽ được sanh lên cõi trời”. Dầu thấy sự trên, dầu nghe lời nói trên, Bồ tát này vẫn chẳng động tâm, chẳng nghi, chẳng sợ mà tự nghĩ rằng: “Không bao giờ có sự ấy”. Do hạnh, loại, tướng mạo trên đây mà biết là bực Bát thối chuyển đại Bồ tát.

Này Tu Bồ Đề! Ác ma lại hóa làm Tỳ kheo đắp y đến bảo Bồ tát rằng: “Trước kia Ngài nghe bảo phải tu sáu ba la mật nhân đến bảo phải tịnh tu được Vô thượng Bồ đề đó, Ngài nên mau bỏ đi, từ lúc mới phát tâm đến nay có bao nhiêu thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề Ngài cũng nên mau bỏ đi. Nếu Ngài bằng lòng bỏ, tôi sẽ dạy Ngài Phật pháp chơn thật. Chỗ nghe học trước kia của Ngài đều chẳng phải Phật pháp, chẳng phải của Phật dạy, đó đều là văn sức nhóm hiệp làm ra thôi. Chỗ nói của tôi mới thật là Phật pháp”.

Nếu Bồ tát nghe nói như vậy rồi sanh tâm kinh sợ nghi ngờ, phải biết đây là người chưa được đức Phật thọ ký, chưa vào trong tánh bát thối. Nếu là bực Bát thối dầu nghe nói như vậy mà tâm chẳng lay động, chẳng sợ, chẳng nghi, luôn tùy thuận y chỉ nơi pháp vô tác, vô sanh, chẳng tin làm theo lời người khác. Lúc thực hành

sáu ba la mật chẳng theo lời người khác, nhãn đến lúc thực hành Vô thượng Bồ đề cũng chẳng theo lời người khác, hiện thấy thật tướng của các pháp, chẳng tin làm theo lời người khác, ví như bực lậu tận A la hán, ác ma chẳng lay chuyển được.

Này Tu Bồ Đề! Với đại Bồ tát bất thối chuyển, những hàng cầu Thanh văn, Bích chi Phật chẳng thể phá hoại được, chẳng thể chiết phục được tâm của Bồ tát này.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát này quyết định an trụ trong bực Bất thối chuyển chẳng theo lời người khác, dầu là lời của Phật dạy cũng chẳng liền tin lấy ngay, huống là lời nói của những người cầu Thanh văn, cầu Bích chi Phật và của ác ma, ngoại đạo, Phạm chí mà lại tin theo, không bao giờ có việc ấy. Tại sao vậy? Đại Bồ tát này chẳng thấy có pháp gì có thể tin theo: Chẳng thấy có sắc hoặc thọ tướng hành thức, hoặc sắc Như nhãn đến thức Như, nhãn đến chẳng thấy Vô thượng Bồ đề, hoặc Vô thượng Bồ đề Như. Do hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là bực Bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Ác ma hóa thân Tỳ kheo đến bảo Bồ tát rằng: “Chỗ tu hành của Ngài là pháp sanh tử, chẳng phải đạo Nhứt thiết trí, Ngài nên tại thân đời nay chứng quả khổ tận”. Khi đó ác ma dùng hạnh thế gian nói pháp tợ đạo, pháp tợ

đạo này là sự hệ phược tam giới, như là tướng xương trắng, hoặc nói về Sơ thiên nhân đến nói về Phi phi tướng xứ. Ngài dùng đạo này, hạnh này sẽ được quả Tu đà hoàn nhân đến sẽ được quả A la hán. Ngài dùng đạo này, đời nay sẽ dứt hết khổ sanh tử, sao Ngài lại mãi chịu lấy những khổ não trong sanh tử làm gì. Còn chẳng cần thọ lấy thân tứ đại đời nay hưởng là sẽ lại thọ lấy thân đời sau.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát này khi nghe lời nói ấy lòng chẳng kinh sợ, nghi ngờ, tự nghĩ rằng: Vị Tỳ kheo này làm lợi cho tôi chẳng ít, vì tôi mà nói pháp tợ đạo, thực hành pháp tợ đạo này còn chẳng chứng được quả Tu đà hoàn, hưởng là chứng được quả Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ tát này càng thêm vui mừng mà nghĩ rằng: Vị Tỳ kheo này làm lợi cho tôi không ít, vì tôi mà nói pháp chương đạo, tôi biết đó là pháp chương đạo, chương học đạo Tam thừa.

Khi đó ác ma biết Bồ tát vui mừng nên bảo rằng:

Ngài muốn thấy hàng đại Bồ tát cúng dường hằng sa chư Phật, cũng ở chỗ hằng sa chư Phật tu hành sáu ba la mật, cũng hầu cận hằng sa chư Phật thưa hỏi Bồ tát đạo: “Thế nào an trụ Bồ tát thừa? Thế nào thực hành sáu ba la mật, tứ niệm xứ nhân đến đại từ đại bi?”. Hàng đại Bồ tát ấy theo đúng như lời chư Phật dạy mà an trụ mà thực

hành, mà tu tập. Hàng đại Bồ tát tu học như vậy mà còn chẳng được Vô thượng Bồ đề, chẳng được Nhất thiết chủng trí huống là Ngài mà lại sẽ được Vô thượng Bồ đề!

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát này khi nghe nói như vậy mà lòng chẳng kinh lạ, càng thêm vui mừng mà tự nghĩ rằng: Tỳ kheo này làm lợi cho tôi chẳng ít, vì tôi mà nói pháp chương đạo.

Bấy giờ ác ma biết tâm Bồ tát này chẳng kinh nghi nên liền hóa làm đông nhiều Tỳ kheo mà bảo Bồ tát này rằng: “Những vị này đều là Bồ tát phát tâm cầu Phật đạo, hiện nay đều an trụ bậc Bất thối chuyển cả. Những vị này còn chẳng thể được Vô thượng Bồ đề, huống là Ngài mà có thể được!”.

Nghe và thấy sự việc trên đây, đại Bồ tát này liền nghĩ rằng: Đây là ác ma nói pháp tương tợ đạo, đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật chẳng nên thối chuyển tâm Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng được sa vào đạo Thanh văn, đạo Bích chi Phật. Lại nghĩ rằng: Thực hành Đàn ba la mật nhân đến Nhất thiết chủng trí mà chẳng được Vô thượng Bồ đề, không bao giờ có sự ấy.

Này Tu Bồ Đề! Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây mà biết là bậc Bất thối chuyển đại Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tự nghĩ rằng: Nếu Bồ tát có thể theo đúng lời Phật dạy, chẳng xa rời Bát nhã ba la mật nhân đến Nhứt thiết chủng trí, Bồ tát này trọn chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, nếu Bồ tát hay biết ma sự cũng chẳng mất Vô thượng Bồ đề. Do hạnh, loại, tướng mạo này mà biết là tướng đại Bồ tát bất thối chuyển.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Chuyển nơi pháp gì gọi là bất thối chuyển?”.

Đức Phật dạy:

Chuyển nơi sắc tướng, chuyển nơi thọ tướng hành thức tướng, nhân đến chuyển nơi Phật tướng, do đây mà gọi là tướng đại Bồ tát bất thối chuyển. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát này dùng pháp tự tướng Không để nhập Bồ tát vị, được Vô sanh pháp nhân.

Cớ sao gọi là Vô sanh pháp nhân? Vì trong đây không có chút pháp nào có thể được, vì chẳng thể được nên chẳng làm, vì chẳng làm nên chẳng sanh, đây gọi là Vô sanh pháp nhân. Do hạnh, loại, tướng mạo này nên gọi là bậc đại Bồ tát bất thối chuyển.



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM KIÊN CỐ
THỨ NĂM MƯỜI SÁU

* Đức Phật phán dạy:

Lại Này Tu Bồ Đề! Ác ma đến chỗ Bồ tát, muốn phá hoại tâm của Bồ tát mà bảo rằng: “Nhứt thiết chủng trí đồng với hư không, rỗng không chẳng có tướng; các pháp cũng đồng với hư không, rỗng không chẳng có tướng. Ở trong các pháp đồng với hư không, rỗng không chẳng có tướng ấy, không có ai được Vô thượng Bồ đề, cũng không có ai chẳng được, các pháp ấy đều

* Hán bộ quyển thứ 19.

như hư không chẳng có tướng. Ngài luống chịu khổ siêng tu vô ích. Vô thượng Bồ đề của Ngài nghe đó đều là ma sự, chẳng phải lời của Phật dạy. Ngài nên buông bỏ tâm nguyện ấy đi. Ngài chớ mãi thọ lấy sự khổ, lo lắng chẳng an ấy mà phải đọa vào ác đạo”.

Lúc nghe lời trách cứ ấy, Bồ tát này nên nghĩ rằng: Đây là ác ma muốn phá hoại tâm Vô thượng Bồ đề của tôi. Các pháp đều như hư không chẳng chỗ có, tự tướng rỗng không, nhưng chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu. Tôi cũng do đại thế trang nghiêm rỗng không, chẳng có tự tướng, đồng như hư không mà được Nhứt thiết chủng trí rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp cho họ được giải thoát, chúng quả Tu đà hoàn nhẫn đến quả Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát từ lúc sơ phát tâm về sau nếu nghe sự việc trên tự phải vững tâm chẳng động chuyển. Do tâm vững chắc chẳng động chuyển này mà thực hành sáu ba la mật tất sẽ được vào Bồ tát vị.

- Bạch đức Thế Tôn! Vì bất chuyển mà gọi là bất thôi chuyển hay là vì chuyển mà gọi là bất thôi chuyển?

- Này Tu Bồ Đề! Vì bất chuyển mà gọi là bất

thối chuyển, vì chuyển cũng gọi là bất thối chuyển.

Tại sao vậy? Nay Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát chẳng bị chuyển nơi bực Thanh văn, bực Bích chi Phật thì gọi là bất thối chuyển. Nếu đại Bồ tát chuyển bực Thanh văn, bực Bích chi Phật thì cũng gọi là bất thối chuyển. Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây mà được gọi là đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại nay Tu Bồ Đề! Bực đại Bồ tát bất thối chuyển lúc muốn nhập Sơ thiên đến Diệt tận định liền được nhập. Lúc muốn tu tứ niệm xứ đến ngũ thần thông liền có thể tu. Dầu tu tứ niệm xứ đến ngũ thần thông, nhưng đại Bồ tát này chẳng thọ lấy quả tứ niệm xứ, dầu tu các thiên mà chẳng thọ lấy quả các thiên, nhẫn đến chẳng thọ lấy quả A la hán, quả Bích chi Phật. Đại Bồ tát này vì chúng sanh mà thọ lấy thân để tùy theo chỗ đáng chỗ nên hầu làm lợi ích cho họ. Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà được gọi là đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát bất thối chuyển thường nghĩ nhớ Vô thượng Bồ đề trọn chẳng xa lìa tâm Nhứt thiết chủng trí. Vì chẳng xa lìa tâm Nhứt thiết chủng trí nên chẳng quý sắc, chẳng quý tướng, chẳng quý Thanh văn, Bích chi Phật, chẳng quý sáu độ, chẳng quý tứ thiên, tứ vô lượng

tâm nhãn đến ngũ thần thông, chẳng quý tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, chẳng quý mười trí lực đến mười tám pháp bất cộng, chẳng quý tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, chẳng quý thấy Phật, chẳng quý chủng thiện căn. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp tự tướng Không, chẳng thấy có pháp quý được và tâm hay quý. Tất cả pháp vô sở hữu, tự tướng Không, đồng như hư không.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát bất thời chuyển này thành tựu tâm như trên đây ở trong bốn oai nghi của thân thể: đi, đứng, nằm, ngồi, tới lui, ra vào luôn nhứt tâm bất loạn. Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà gọi là đại Bồ tát bất thời chuyển.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát hiện thân tại gia vì lợi ích chúng sanh mà thọ lấy ngũ dục để bố thí cho chúng sanh. Người cần ăn cho ăn, cần uống cho uống; cần y phục, ngọa cụ, thuốc men đều cung cấp cho. Đại Bồ tát này tự làm Đàn ba la mật và dạy người làm Đàn ba la mật, khen ngợi pháp Đàn ba la mật cũng vui mừng khen ngợi người làm Đàn ba la mật, nhãn đến Bát nhã ba la mật cũng vậy. Ở tại gia, đại Bồ tát này đem trân bửu đầy Diêm Phù Đề, đầy cõi Đại thiên để cấp thí cho mọi loài chúng sanh, chẳng tự vì mình mà thường tu Phạm hạnh, chẳng hiếp đáp, khinh dễ, cướp giựt của kẻ khác cho họ phải sầu lo. Do

những hạnh, loại, tướng mạo này mà gọi là bực Bất thối chuyển đại Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Cháp Kim Cang Thần Vương nhân đến Ngũ Tánh Cháp Kim Cang Thần thường theo kẻ cận thủ hộ đại Bồ tát này mà nghĩ rằng: Đại Bồ tát này sẽ được Vô thượng Bồ đề. Do đây nên hoặc chư Thiên tử, hoặc chư Ma vương, Phạm vương, hoặc người thế lực ở nhơn gian đều chẳng phá hoại được tâm Nhứt thiết trí của đại Bồ tát này, nhân đến thành Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là tướng đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thường đầy đủ ngũ căn của bực Bồ tát: tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây gọi là tướng bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát bất thối chuyển làm thượng nhơn chớ chẳng làm hạ nhơn.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là thượng nhơn?

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát nhứt tâm thực hành Vô thượng Bồ đề lòng chẳng tán loạn thì gọi là thượng nhơn.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thường nhất tâm niệm Phật đạo; vì sanh hoạt thanh tịnh nên chẳng làm những nghề chú thuật, hòa hiệp thuốc men; chẳng phù chú quý thần sai nhập nam nữ đê

hỏi sự kiết hung, phước lộc, sống chết. Tại sao vậy? Vì rõ biết các pháp tự tướng Không, chẳng thấy các tướng nên chẳng làm việc tà mạng mà làm chánh mạng. Đây gọi là tướng bất thối chuyển đại Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Nay Phật sẽ lại nói hạnh, loại, tướng mạo của đại Bồ tát bất thối chuyển người nên nhứt tâm lắng nghe.

Đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật. Vì thường chẳng xa rời Vô thượng Bồ đề nên chẳng nói sự ngũ âm, chẳng nói sự thập nhị nhập, chẳng nói sự thập bát giới. Tại sao vậy? Vì thường quan niệm ngũ âm, thập nhị nhập, thập bát giới tướng Không.

Đại Bồ tát này chẳng thích nói đến việc quan. Tại sao vậy? Vì an trụ trong tướng Không của các pháp nên chẳng thấy có sự sang sự hèn. Chẳng thích nói việc trộm cướp, vì các pháp tự tướng Không nên chẳng thấy hoặc được hoặc mất. Chẳng thích nói việc quân trận, vì các pháp tự tướng Không nên chẳng thấy hoặc nhiều hoặc ít. Chẳng thích nói việc chiến đấu, vì các pháp tự tướng Không nên chẳng thấy hoặc thương hoặc ghét. Chẳng thích nói việc phụ nữ, vì trụ trong pháp Không nên chẳng thấy hoặc đẹp hoặc xấu.

Chẳng thích nói việc xóm làng, vì các pháp tự tướng Không nên chẳng thấy hoặc hiệp hoặc tan. Chẳng thích nói việc thành thị, vì trong thật tế chẳng thấy hoặc thắng hoặc thua. Chẳng thích nói quốc sự, vì an trụ trong thật tế chẳng thấy có pháp thuộc nơi đó, hoặc chẳng thuộc nơi đó. Chẳng thích nói đến chính mình, vì an trụ trong pháp tánh nên chẳng thấy có pháp nào là ngã hoặc là vô ngã, nhãn đến chẳng thấy có ai biết, ai thấy. Như vậy, đại Bồ tát chẳng thích nói các sự việc thế gian, chỉ ưa nói Bát nhã ba la mật, chẳng xa rời tâm Nhứt thiết trí.

Lúc làm Đàn ba la mật chẳng làm sự xan tham, lúc làm Thi ba la mật chẳng làm sự phá giới, lúc làm Nhẫn ba la mật chẳng làm sự giận tranh, lúc làm Tinh tấn ba la mật chẳng làm sự giải đãi, lúc làm Thiên ba la mật chẳng làm sự tán loạn, lúc làm Huệ ba la mật chẳng làm sự ngu si.

Đại Bồ tát này dầu thực hành tất cả pháp Không, nhưng thích chánh pháp, mến chánh pháp. Dầu thực hành pháp tánh nhưng thường tán thán pháp bất hoại mà mến thích thiện tri thức như là chư Phật và chư Bồ tát, Thanh văn, Bích chi Phật. Có thể giáo hóa người ưa muốn Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ tát này thường muốn thấy chư Phật. Khi nghe nói Phật hiện ở cõi nước nào liền nguyện vãng sanh. Ngày đêm luôn khởi tâm tưởng niệm Phật.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát này nhập Sơ thiên đến Phi phi tướng xứ định, vì dùng sức phương tiện nên phát khởi tâm cõi Dục thác sanh vào trong hàng chúng sanh hay thực hành thập thiện nghiệp và trong chỗ hiện tại có Phật ở. Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây phải biết đó là bậc Đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật, Đại Bồ tát an trụ nơi nội Không, ngoại Không nhãn đến vô pháp hữu pháp Không; an trụ nơi tứ niệm xứ nhãn đến ba môn giải thoát: Không, Vô tướng, Vô tác. Với trong địa vị của mình tự biết rất rõ, chẳng còn nghi là phải hay không phải bậc Bất thối chuyển. Tại sao vậy? Vì Đại Bồ tát này chẳng còn thấy có chút pháp nào ở trong Vô thượng Bồ đề hoặc chuyển hay bất thối chuyển.

Này Tu Bồ Đề! Ví như có người được quả Tu đà hoàn an trụ trong bậc Tu đà hoàn tự biết rõ ràng trọn chẳng nghi ngờ. Cũng vậy, an trụ trong bậc Bất thối chuyển, Đại Bồ tát này tự biết rõ ràng

trợn chẳng nghi ngờ. An trụ trong bực này, đại Bồ tát thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh. Lúc các ma sự phát khởi thì liền hay biết, cũng chẳng theo ma sự, phá hoại ma sự.

Này Tu Bồ Đề! Ví như có người phạm tội ngũ nghịch, tâm tội ngũ nghịch luôn theo dính người đó cho đến chết chẳng rời dầu có nghĩ việc khác cũng vẫn không ngăn cách tâm tội ấy. Cũng vậy, đại Bồ tát này tự an trụ trong địa vị của mình tâm thường bất động. Tất cả Thiên, Nhơn, A tu la trong đời không làm động chuyển được tâm Bồ tát này. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát này vượt trên tất cả hàng Thiên, Nhơn, A tu la mà vào trong địa vị chánh pháp an trụ nơi bực mình đã chứng, đầy đủ thần thông Bồ tát, hay tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh. Từ một Phật độ đến một Phật độ, ở chỗ chư Phật mười phương gieo trồng những thiện căn, hầu gần thừa hỏi chư Phật. Đại Bồ tát này an trụ như vậy, lúc có ma sự phát khởi liền hay biết mà chẳng theo, dùng sức phương tiện đặt ma sự vào trong thật tế. Vì trong thật tế chẳng có tướng nghi tiếc. Với địa vị tự chứng đại Bồ tát này chẳng nghi ngờ hối tiếc. Vì trong thật tế chẳng có tướng nghi tiếc. Rõ biết thật tế này chẳng phải một, chẳng phải hai. Do có trên đây mà đại Bồ tát này nhẫn đến lúc chuyển thân, trợn

chẳng hướng về bực Thanh văn, Bích chi Phật. Trong các pháp tự tướng Không, đại Bồ tát này chẳng thấy có pháp nào hoặc sanh hoặc diệt, hoặc cấu hoặc tịnh.

Này Tu Bồ Đề! Nhẫn đến lúc chuyển thân, đại Bồ tát này trọn chẳng nghi rằng mình sẽ được hay chẳng được Vô thượng Bồ đề. Vì các pháp tự tướng Không chánh đó là Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát này an trụ trong địa vị của mình chúng, chẳng theo lời người khác, không ai phá hoại được. Vì bực này đã thành tựu trí huệ bất động vậy. Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây, phải biết đó gọi là bực đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu có ác ma hiện thân Phật đến bảo đại Bồ tát này rằng: “Nay Ngài ở trong đây chúng lấy quả A la hán, Ngài cũng chẳng được thọ ký Vô thượng Bồ đề, cũng chưa được Vô sanh pháp nhẫn. Ngài không có hạnh, loại, tướng mạo của bực Bất thối chuyển, cũng không có tướng để được thọ ký Vô thượng Bồ đề”. Lúc nghe lời nói như trên, đại Bồ tát này trọn không kinh sợ, nghi ngờ mà tự biết quyết định sẽ được chư Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì chư Bồ tát do pháp ấy mà được thọ ký, nay tôi cũng có pháp ấy tất được thọ ký.

Này Tu Bồ Đề! Nếu ác ma hoặc người bị ma sai hiện hình Phật đến thọ ký quả Thanh văn, Bích chi Phật cho đại Bồ tát này. Đại Bồ tát này liền tự nghĩ rằng: Đây là ác ma hoặc người bị ác ma sai hiện hình Phật đến làm như vậy. Vì chư Phật chẳng bao giờ bảo Bồ tát xa lìa Vô thượng Bồ đề để an trụ bực Thanh văn, Bích chi Phật.

Do những hạnh, loại, tướng mạo như trên mà gọi là bực đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Ác ma hiện thân Phật đến chỗ Bồ tát mà bảo rằng: “Kinh sách của Ngài học chẳng phải của Phật nói, cũng chẳng phải của Thanh văn nói, đó là của ma nói”. Đại Bồ tát này liền tự nghĩ biết là ác ma hiện ra bảo tôi xa rời Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Phải biết đại Bồ tát này đã được chư Phật quá khứ thọ ký cho, đã ở bực Bất thối chuyển. Tại sao vậy? Vì chư đại Bồ tát có bao nhiêu hạnh, loại, tướng mạo bất thối chuyển thì đại Bồ tát này cũng có đủ những hạnh, loại, tướng mạo ấy. Đây gọi là bực đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát này vì hộ trì chánh pháp mà chẳng tiếc thân mạng hưởng là những vật khác.

Lúc hộ trì Phật pháp, đại Bồ tát nghĩ rằng: Ta chẳng phải vì hộ trì chánh pháp của một đức Phật mà vì hộ trì chánh pháp của thập phương tam thế tất cả chư Phật nên chẳng tiếc thân mạng.

Này Tu Bồ Đề! Như lời Phật đã dạy tất cả pháp chơn Không. Lúc có kẻ ngu si phá hoại, chẳng nhận lời của Phật mà tuyên nói rằng đó là phi pháp, là chẳng lành, chẳng phải lời dạy của Phật. Này Tu Bồ Đề! Vì hộ trì pháp chơn Không như vậy mà đại Bồ tát chẳng tiếc thân mạng. Đại Bồ tát cũng phải tự nghĩ rằng: Tôi cũng ở trong số chư Phật vị lai, vì được thọ ký trong số đó nên pháp chơn Không ấy cũng là pháp của tôi. Tôi vì hộ pháp ấy mà chẳng tiếc thân mạng.

Này Tu Bồ Đề! Vì thấy sự lợi ích quan hệ như vậy nên đại Bồ tát chẳng tiếc thân mạng để hộ trì. Do những hạnh, loại, tướng mạo ấy mà biết là tướng của bậc Bất thoái chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Nghe đức Phật thuyết pháp, đại Bồ tát chẳng nghi hỏi, nghe xong ghi nhớ, thọ trì trọn chẳng quên mất. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát đã được đà la ni.

- Bạch đức Thế Tôn! Được đà la ni gì mà khi nghe đức Phật thuyết các kinh pháp lại chẳng quên mất?

- Này Tu Bồ Đề! Vì Bồ tát được Văn Trì đà la ni nên chẳng quên mất các kinh pháp của đức Phật đã dạy và chẳng nghi hời.

- Bạch đức Thế Tôn! Chỉ chẳng quên, chẳng nghi kinh pháp của đức Phật dạy, còn của Thanh văn, Bích chi Phật, Thiên, Long, Bát Bộ nói có được chẳng quên, chẳng nghi chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Tất cả lời nói về các sự việc, Bồ tát được đà la ni này đều chẳng quên, chẳng nghi.

Này Tu Bồ Đề! Những hạnh, loại, tướng mạo như vậy, phải biết đó là bậc đại Bồ tát bất thối chuyển.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM THÂM ÁO
THỨ NĂM MƯỜI BẢY**

Lúc ấy ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát bất thối chuyển thành tựu đại công đức, thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức.

Đức Phật phán dạy:

Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát bất thối chuyển thành tựu đại công đức, thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát bất thối chuyển được vô lượng vô biên trí huệ, chẳng đồng với hàng Thanh

văn, Bích chi Phật. An trụ trong trí huệ ấy, đại Bồ tát này phát sanh bốn trí vô ngại. Vì được bốn trí vô ngại này nên tất cả trời, người, thế gian không thể cùng tận được.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật có thể hằng sa kiếp khen ngợi những hạnh, loại, tướng mạo của đại Bồ tát bất thối chuyển. Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát bất thối chuyển này an trụ trong chỗ thâm áo nào mà lúc thực hành sáu ba la mật được đầy đủ tứ niệm xứ nhẫn đến đầy đủ Nhứt thiết chủng trí?

- Lành thay, lành thay! Này Tu Bồ Đề! Người vì đại Bồ tát bất thối chuyển mà hỏi chỗ thâm áo đó. Này Tu Bồ Đề! Chỗ thâm áo đây nghĩa của nó là Không, là vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sanh, vô nhiễm; là ly, là tịch diệt, là Như, là pháp tánh, là thật tế, là Niết bàn. Những pháp trên đây là nghĩa của thâm áo.

- Bạch đức Thế Tôn! Chỉ có Không, Vô tướng, Vô tác nhẫn đến Niết bàn là thâm áo, còn tất cả pháp là chẳng phải ư?

- Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp cũng là nghĩa thâm áo cả: sắc cũng thâm áo; thọ tướng hành thức cũng thâm áo; nhẫn đến ý cũng thâm áo; sắc

đến pháp cũng thâm áo; nhãn giới đến ý thức giới cũng thâm áo; Đản na ba la mật đến Vô thượng Bồ đề cũng thâm áo.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là sắc nhãn đến Vô thượng Bồ đề cũng đều thâm áo?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì sắc Như thâm áo nên sắc cũng thâm áo, nhãn đến vì Vô thượng Bồ đề Như thâm áo nên Vô thượng Bồ đề cũng thâm áo.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là sắc Như thâm áo nhãn đến Vô thượng Bồ đề Như thâm áo?

- Nay Tu Bồ Đề! Sắc Như đó chẳng phải sắc, chẳng phải rời sắc; nhãn đến Vô thượng Bồ đề Như đó chẳng phải Vô thượng Bồ đề, chẳng phải rời Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Thật là hy hữu. Đức Phật dùng sức phương tiện vi diệu làm cho đại Bồ tát bất thối chuyển rời sắc xứ Niết bàn, cũng làm cho rời tất cả pháp xứ Niết bàn.

- Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Đức Phật dùng sức phương tiện vi diệu làm cho đại Bồ tát bất thối chuyển rời sắc xứ Niết bàn, cũng làm cho rời tất cả pháp hữu lậu, vô lậu xứ Niết bàn.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có pháp thâm áo như vậy cùng Bát nhã ba la mật tương ưng, quán

sát, tính lường, suy gẫm, nghĩ rằng: Tôi phải thực hành như thế, đúng như lời dạy trong Bát nhã ba la mật, tôi phải học tập như thế, đúng như trong Bát nhã ba la mật đã nói.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát có thể làm, có thể học đúng như lời, quán sát đúng như trong Bát nhã ba la mật, siêng năng tinh tấn đầy đủ thì lúc phát khởi một niệm sẽ được vô lượng vô biên vô số phước đức, siêu việt vô lượng kiếp, gần quả Vô thượng Bồ đề, huống là thường thực hành Bát nhã ba la mật đúng với niệm Vô thượng Bồ đề.

Ví như người tánh nhiều dâm dục hẹn ước với cô gái xinh đẹp, đến giờ hẹn cô gái vì trở ngại nên không đến được. Ý người thế nào? Này Tu Bồ Đề! Chỗ nhớ tưởng của gã đàn ông đó sẽ ở đâu?

- Bạch đức Thế Tôn! Gã ấy niệm niệm luôn nhớ đến cô gái, mong cô gái sẽ đến để cùng ngồi, cùng nằm, cùng vui.

- Này Tu Bồ Đề! Trong một ngày đêm, nơi tâm gã ấy có mấy niệm phát sanh?

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát niệm Bát nhã ba la mật đúng như lời trong Bát nhã ba la mật, thực hành trong khoảng một niệm sẽ siêu việt số kiếp, cũng như số tâm niệm trong một ngày đêm của gã

đó. Đại Bồ tát này thực hành Bát nhã ba la mật, được xa rời các tội, gọi là rời tội Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ tát này trong một ngày thực hành Bát nhã ba la mật được thiện căn công đức chẳng giảm, công đức đầy cả hằng sa cõi Đại thiên. Với những công đức kém khác sánh chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, nhĩn đến toán số thí dụ cũng chẳng bằng được công đức này.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu có người xa rời Bát nhã ba la mật mà cúng dường Tam Bảo: Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo trong thời gian hằng sa kiếp được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều, được vô lượng vô biên vô số phước.

- Này Tu Bồ Đề! Vẫn không bằng phước đức của đại Bồ tát ở trong Bát nhã ba la mật hành đúng như lời. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật là đạo của chư đại Bồ tát. Thừa đạo này mau được Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu có người xa rời Bát nhã ba la mật, trải qua số kiếp như hằng sa cúng dường các bậc Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi Phật và chư Phật. Người này được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Vẫn không bằng phước đức của đại Bồ tát ở trong Bát nhã ba la mật tu hành đúng như lời. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật này thì hơn hẳn bậc Thanh văn, Bích chi Phật, nhập địa vị Bồ tát, sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Có người xa rời Bát nhã ba la mật, trong khoảng thời gian hằng sa kiếp tu tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ. Người này được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Phước đức đó vẫn không bằng phước của đại Bồ tát ở trong Bát nhã ba la mật đúng như lời trong một ngày bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Tại sao vậy? Vì Bát nhã ba la mật là mẹ của chư đại Bồ tát, hay sanh thành chư đại Bồ tát. Vì chư đại Bồ tát an trụ trong Bát nhã ba la mật thì đầy đủ được tất cả Phật pháp vậy.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát xa rời Bát nhã ba la mật, trong khoảng hằng sa kiếp làm việc pháp thí. Người này được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Được rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Vẫn không bằng phước pháp thí trong một ngày của người ở trong Bát nhã ba

la mật thực hành đúng như lời. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát này chẳng xa rời Bát nhã ba la mật thì chẳng xa rời Nhứt thiết chủng trí; chẳng xa rời Nhứt thiết chủng trí thì chẳng xa rời Bát nhã ba la mật. Thế nên đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề thì chẳng nên xa rời Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu có đại Bồ tát xa rời Bát nhã ba la mật mà tu hành tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí trải qua hằng sa kiếp. Người này được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Vẫn không nhiều bằng phước một ngày tu tập tứ niệm xứ đến Nhứt thiết chủng trí của người ở trong Bát nhã ba la mật thực hành đúng như lời. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát chẳng xa rời Bát nhã ba la mật thì không bao giờ thôi chuyển Nhứt thiết chủng trí, còn xa rời thì có thể thôi chuyển. Thế nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành chẳng nên xa rời Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát xa rời Bát nhã ba la mật, trải hằng sa kiếp thực hành tài thí, pháp thí và thiên định, rồi đem công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Người này được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều.

- Nay Tu Bồ Đề! Vẫn không bằng phước một ngày tài thí, pháp thí, thiên định, hồi hướng Vô thượng Bồ đề của thiện nam, thiện nữ ở trong Bát nhã ba la mật thực hành đúng như lời. Tại sao vậy? Vì hồi hướng Bát nhã ba la mật là hồi hướng đệ nhất. Nếu rời Bát nhã ba la mật mà hồi hướng thì chẳng gọi là hồi hướng. Thế nên muốn được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải học hồi hướng Bát nhã ba la mật.

Lại nay Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát xa rời Bát nhã ba la mật, trái hăng sa kiếp hòa hiệp, tùy hỷ thiện căn của tam thế chư Phật và của hàng đệ tử Phật rời hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Người này được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều.

- Nay Tu Bồ Đề! Nhiều không bằng phước một ngày tùy hỷ thiện căn, hồi hướng Vô thượng Bồ đề của thiện nam, thiện nữ ở trong Bát nhã ba la mật thực hành đúng như lời. Thế nên muốn được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ tát phải học phương tiện trong Bát nhã ba la mật hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Cứ theo lời đức Phật đã phán dạy thì các pháp do nhơn duyên khởi tác đều

từ vọng tưởng sanh ra, chẳng phải chơn thật, thế sao thiện nam, thiện nữ lại được phước đức lớn?

Bạch đức Thế Tôn! Vì là pháp nhơn duyên khởi tác thì chẳng nên được chánh kiến, nhập pháp vị, chẳng nên được quả Tu đà hoàn nhẫn đến chẳng nên được Vô thượng Bồ đề.

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Vì là pháp nhơn duyên khởi tác thì chẳng nên được chánh kiến, nhập pháp vị, nhẫn đến chẳng nên được Vô thượng Bồ đề.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thực hành Bát nhã ba la mật biết pháp nhơn duyên khởi tác cũng Không, chẳng kiên cố, hư dối chẳng thật. Vì đại Bồ tát này khéo học nội Không nhẫn đến khéo học vô pháp hữu pháp Không. An trụ trong mười tám pháp Không này, đại Bồ tát quán sát pháp khởi tác Không bèn chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, lần lần được vô lượng vô biên vô số phước đức.

- Bạch đức Thế Tôn! “Vô số” cùng “vô lượng” với “vô biên” có gì khác nhau?

- Nay Tu Bồ Đề! “Vô số” là nói chẳng ở trong số những pháp hữu vi hoặc vô vi. “Vô lượng” là nói chẳng lường được hoặc là quá khứ hoặc là vị lai hoặc là hiện tại. “Vô biên” là nói các pháp không thể được bờ mé.

- Bạch đức Thế Tôn! Vả có sắc, thọ, tưởng, hành, thức nào cũng vô số, vô lượng, vô biên chăng?

- Nay Tu Bồ Đề! Có như duyên mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô số, vô lượng, vô biên.

- Bạch đức Thế Tôn! Do như duyên gì mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô số, vô lượng, vô biên?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì sắc Không, vì thọ tưởng hành thức Không nên cũng vô số, vô lượng, vô biên.

- Bạch đức Thế Tôn! Chỉ sắc Không, chỉ thọ tưởng hành thức Không mà chẳng phải tất cả pháp đều Không cả ư?

- Nay Tu Bồ Đề! Phật chẳng thường nói tất cả pháp Không ư?

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật thường phân dạy tất cả pháp Không. Bạch đức Thế Tôn! Các pháp Không thì tức là vô tận, vô số, vô lượng, vô biên.

Bạch đức Thế Tôn! Trong Không đó, số chẳng thể được, lượng chẳng thể được, biên chẳng thể được. Thế nên vô tận, vô số, vô lượng cùng vô biên nghĩa không khác nhau.

- Nay Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Những pháp ấy nghĩa chẳng khác biệt nhau.

Này Tu Bồ Đề! Pháp ấy chẳng nói được. Đức Phật dùng sức phương tiện mà phân biệt tuyên nói, đó là vô tận, vô số, vô lượng, vô biên, vô trước, Không, vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, Niết bàn. Dùng sức phương tiện mà đức Phật phân biệt tuyên nói.

- Bạch đức Thế Tôn! Thật là hy hữu. Các pháp thật tướng chẳng nói được mà đức Phật dùng sức phương tiện tuyên nói. Cứ theo chỗ tôi hiểu nghĩa của đức Phật dạy thì tất cả pháp cũng chẳng nói được.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp chẳng nói được. Tướng chẳng nói được của tất cả pháp tức là Không. Tướng Không đó chẳng nói được.

- Bạch đức Thế Tôn! Nghĩa chẳng nói được có tăng, có giảm chăng?

- Này Tu Bồ Đề! Nghĩa chẳng nói được chẳng tăng, chẳng giảm.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu nghĩa chẳng nói được đó chẳng tăng chẳng giảm thì Đàn ba la mật cũng chẳng tăng giảm, nhân đến mười tám pháp bất cộng cũng chẳng tăng giảm. Bạch đức Thế Tôn! Nếu sáu ba la mật nhân đến pháp bất cộng chẳng tăng, tại sao đại Bồ tát lại được Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Nghĩa chẳng nói được đó chẳng tăng, chẳng giảm. Đại Bồ tát lúc tu tập Bát nhã ba la mật, vì có sức phương tiện nên chẳng nghĩ rằng tôi làm tăng Bát nhã ba la mật nên đến tăng Đàn na ba la mật, mà quan niệm rằng chỉ vì danh tự mà gọi là Đàn na ba la mật thôi.

Đại Bồ tát lúc thực hành Đàn na ba la mật, tâm và thiện căn hồi hướng đúng như tướng của Vô thượng Bồ đề, nên đến lúc thực hành Bát nhã ba la mật, tâm và hồi hướng đúng như tướng của Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp Như tướng, đây gọi là Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là tất cả pháp Như tướng gọi là Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Sắc Như tướng, thọ tướng hành thức Như tướng, nên đến Niết bàn Như tướng là Vô thượng Bồ đề. Tướng Như ấy cũng chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng rời Bát nhã ba la mật thường quán sát pháp Như ấy chẳng thấy có tăng có giảm. Thế nên nghĩa bất khả

thuyết, không tăng giảm. Đản na ba la mật nhẫn đến pháp bất cộng cũng không tăng giảm. Đại Bồ tát do vì pháp bất tăng giảm này ứng với hạnh Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát dùng sơ tâm được Vô thượng Bồ đề hay là dùng hậu tâm được Vô thượng Bồ đề? Bạch đức Thế Tôn! Sơ tâm ấy chẳng đến hậu tâm, còn hậu tâm kia chẳng ở tại sơ tâm. Tâm và tâm sở chẳng cùng chung như vậy thì làm sao thiện căn lại tăng ích? Nếu thiện căn chẳng tăng thì sao lại được Vô thượng Bồ đề?

- Nay Tu Bồ Đề! Vì người mà Phật sẽ dùng ví dụ. Người có trí, được ví dụ thì dễ hiểu được nghĩa. Nay Tu Bồ Đề! Như thắp đèn, là dùng ngọn lửa ban đầu để đốt cháy tim đèn hay là dùng ngọn lửa lúc sau?

- Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phải ngọn lửa ban đầu cháy tim đèn, cũng chẳng phải rời ngọn lửa ban đầu. Chẳng phải ngọn lửa lúc sau cháy tim đèn, cũng chẳng phải rời ngọn lửa lúc sau.

- Nay Tu Bồ Đề! Tim đèn ấy có bị đốt cháy không?

- Bạch đức Thế Tôn! Tim đèn ấy thật bị đốt cháy.

- Cũng vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát chẳng dùng sơ tâm được Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng rời sơ tâm được Vô thượng Bồ đề; chẳng dùng hậu tâm, cũng chẳng rời hậu tâm được Vô thượng Bồ đề mà thật được Vô thượng Bồ đề. Này Tu Bồ Đề! Trong đây đại Bồ tát từ sơ phát tâm thực hành Bát nhã ba la mật đầy đủ thập địa, được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là thập địa mà đại Bồ tát đầy đủ rồi được Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đầy đủ Càn Huệ địa, Tánh địa, Bát nhơn địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ tác địa, Bích chi Phật địa, Bồ tát địa và Phật địa. Đầy đủ những địa đó rồi đại Bồ tát được Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát học đủ mười địa đó rồi, chẳng phải sơ tâm cũng chẳng rời sơ tâm, chẳng phải hậu tâm cũng chẳng rời hậu tâm được Vô thượng Bồ đề mà thật được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn! Pháp nhơn duyên ấy rất sâu, chẳng phải sơ tâm cũng chẳng rời sơ tâm, chẳng phải hậu tâm cũng chẳng rời hậu tâm được Vô thượng Bồ đề, mà đại Bồ tát được Vô thượng Bồ đề.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu tâm đã diệt, tâm ấy có sanh trở lại chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Tâm sanh có phải là tướng diệt chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Là tướng diệt.

- Này Tu Bồ Đề! Tâm tướng diệt đó, tâm là diệt chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Cũng trụ như vậy chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Cũng trụ như vậy, Như Như trụ.

- Này Tu Bồ Đề! Tâm đó Như Như trụ sẽ chứng thật tế chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Như thế có phải là rất sâu chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Thật là rất sâu.

- Này Tu Bồ Đề! Chỉ tâm như vậy thôi ư?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Rời tâm như vậy ư?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Như thấy được Như chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát có thể hành như vậy có phải hành sâu Bát nhã ba la mật chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đó là hành sâu Bát nhã ba la mật.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát hành như vậy, đó là hành chỗ nào?

- Bạch đức Thế Tôn! Đó là hành mà không có chỗ hành được. Vì đại Bồ tát nếu hành Bát nhã ba la mật thì trụ trong các pháp Như, không có quan niệm như thế, không chỗ quan niệm, không ai quan niệm.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát hành như vậy, đó là hành chỗ nào?

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát ấy hành chỗ như vậy: hành trong đệ Nhứt nghĩa, vì không có tướng sai biệt vậy.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát hành trong đệ nhứt vô niệm, đó là tướng hành ư?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát ấy có hoại các tướng chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Nay Tu Bồ Đề! Thế nào là không hoại các tướng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát ấy hành Bát nhã ba la mật chẳng quan niệm tôi sẽ hoại các pháp tướng. Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật mà chưa đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, đại từ đại bi, mười tám pháp bất cộng thì chẳng được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn! Do vì sức phương tiện nên đại Bồ tát đối với các pháp cũng chẳng nắm lấy tướng, cũng chẳng phá hoại tướng. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát rõ biết tất cả các pháp tự tướng Không. An trụ trong tự tướng Không, đại Bồ tát vì chúng sanh mà nhập ba tam muội. Dùng ba tam muội đó để thành tựu chúng sanh.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát nhập ba tam muội thành tựu chúng sanh thế nào?

- Nay Tu Bồ Đề! An trụ trong ba tam muội, đại Bồ tát thấy chúng sanh đi trong pháp tạo tác, bèn dùng sức phương tiện dạy cho họ được Vô tác. Thấy chúng sanh đi trong ngã tướng, bèn dùng sức phương tiện dạy cho họ đi trong Không. Thấy chúng sanh đi trong tất cả tướng, bèn dùng sức phương tiện dạy cho đi trong Vô tướng.

Này Tu Bồ Đề! Đó là đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật ba tam muội rồi dùng ba tam muội để thành tựu chúng sanh.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM MỘNG HÀNH
THỨ NĂM MƯỜI TÁM**

Lúc đó, ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Tu Bồ Đề:

Nếu đại Bồ tát lúc chiêm bao nhập ba tam muội: Không, Vô tướng và Vô tác tam muội, chừng có lợi ích nơi Bát nhã ba la mật chăng?

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Nếu lúc ban ngày, đại Bồ tát nhập ba tam muội có lợi ích nơi Bát nhã ba la mật thì ban đêm trong chiêm bao cũng sẽ có lợi ích. Tại sao vậy? Vì ngày, đêm chiêm bao đồng nhau không khác. Thưa ngài Xá Lợi Phất! Nếu ban ngày đại Bồ tát

hành Bát nhã ba la mật có lợi ích, thì trong chiêm bao hành Bát nhã ba la mật cũng phải có lợi ích.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Tu Bồ Đề:

Trong chiêm bao, đại Bồ tát hành động tác nghiệp, những nghiệp đó có hợp thành chăng? Cứ như lời đức Phật dạy thì tất cả pháp như chiêm bao, vì thế chẳng nên có hợp thành. Tại sao vậy? Vì trong chiêm bao không có pháp hợp thành, lúc thức nhớ tưởng, phân biệt mới nên có hợp thành.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Nếu người trong chiêm bao giết chết chúng sanh, khi thức dậy nghĩ nhớ, phân biệt hành động đó: “Tôi giết như thế được lắm!”. Thưa ngài Xá Lợi Phất! Sự việc đó như thế nào?

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Không có cảnh duyên thì nghiệp chẳng sanh, không có cảnh duyên thì tư chẳng sanh. Có duyên thì nghiệp sanh, có duyên thì tư sanh.

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Đúng như vậy. Không có duyên thì nghiệp chẳng sanh, không có duyên thì tư chẳng sanh. Có duyên thì nghiệp sanh, có duyên thì tư sanh. Tâm phát sanh ở trong kiến văn, giác tri; tâm chẳng sanh từ nơi chẳng có kiến văn, giác tri; trong đây

tâm có tịnh, có cấu. Thế nên vì có cảnh duyên mà nghiệp sanh, nghiệp chẳng sanh nơi không có duyên. Vì có cảnh duyên mà tư sanh, tư chẳng sanh nơi không có duyên.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Như lời đức Phật nói: “Tất cả nghiệp, tất cả tư đều tự tướng ly”; sao lại bảo rằng vì có duyên nên nghiệp sanh, không duyên thì nghiệp chẳng sanh. Vì có duyên nên tư sanh, không duyên thì tư sanh chẳng sanh?

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Vì nắm lấy tướng nên có duyên thì nghiệp sanh, không duyên thì chẳng sanh. Vì nắm lấy tướng nên có duyên thì tư sanh, không duyên thì chẳng sanh.

Ngài Xá Lợi Phất nói:

Nếu đại Bồ tát trong chiêm bao bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, đem thiện căn phước đức này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây có phải là thật hồi hướng chăng?

Ngài Tu Bồ Đề nói:

Thưa ngài Xá Lợi Phất! Hiện đây có Di Lặc Bồ tát đã được đức Phật thọ ký Bất thối chuyển, sẽ thành Phật, Ngài nên hỏi Di Lặc Bồ tát sẽ giải đáp.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi ngài Di Lặc Bồ tát:

Thưa Ngài! Như lời ngài Tu Bồ Đề vừa bảo rằng hiện đây có Di Lặc Bồ tát đã được đức Phật thọ ký bực Bất thối chuyển, sẽ thành Phật. Ngài Di Lặc Bồ tát sẽ giải đáp.

Di Lặc Bồ tát bảo ngài Xá Lợi Phất:

Sẽ dùng danh từ Di Lặc để đáp chãng? Hoặc là sắc, thọ, tướng, hành, thức để đáp chãng? Hoặc dùng sắc, thọ, tướng, hành, thức Không để đáp chãng?

Sắc, thọ, tướng, hành, thức chãng thể đáp được. Sắc, thọ, tướng, hành, thức Không chãng thể đáp được. Tôi chãng thấy pháp ấy có thể đáp được, cũng chãng thấy ai hay đáp được. Tôi chãng thấy người ấy được thọ ký, cũng chãng thấy pháp có thể thọ ký, chãng thấy nơi chỗ thọ ký. Tất cả các pháp ấy đều không hai, không khác”.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi: “Như lời của Ngài nói đó, là được pháp tác chứng chãng?”.

Ngài Di Lặc Bồ tát nói: “Như pháp của tôi nói đó, như vậy chãng chứng”.

Lúc đó ngài Xá Lợi Phất nghĩ rằng: Di Lặc Bồ tát có trí huệ sâu xa, từ lâu đã thực hành sáu ba la mật, vì dùng vô sở đắc nên hay nói như vậy.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Người dùng pháp ấy được A la hán, người có thấy pháp ấy chăng?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Chẳng thấy”.

Đức Phật dạy:

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật cũng như vậy, chẳng nghĩ rằng pháp ấy sẽ được thọ ký, pháp ấy đã được thọ ký, pháp ấy sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghĩ ngờ rằng tôi được hay chẳng được mà tự biết mình thật được Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Có đại Bồ tát lúc hành bố thí ba la mật, hoặc thấy chúng sanh đói rét, y phục rách rưới, phải phát nguyện rằng: Trong thời gian tôi hành Bồ thí ba la mật đó, nguyện lúc tôi được thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có sự đói rét như vậy. Những đồ dùng, đồ uống ăn, y phục, như cõi trời Tứ Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ Bồ thí ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành Trì giới ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh sát sanh, trộm cướp nhân đến tà kiến, bị chết yểu, nhiều bệnh, xấu tướng, thiếu oai đức, nghèo hèn, tàn tật, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành Trì giới ba la mật đây, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có nghiệp ác và báo xấu như vậy. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ Trì giới ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành Nhẫn nhục ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh giận thù, mắng nhiếc, đánh đập, tàn sát lẫn nhau. Phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành Nhẫn nhục ba la mật đây, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có những sự đó, tất cả đều xem nhau như cha, như mẹ, như anh chị em, như thiện tri thức, đều có lòng từ bi. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ Nhẫn nhục ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành Tinh tấn ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh lười biếng, chẳng siêng tu pháp lành, rời bỏ ba thừa: Thanh văn, Bích chi Phật, Phật thừa. Phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành Tinh tấn ba la mật, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi

nước tôi không có sự như vậy, tất cả đều siêng tu tinh tấn, đều được đắc độ nơi pháp Tam thừa. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy có thể đầy đủ Tinh tấn ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành Thiên ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh bị ngũ cái che trùm: dâm dục, giận thù, ngu ngờ, điệu hối, nghi ngờ, mất thiện, mất định, mất vô lượng tâm. Phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi tu Thiên ba la mật, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi đều không có sự như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy có thể đầy đủ Thiên na ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh ngu si, mất chánh kiến thế gian, xuất thế gian hoặc cho rằng không nghiệp, không như duyên nghiệp, hoặc cho rằng thân là thường còn, hoặc cho rằng đoạn diệt, hoặc nói là vô sở hữu, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành Bát nhã ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có sự như vậy. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ Bát nhã ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh an trụ nơi ba tụ: một là chánh định tụ, hai là tà định tụ, ba là bất định tụ. Phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành lục ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có tà định tụ, cũng không có danh từ tà tụ. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề Nhất thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành sáu ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi không có ba ác đạo, cũng không có danh từ ba ác đạo. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề Nhất thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ tát thấy mặt đất gai chông, hầm hố, gò, nương rãnh như uế; phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi không có như vậy, mặt đất bằng phẳng như bàn tay. Này Tu Bồ Đề! Đại

Bồ tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ tát thấy cõi này thuần đất, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi toàn vàng ròng làm cát trải khắp. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh luyến trước, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có luyến trước như vậy. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc thực hành sáu ba la mật, đại Bồ tát thấy bốn giai cấp trong chúng sanh: Sát đế lợi, Bà la môn, Tỳ xá, Thủ đà la. Phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi không có danh từ bốn giai cấp. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ tát thấy chúng sanh có những hạng hạ, trung, thượng; có nhà hạ, trung, thượng. Phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có ưu liệt như vậy. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có thân hình dị biệt, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có thân hình dị biệt nhau, tất cả đều xinh đẹp, đoan trang, sạch sẽ, đầy đủ tướng mạo. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có chúa có tôi, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi không có danh từ chúa, tôi; cũng không có hình tượng dị biệt, chỉ trừ đức Phật Pháp Vương. Này Tu Bồ

Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy, thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh chia ra sáu loài khác nhau, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi không có sáu loài, cũng không có danh từ sáu loài: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nhơn loại, chư thần, chư Thiên. Tất cả chúng sanh trong nước tôi đều đồng tu hành tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có bốn loài sanh: noãn, thai, thấp và hóa sanh. Phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; nguyện lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi tất cả chúng sanh chỉ có hóa sanh mà không ba thứ sanh kia. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh không có ngũ thần thông, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành

sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; nguyện lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi đều được ngũ thần thông. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh đại tiểu tiện ô uế, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; nguyện lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi đều dùng pháp hỷ làm sự ăn, trọn không có đại tiểu tiện ô uế. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh không có quang minh, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu Ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; nguyện lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi thân thể đều có ánh sáng. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy có thời tiết giờ ngày, tháng, năm, phải phát nguyện rằng: Lúc tôi thành Phật, cõi

nước tôi không có danh từ giờ, ngày, tháng, năm. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh yếu mạng, phải phát nguyện rằng: Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi đều sống lâu vô lượng kiếp. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh thân không có tướng hảo, phải phát nguyện rằng: Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi đều đầy đủ ba mươi hai tướng hảo. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh rời lìa thiện căn, phải phát nguyện rằng: Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi đều thành tựu thiện căn, do phước đức ấy mà có thể cúng dường chư Phật mười phương. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có ba độc, bốn bệnh, phải phát nguyện rằng: Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi không có bốn bệnh hàn, nhiệt, phong, đàm; không có ba độc tham, sân, si. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có ba thừa, phải phát nguyện rằng: Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có danh tự hai thừa, chỉ có thuần một Đại thừa. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có tăng thượng mạn, phải phát nguyện rằng: Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có danh từ tăng thượng mạn. Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, tự nghĩ quang minh, thọ mạng của tôi hữu lượng, số tăng thêm hữu hạn, phải phát nguyện

rằng: Lúc tôi thành Phật, quang minh, thọ mạng vô lượng, số tăng thêm vô hạn. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát lúc hành sáu ba la mật, phải phát nguyện rằng: Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh; nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi như hằng sa quốc độ của chư Phật. Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

Lại này Tu Bồ Đề! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ tát nên nghĩ rằng dầu đường sanh tử dài, chúng sanh tánh nhiều, nhưng bờ sanh tử như hư không, bờ chúng sanh tánh cũng như hư không. Trong đó thật không có sanh tử qua lại, cũng không có ai giải thoát.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Nhứt thiết chủng trí.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM HẰNG GIÀ ĐỀ BÀ
THỨ NĂM MƯỜI CHÍN

* Bảy giờ trong đại chúng có một nữ nhơn tên Hằng Già Đề Bà, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu, gồi hữu chắm đất, chấp tay bạch Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Tôi sẽ hành sáu ba la mật để tịnh Phật quốc độ đúng như lời dạy của đức Phật trong Bát nhã ba la mật”.

Khi ấy, nữ nhơn này đem hoa vàng, hoa bạc, cùng hoa tươi dưới nước, trên đất với những món cúng dường trang nghiêm và hai tám trăm dật

* Hán bộ quyển thứ 20.

bằng chỉ vàng rải trên đức Phật. Trên hư không ngay đánh đức Phật, những món của nữ nhơn vừa rải để cúng dường đó liền hóa thành bốn cột đài báu ngay ngắn xinh đẹp. Nữ nhơn này đem công đức cúng dường Phật cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Khi đó đức Phật biết rõ thâm tâm của nữ nhơn này nên liền mỉm cười, đúng như cách thức của chư Phật, những tia sáng nhiều màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng từ miệng đức Phật chiếu khắp mười phương vô lượng vô biên Phật độ, những tia sáng ấy xoay trở về nhiều quanh bên hữu đức Phật ba vòng rồi nhập vào đánh đức Phật.

Ngài A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối hữu, chấp tay thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà đức Phật mỉm cười? Theo pháp của chư Phật, không bao giờ vô cớ mà cười”.

Đức Phật phán dạy:

Này A Nan! Hằng Già Đề Bà này sẽ thành Phật ở đời vị lai trong kiếp Tinh Tú, hiệu là Kim Hoa Phật. Nữ nhơn này sau khi chết sẽ thọ thân nam tử, sanh về nước Diệu Hỷ của đức Phật A Súc. Ở nước Diệu Hỷ đó tu Phạm hạnh thanh tịnh.

Này A Nan! Ở nước Diệu Hỷ, Bồ tát đó hiệu là Kim Hoa. Khi mãn báo ở nước Diệu Hỷ, Bồ tát

Kim Hoa sẽ sanh về cõi nước chư Phật khác, mãi mãi chẳng xa rời chư Phật. Như Chuyển Luân Thánh Vương từ một hành cung này đến một hành cung khác, trọn đời chân Vương chẳng đạp đất. Cũng vậy, từ một nước Phật đến một nước Phật, mãi đến khi thành Vô thượng Bồ đề, Kim Hoa Bồ tát chưa có lúc nào chẳng thấy Phật.

Ngài A Nan thâm nghĩ Kim Hoa đại Bồ tát sau này thành Phật, phải biết đại hội Bồ tát cũng như pháp hội của Phật.

Đức Phật bảo ngài A Nan:

Đúng như chỗ người vừa nghĩ, thời kỳ Phật Kim Hoa, đại hội Bồ tát phải biết là như pháp hội của Phật. Nay A Nan! Thuở Phật Kim Hoa, Tỳ kheo Tăng đông vô lượng vô biên, chẳng đếm được, chẳng nói được, có thể là ngàn trăm ngàn vạn ức na do tha. Trong nước đó không có những thứ xấu uế như đây.

- Bạch đức Thế Tôn! Từ nơi nào mà nữ nhơn này gieo cội phước đức, trồng căn lành?

- Nay A Nan! Từ nơi Phật Nhiên Đăng, nữ nhơn này mới đầu phát tâm Bồ đề, trồng căn lành, hồi hướng Phật đạo. Lúc đó, nữ nhơn này cũng dùng hoa vàng, rải cúng dường Phật Nhiên Đăng để cầu Vô thượng Bồ đề.

Này A Nan! Như lúc đó chính Ta dùng năm cành hoa, rải cúng dường Phật Nhiên Đăng để cầu Vô thượng Bồ đề. Phật Nhiên Đăng biết thiện căn của Ta đã thành tựu nên thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Ta. Nữ nhơn này nghe Ta được thọ ký liền nguyện rằng: “Cầu mong cho tôi ở đời sau cũng được thọ ký Vô thượng Bồ đề như đại Bồ tát này”. Này A Nan! Người nên biết rằng từ nơi Phật Nhiên Đăng, nữ nhơn này mới đầu phát Bồ đề tâm.

- Bạch đức Thế Tôn! Phải chăng nữ nhơn này từ lâu đã tu tập Vô thượng Bồ đề?

- Đúng như vậy. Này A Nan! Từ lâu nữ nhơn này đã tu tập Vô thượng Bồ đề”.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

PHẨM HỌC KHÔNG BÁT CHỨNG THỨ SÁU MƯỜI

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Muốn hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát học Không tam muội và nhập Không tam muội thế nào? Học Vô tướng tam muội, Vô tác tam muội và nhập Vô tướng, Vô tác tam muội thế nào? Học tứ niệm xứ nhẫn đến học bát Thánh đạo và tu tứ niệm xứ nhẫn đến tu bát Thánh đạo thế nào?

- Nay Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát phải quán sắc Không, phải quán thọ

tướng hành thức Không; phải quán thập nhị nhập, thập bát giới Không; nhãn đến phải quán Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới Không.

Lúc quán như vậy chớ cho tâm tán loạn. Nếu tâm chẳng tán loạn, đại Bồ tát chẳng thấy pháp ấy. Nếu chẳng thấy pháp ấy thì chẳng chứng. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát này khéo học tự tướng Không, chẳng có gì khác, chẳng có ai, phân chứng, pháp chứng đều chẳng thể thấy được.

- Bạch đức Thế Tôn! Như đức Phật dạy, Đại Bồ tát chẳng nên ở nơi Không pháp mà tác chứng. Bạch đức Thế Tôn! Tại sao đại Bồ tát an trụ trong Không pháp mà chẳng tác chứng?

- Nay Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát quán Không được đầy đủ, trước hết nguyện như vậy: “Nay tôi chẳng nên ở nơi Không pháp mà tác chứng; nay là lúc tôi học, chẳng phải lúc tôi chứng”. Đại Bồ tát chẳng chuyên nhiếp tâm cột ở trong cảnh duyên, vì thế mà đại Bồ tát chẳng thôi chuyên trong Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng chứng lấy quả vô lậu.

Nay Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát rất khéo hành như vậy, thì diệu pháp được thành tựu. Tại sao vậy? Lúc an trụ trong Không pháp, đại Bồ tát tự nghĩ: Nay là lúc tôi học, chẳng phải lúc chứng.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải nghĩ rằng: Nay là lúc tôi học Đản ba la mật nhân đến là lúc tôi học Bát nhã ba la mật, chẳng phải là lúc chứng; là lúc tôi tu tứ niệm xứ, chẳng phải là lúc chứng; nhân đến là lúc tu bát Thánh đạo, chẳng phải là lúc chứng; là lúc tu ba tam muội, chẳng phải là lúc chứng; là lúc tu mười trí lực, chẳng phải là lúc chứng; nhân đến là lúc tôi học Nhứt thiết chủng trí, chẳng phải là lúc chứng quả Tu đà hoàn nhân đến quả A la hán cùng đạo Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Như thế đó, đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật học Không quán, an trụ trong Không; học vô tướng, vô tác quán, an trụ trong vô tướng, vô tác; tu tứ niệm xứ nhân đến tu bát Thánh đạo chẳng chứng lấy tứ niệm xứ nhân đến chẳng chứng lấy bát Thánh đạo. Đại Bồ tát này dầu học, dầu hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà chẳng tác chứng quả Tu đà hoàn nhân đến chẳng tác chứng quả Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Ví như tráng sĩ dũng mãnh, giỏi binh pháp sáu mươi bốn môn, tay nắm chặt binh khí đứng yên bất động, nghệ thuật giỏi, tướng đẹp sạch, mọi người ai cũng yêu kính, tạo sự nghiệp ít, được hưởng lợi nhiều. Do có này mà được đại chúng cung kính, tôn trọng, ca ngợi. Thấy mọi người kính trọng, tráng sĩ này lại càng

hoan hỷ, vì sự duyên ít nên sẽ đến xứ khác để giúp đỡ kẻ già yếu qua khỏi chỗ hiểm nạn khủng bố. Giữa đường hiểm trở có nhiều giặc cướp núp ngầm cướp hại. Do tráng sĩ đó đầy đủ trí lực nên mọi người qua được đường hiểm trở, về đến nhà chẳng bị cướp hại, đều an ổn vui mừng.

Này Tu Bồ Đề! Cũng vậy, đại Bồ tát ở trong tất cả chúng sanh, tâm từ bi hỷ xả tràn đầy cùng khắp, khi đó đại Bồ tát an trụ trong bốn tâm vô lượng, đầy đủ sáu ba la mật, chẳng chứng lấy quả vô lậu, học Nhứt thiết chủng trí, nhập ba môn giải thoát: Không, Vô tướng, Vô tác. Bấy giờ Bồ tát chẳng theo tất cả các tướng, cũng chẳng chứng Vô tướng tam muội. Vì chẳng chứng Vô tướng tam muội nên chẳng sa vào các bực Thanh văn và Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Ví như chim có đủ cánh, bay lượn trong hư không chẳng bị rơi rớt, dầu chim ở trong hư không mà cũng chẳng an trụ trong hư không. Cũng vậy, đại Bồ tát dầu học Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát môn mà chẳng tác chứng. Vì chẳng tác chứng nên chẳng sa vào bực Thanh văn, Bích chi Phật. Dầu chưa đủ mười trí lực, đại từ, đại bi, vô lượng Phật pháp, Nhứt thiết chủng trí mà cũng chẳng chứng lấy Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát môn.

Này Tu Bồ Đề! Ví như xạ thủ đại tài bắn tên lên hư không lại nối tiếp bắn tên lên ghim lấy tên trước, các mũi tên ghim giữ nhau chẳng cho rơi xuống đất theo ý của xạ thủ đó, nếu muốn cho rớt thì thôi không bắn tên lên nữa, bây giờ các mũi tên mới rớt xuống đất. Cũng vậy, đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật. Vì Vô thượng Bồ đề do sức phương tiện, lúc các thiện căn chưa đầy đủ thì chẳng chứng lấy thật tế, nếu thiện căn đã đầy đủ mới chứng lấy thật tế.

Thế nên, Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát nên như vậy mà quán pháp tướng của các pháp.

- Bạch đức Thế Tôn! Chỗ làm của đại Bồ tát thật là rất sâu. Tại sao vậy? Vì dầu đại Bồ tát học các pháp tướng ấy, học thật tế, học Như, học pháp tánh, học rốt ráo Không, nhãn đến học tự tướng Không và ba môn giải thoát mà trọn chẳng giữa đường sa vào bực Nhị thừa: Thanh văn, Bích chi Phật. Thật là ít có vậy.

- Này Tu Bồ Đề! Vì chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh nên đại Bồ tát này phát nguyện như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát nghĩ rằng: Tôi chẳng nên rời bỏ tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh chìm trong pháp vô sở hữu, tôi phải cứu độ

họ. Lúc đó Bồ tát liền nhập Không giải thoát môn, Vô tướng giải thoát môn, Vô tác giải thoát môn. Phải biết đại Bồ tát này thành tựu sức phương tiện, lúc chưa được Nhứt thiết chủng trí, hành ba môn giải thoát mà chẳng giữa đường chúng lấy thật tế.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát muốn quán những pháp thậm thâm, đó là nội Không nhãn đến vô pháp hữu pháp Không, tứ niệm xứ nhãn đến ba môn giải thoát. Bấy giờ đại Bồ tát phải có tâm niệm như vậy: Các chúng sanh mãi đi trong tướng ngã nhãn đến tướng tri giả, kiến giả, dính nơi pháp sở đắc; tôi vì dứt các tướng này cho chúng sanh nên lúc được Vô thượng Bồ đề tôi sẽ thuyết pháp. Bấy giờ đại Bồ tát hành Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát môn mà chẳng thủ chúng thật tế. Vì chẳng thủ chúng nên chẳng sa vào bực Thanh văn và Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Do tâm muốn thành tựu thiện căn như vậy nên đại Bồ tát chẳng giữa đường tác chúng thật tế, chẳng mất tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ định, tứ niệm xứ, nhãn đến chẳng mất mười tám pháp bất cộng. Khi đó đại Bồ tát thành tựu tất cả pháp trợ đạo, nhãn đến thành tựu Vô thượng Bồ đề trọn chẳng hao, chẳng giảm. Vì có sức phương tiện nên Bồ tát này thường tăng ích

pháp lành, căn trí thông lợi hơn cả căn trí của A la hán và Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát nghĩ rằng: “Các chúng sanh mãi dính nơi bốn điên đảo: chấp thường, chấp lạc, chấp ngã và chấp tịnh. Vì các chúng sanh này mà tôi cầu Nhứt thiết chủng trí. Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, sẽ vì họ mà nói pháp vô thường, khổ, bất tịnh và pháp vô ngã”. Đại Bồ tát thành tựu tâm nguyện như vậy, dùng sức phương tiện hành Bát nhã ba la mật, dầu chưa được Phật tam muội, chưa đầy đủ mười trí lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, đại từ đại bi, mười tám pháp bất cộng, nhưng chẳng chứng lấy thật tế. Lúc ấy, Bồ tát tu Vô tác giải thoát môn, dầu chưa được Vô thượng Bồ đề nhưng chẳng chứng lấy thật tế.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát nghĩ rằng: “Các chúng sanh mãi chấp trước pháp sở đắc. Đó là ngã, chúng sanh nhận đến tri giả, kiến giả. Ấy là sắc, là thọ tướng hành thức, là nhập, là giới, là tứ thiên, là tứ vô lượng tâm, là tứ định, là tu hành như vậy. Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, sẽ làm cho các chúng sanh chẳng chấp pháp sở đắc như vậy”. Bồ tát thành tựu tâm đó, dùng sức phương tiện hành Bát nhã ba la mật, lúc chưa đầy đủ mười trí lực nhận đến mười tám pháp bất cộng thì

chẳng chứng lấy thật tế, khi đó Bồ tát tu Không tam muội đầy đủ.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát nghĩ rằng: “Chúng sanh mãi mãi đi trên các tướng, đó là những tướng nam, nữ, sắc, vô sắc. Nếu lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, sẽ làm cho chúng sanh không có nhận thức các tướng sai lầm như vậy”. Bồ tát thành tựu tâm đó, dùng sức phương tiện hành Bát nhã ba la mật, lúc chưa đầy đủ mười trí lực nhãn đến pháp bất cộng thì không chứng lấy thật tế. Khi đó Bồ tát tu Vô tướng tam muội đầy đủ.

Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát học sáu ba la mật, học nội Không nhãn đến học vô pháp hữu pháp Không, học tứ niệm xứ nhãn đến học ba giải thoát môn, học mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại, đại từ đại bi, học mười tám pháp bất cộng, thành tựu trí huệ như vậy thì chẳng bao giờ chấp trước những pháp tạo tác hoặc trụ trước trong tam giới. Lúc đại Bồ tát này học pháp trợ đạo cùng hành pháp trợ đạo, nên thử hỏi rằng: “Đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề sao lại học quán các pháp Không mà chẳng chứng lấy thật tế?”. Do vì chẳng chứng lấy nên chẳng sa vào hàng Thanh văn, Bích chi Phật. Đại Bồ tát trong khi học quán

vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sanh, vô sở hữu cũng phải hỏi như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Lúc thử hỏi như trên, nếu đại Bồ tát đó đáp thế này: “Đại Bồ tát chỉ nên quán Không, chỉ nên quán vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sanh, vô sở hữu. Đại Bồ tát chẳng nên học Không, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô khởi, vô sở hữu, chẳng nên học pháp trợ đạo”.

Này Tu Bồ Đề! Phải biết Bồ tát đó chưa được chư Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy? Vì người này chẳng nói được chỗ sở học của bậc Bồ tát bất thối chuyển, chẳng trình bày được, chẳng giải đáp được. Nếu đại Bồ tát đó nói được, trình bày được, giải đáp được chỗ sở học của bậc Bất thối chuyển, phải biết đó là bậc đã học đạo Bồ tát, nhập bậc Bạc địa như chư đại Bồ tát bất thối chuyển khác.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Chừng có Bồ tát chưa được bất thối chuyển mà giải đáp được chăng?”.

Đức Phật phán dạy: “Có. Này Tu Bồ Đề! Bồ tát đó nơi Bát nhã ba la mật hoặc đã nghe hoặc chẳng nghe, có thể giải đáp được như bậc đại Bồ tát bất thối chuyển”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Rất đông Bồ tát cầu Phật đạo mà ít có Bồ tát giải đáp được như các bậc đại Bồ tát bất thối chuyển trong hàng Hữu học và Vô học như vậy”.

Đức Phật phán dạy:

Đúng như vậy. Bồ tát đó rất ít. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát ít có được thọ ký bậc Càn huệ bất thối chuyển. Nếu người nào được thọ ký thì có thể giải đáp được. Thiện căn của người đó sáng rõ. Tất cả chư Thiên cùng người đời không ai phá hoại được.

*



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

**PHẨM MỘNG TRUNG BÁT CHỨNG
THỨ SÁU MƯƠI MỐT**

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

Nếu đại Bồ tát nhận đến trong chiêm bao, chẳng tham muốn bực Thanh văn, Bích chi Phật, cũng chẳng tham muốn ba cõi. Quán các pháp như mộng, như ảo, như hương, như diệm, như hóa, cũng chẳng chứng lấy. Nay Tu Bồ Đề! Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát trong chiêm bao thấy Phật cùng vô số Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà

tắc, Ưu bà di, Thiên, Long, quý, thần. Thấy đức Phật thuyết pháp cho đại chúng, Bồ tát này theo Phật nghe pháp liền hiểu nghĩa trong đó rồi thực hành theo pháp. Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Trong chiêm bao, đại Bồ tát thấy đức Phật đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, phóng ánh sáng lớn vọt lên không trung thuyết pháp cho chúng đại Tỳ kheo, rồi hiện đại thần lực biến làm hóa như đến Phật độ khác mà làm Phật sự. Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Nếu trong chiêm bao, đại Bồ tát thấy giặc nổi dậy đánh phá xóm làng, thành thị, hoặc phóng hỏa, hoặc thấy những ác thú cạp, sói, sư tử; hoặc thấy có kẻ muốn đến chặt đầu mình; hoặc thấy cha mẹ, anh chị, bạn hữu chết. Dầu thấy bao nhiêu sự dữ hung, khổ sâu như vậy mà chẳng kinh sợ, buồn lo. Sau khi thức giấc liền suy gẫm ba cõi hư vọng đều như cảnh chiêm bao thôi. Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, sẽ vì chúng sanh mà giảng nói ba cõi như chiêm bao. Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Thế nào mà biết là đại Bồ tát bất thối chuyển lúc được Vô thượng Bồ đề,

trong nước không có ba ác đạo? Trong chiêm bao, nếu đại Bồ tát thấy các súc sanh, ngã quý, địa ngục liền nghĩ rằng tôi phải siêng năng tinh tấn, lúc được Vô thượng Bồ đề, trong cõi nước tôi không có ba ác đạo. Tại sao vậy? Vì cảnh chiêm bao cùng các pháp không hai không sai khác. Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Trong chiêm bao, đại Bồ tát thấy lửa địa ngục đốt nấu chúng sanh liền phát thệ: “Nếu tôi thật là bực Bất thối chuyển, nguyện lửa này liền tắt”. Nếu lửa địa ngục liền tắt theo lời nguyện, phải biết đó là tướng bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Ban ngày đại Bồ tát thấy thành thị bị hỏa hoạn liền nghĩ rằng: Trong chiêm bao, tôi thấy hạnh, loại, tướng mạo bất thối chuyển, nay tôi thật có như vậy. Tự lập thệ rằng: “Xin cho lửa này liền tắt”. Sau khi lập thệ, nếu lửa liền tắt thì phải biết đó là đại Bồ tát được thọ ký Vô thượng Bồ đề, trụ bực Bất thối chuyển. Nếu lửa đó chẳng liền tắt, đốt cháy từ nhà này đến nhà khác, từ xóm này đến xóm khác; này Tu Bồ Đề! Phải biết những nhà bị cháy là do đời trước nghiệp nhơn phá pháp sâu dày nên đời nay mang tai họa thừa ấy. Do nhơn duyên đó, phải

biết là tướng bất thối chuyển của đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Nay đức Phật sẽ vì người mà nói hạnh, loại, tướng mạo của đại Bồ tát bất thối chuyển.

Nếu có nam tử hay nữ nhơn bị quỷ thần dựa. Khi đó Bồ tát tự nghĩ: “Nếu tôi được chư Phật quá khứ thọ ký, tâm tôi thanh tịnh cầu Vô thượng Bồ đề, hành chánh đạo thanh tịnh, xa rời tâm cầu Thanh văn, Bích chi Phật; xa rời niệm Thanh văn, Bích chi Phật, đáng được Vô thượng Bồ đề. Tôi quyết chắc sẽ được Vô thượng Bồ đề, chẳng phải là không được. Hiện tại vô lượng chư Phật ở mười phương quốc độ không gì chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng chứng. Chư Phật biết thâm tâm tôi định chắc quyết sẽ được Vô thượng Bồ đề”. Do lòng chí thành phát thệ ấy, nam tử hay nữ nhơn bị quỷ thần dựa nào hại đây sẽ được khỏi khổ nạn, quỷ thần sẽ rời xa.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát phát thệ như vậy, nếu quỷ thần chẳng rời đi, thì phải biết Bồ tát đó chưa được chư Phật quá khứ thọ ký Vô thượng Bồ đề. Nếu quỷ thần rời đi, thì phải biết đã được chư Phật quá khứ thọ ký Vô thượng Bồ đề. Do những hạnh, loại, tướng mạo đó mà biết là đại Bồ tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát xa rời sáu ba la mật và sức phương tiện, tu hành tứ niệm xứ nhẫn đến ba môn tam muội chưa lâu, chưa nhập địa vị Bồ tát. Bồ tát đó bị ác ma nhiều hại bèn phát thệ rằng: “Nếu tôi thật được chư Phật thọ ký thì quý thần này phải rời đi”. Lúc đó ác ma liền bảo quý thần rời đi. Ác ma có oai lực hơn quý thần nên quý thần liền rời đi. Bồ tát này nghĩ rằng do sức thệ nguyện của tôi mà quý thần phải rời đi, chớ chẳng biết là sức của ác ma. Vì cậy chỗ chứng đắc đó nên khinh dễ các Bồ tát khác: “Tôi đã được chư Phật thọ ký, còn các Ngài thì chưa” và sanh lòng tăng thượng mạn. Do đây mà xa lìa Nhứt thiết chủng trí, xa lìa Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề! Phải biết người đó sa vào hai bực: hoặc bực Thanh văn, hoặc bực Bích chi Phật. Do nhơn duyên luống thệ như trên, mà không có sức phương tiện nên ma sự phát khởi. Người đó vì chẳng thân cận, y chỉ thiện tri thức, chẳng hỏi rành tướng mạo bất thối chuyển nên bị ma trói buộc càng thêm kiên cố. Tại sao vậy? Vì Bồ tát đó hành sáu ba la mật chẳng được lâu nên không có sức phương tiện. Phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Bồ tát hành sáu ba

la mật chẳng được lâu, nhẫn đến chưa nhập địa vị Bồ tát, bị ác ma nhiều hại?

Này Tu Bồ Đề! Ác ma hóa hiện các thứ thân hình đến bảo Bồ tát rằng: “Ở chỗ chư Phật, Ngài được thọ ký Vô thượng Bồ đề, Ngài tên ấy, cha tên ấy, mẹ tên ấy, anh chị em tên ấy, bảy đời cha mẹ của Ngài tên họ như vậy, Ngài sanh trong ấp ấy, làng ấy, thành ấy, nước ấy, tại địa phương ấy”. Nếu thấy Bồ tát tánh hạnh hòa nhu, ác ma nói: “Đời trước Ngài cũng hòa nhu”. Nếu thấy Bồ tát tánh nóng gấp, ác ma nói: “Đời trước Ngài cũng như vậy”. Nếu thấy Bồ tát tu hạnh tịch tịnh, ác ma nói: “Đời trước Ngài cũng tu như vậy”. Nếu thấy Bồ tát khát thực, nạp y, chiều chẳng uống tương, một lần ngồi ăn, ăn một bát, ở nơi gò mả, ở chỗ trống, ở dưới cây, ngồi luôn chẳng nằm, ngồi kiết già, chỉ thọ ba y, hoặc thiếu dục, hoặc tri túc, hoặc tu hạnh xa lìa, hoặc chẳng thoa chân, hoặc ít nói chuyện, ác ma bèn nói: “Đời trước Ngài cũng có hạnh như vậy, đời nay Ngài có công đức đầu đà này, đời trước Ngài cũng có công đức như vậy”. Bồ tát nghe nói việc đời trước và họ tên, lại nghe khen ngợi công đức đầu đà liền vui mừng, sanh lòng kiêu mạn.

Bấy giờ ác ma nói: “Ngài có công đức như

vậy, có tướng như vậy, Ngài thật đã được chư Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề”.

Này Tu Bồ Đề! Ác ma hoặc hiện làm Tỳ kheo vấn y, hoặc hiện làm cư sĩ, hoặc hiện hình cha mẹ đến bảo Bồ tát: “Ngài đã được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì bao nhiêu tướng bất thối chuyển, Ngài đều có đủ”.

Này Tu Bồ Đề! Thật ra những tướng mạo bất thối chuyển chơn thật của đức Phật nói, người này hoàn toàn không có. Phải biết Bồ tát đó bị ma nhiễu hại. Tại sao vậy? Vì Bồ tát đó hoàn toàn không có tướng mạo bất thối chuyển. Như nghe khen tặng mà sanh lòng kiêu mạn, khinh miệt người khác. Phải biết đó là ma sự của Bồ tát.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát hành sáu ba la mật chẳng được lâu, chẳng biết tướng danh tự, chẳng biết tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức. Ác ma đến nói: “Đời sau, lúc Ngài được Vô thượng Bồ đề, sẽ có những danh hiệu như thế... là thế...”. Rồi ác ma theo chỗ tưởng niệm của Bồ tát đó mà nói danh hiệu. Bồ tát vô trí không có phương tiện đó nghĩ rằng: Tôi đã trước có danh hiệu thành Phật như người này nói, hiệp đúng với bản ý của tôi. Chắc là tôi đã được chư Phật thọ ký.

Này Tu Bồ Đề! Tướng mạo bất thối chuyển của đức Phật nói, người này hoàn toàn không có.

Chỉ theo danh hiệu trống rỗng ấy rồi kiêu mạn, khinh miệt người khác. Vì thế mà xa lìa Vô thượng Bồ đề. Bồ tát này xa lìa Bát nhã ba la mật, không có sức phương tiện, xa lìa thiện tri thức, theo ác tri thức nên sa vào hai bực Thanh văn, Bích chi Phật. Nếu được liền tại thân đời này, ăn năn sám hối, lâu lâu qua lại trong sanh tử rồi sau mới trở lại y chỉ Bát nhã ba la mật. Nếu gặp thiện tri thức rồi thường gần gũi thì sẽ được Vô thượng Bồ đề. Còn nếu tại thân này chẳng liền sám hối sẽ phải sa vào hai bực: hoặc Thanh văn, hoặc Bích chi Phật.

Này Tu Bồ Đề! Ví như nơi tứ trọng giới, nếu Tỳ kheo phạm một giới thì chẳng phải là Sa môn, chẳng phải là Thích tử, hiện đời chẳng được bốn quả Sa môn.

Này Tu Bồ Đề! Bồ tát đó ham danh tự giả, có tâm kiêu mạn, khinh miệt người khác, phải biết tội này nặng hơn tội phạm giới trọng của Tỳ kheo. Này Tu Bồ Đề! Chẳng những nặng hơn bốn trọng giới mà còn hơn cả tội ngũ nghịch. Bởi ham nhận danh hiệu giả mà sanh lòng cao ngạo, khinh miệt người khác, phải biết là tội rất nặng. Như về những danh hiệu, còn các ma sự nhỏ nhặt khác, Bồ tát phải cảnh giác biết rõ.

Lại này Tu Bồ Đề! Bồ tát ở chỗ vắng vẻ, núi, đầm, hoang xa. Ma đến khen ngợi rằng: “Hạnh Ngài làm là pháp viễn ly của Phật ca ngợi”. Đây Tu Bồ Đề! Ta chẳng ca ngợi sự viễn ly như vậy, nghĩa là chỉ ở nơi vắng vẻ, núi, đầm, hoang xa mà gọi là viễn ly.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu ở chỗ vắng vẻ, núi, đầm, hoang xa như vậy mà chẳng phải là pháp viễn ly thì có pháp viễn ly khác thế nào?

- Đây Tu Bồ Đề! Nếu Bồ tát xa rời tâm Thanh văn, Bích chi Phật; ở chỗ vắng vẻ, núi, đầm, hoang xa, đây là pháp viễn ly mà đức Phật hứa khả. Pháp viễn ly này Bồ tát phải tu hành. Ngày đêm hành pháp viễn ly này thì gọi là Bồ tát viễn ly hạnh.

Này Tu Bồ Đề! Nếu pháp viễn ly của ác ma nói, ở chỗ vắng vẻ, núi, đầm hoang xa mà tâm Bồ tát này ở tại nơi ồn náo: Đó là chẳng xa rời tâm niệm Thanh văn, Bích chi Phật chẳng siêng tu Bát nhã ba la mật, Bồ tát này chẳng đầy đủ được Nhứt thiết chủng trí. Bồ tát này hành pháp viễn ly của ác ma nói, lòng chẳng thanh tịnh mà đi khinh khi các Bồ tát ở gần thành thị tâm thanh tịnh; không có tâm niệm ồn náo, Thanh văn, Bích chi Phật; cũng không có tâm tạp ác khác; đầy đủ thiên định, giải thoát, trí huệ, thần thông.

Bồ tát xa rời Bát nhã ba la mật không có sức phương tiện đó, dầu ở chỗ tuyệt hoang vắng ngoài trăm do tuần, chỗ cầm thú, quỷ thần, la sát ở; hoặc một năm cho đến trăm ngàn vạn ức năm, hoặc lâu hơn thời gian trên, mà chẳng biết pháp viển ly chơn thật của Bồ tát, cái gọi là thâm tâm phát Vô thượng Bồ đề, chẳng có tâm tạp ác, ồn náo. Chỗ làm của Bồ tát này đức Phật không hứa khả.

Này Tu Bồ Đề! Đức Phật nói pháp viển ly chơn thật. Bồ tát này chẳng ở trong đó, cũng chẳng thấy tướng viển ly đó. Tại sao? Vì Bồ tát này chỉ hành theo pháp viển ly hư giả. Bấy giờ ác ma đến đứng trong hư không khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Đó là pháp viển ly chơn thật của Phật nói. Ngài hành pháp viển ly ấy sẽ mau được Vô thượng Bồ đề”. Nghe lời khen ấy, Bồ tát này có tâm niệm ham pháp viển ly ấy tất sẽ khinh dễ các người cầu Phật đạo khác mà cho là ồn náo.

Đó là lấy ồn náo làm chẳng ồn náo, lấy chẳng ồn náo làm ồn náo; đáng cung kính mà chẳng cung kính, chẳng đáng cung kính mà cung kính. Bồ tát này nói: “Chư quý thần nhớ tưởng đến khen ngợi tôi. Chỗ tôi hành trì đúng là hạnh viển ly, không ai khen tặng những người ở gần

thành thị”. Do có đó mà Bồ tát này khinh khi các Bồ tát khác.

Này Tu Bồ Đề! Phải biết Bồ tát này gọi là Bồ tát Chiên Đà La làm ô nhiễm chư Bồ tát. Người này giống hình Bồ tát mà thật là kẻ đại tặc trong nhơn gian và trên trời, cũng là kẻ giặc vẩn y trong hàng Sa môn. Với người như vậy, những người cầu Phật đạo chẳng nên gần gũi, cúng dường, cung kính. Tại sao vậy? Này Tu Bồ Đề! Phải biết người này sa vào hàng tăng thượng mạn.

Thế nên nếu đại Bồ tát muốn chẳng rời bỏ Nhứt thiết trí, muốn được Vô thượng Bồ đề, nhứt tâm muốn cầu Vô thượng Bồ đề, muốn lợi ích tất cả chúng sanh thì chẳng nên gần gũi hạng người như vậy để cung kính, cúng dường. Theo pháp của đại Bồ tát, phải thường xuyên cầu tự lợi, nhàm sợ thế gian, tâm luôn xa rời ba cõi, đối với hạng người ấy phải có lòng từ bi hỷ xả. Tôi hành Bồ tát đạo chẳng nên sanh tội lỗi như vậy. Nếu có lỗi như vậy phải mau dứt trừ.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát phải khéo cảnh giác ma sự ấy. Ở trong ma sự ấy phải khéo cố gắng ra khỏi.

Lại này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thâm tâm muốn được Vô thượng Bồ đề, phải gần gũi, cung kính, cúng dường thiện tri thức.

- Bạch đức Thế Tôn! Những ai là thiện tri thức của đại Bồ tát?

- Nay Tu Bồ Đề! Chư Phật là thiện tri thức của đại Bồ tát. Chư đại Bồ tát cũng là thiện tri thức của Bồ tát. A la hán cũng là thiện tri thức của Bồ tát.

Lại nay Tu Bồ Đề! Sáu ba la mật là thiện tri thức của Bồ tát. Tứ niệm xứ nhãn đến mười tám pháp bất cộng cũng là thiện tri thức của Bồ tát. Như, thật tế, pháp tánh cũng là thiện tri thức của Bồ tát.

Nay Tu Bồ Đề! Sáu ba la mật là Thế Tôn, sáu ba la mật là đạo, là rất sáng, là đước, là trí, là huệ, là cứu, là quy, là còn đảo, là đường rớt ráo, là cha, là mẹ. Tứ niệm xứ nhãn đến Nhứt thiết chủng trí cũng như vậy. Tại sao? Vì sáu ba la mật và ba mươi bảy phẩm trợ đạo là cha, là mẹ của mười phương chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, chư Phật hiện tại. Tại sao? Vì sáu ba la mật và ba mươi bảy phẩm trợ đạo hay sanh mười phương chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vậy.

Nay Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh thì phải học sáu ba la mật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo và bốn nhiếp pháp để nhiếp lấy

chúng sanh. Đây là bốn nhiếp pháp: bố thí, ái ngữ, lợi ích và đồng sự.

Này Tu Bồ Đề! Vì có công năng lợi ích như vậy nên Ta nói sáu ba la mật và ba mươi bảy phẩm trợ đạo là đại Bồ tát, là Thế Tôn, là đạo, là rất sáng, là đước, là trí, là huệ, là cứu, là quy, là còn đảo, là đường rớt ráo, là cha, là mẹ. Thế nên đại Bồ tát muốn an trụ chẳng theo lời người khác, muốn dứt nghi cho tất cả chúng sanh, muốn tịnh Phật quốc độ, muốn thành tựu chúng sanh, thì phải học Bát nhã ba la mật này. Tại sao? Vì trong Bát nhã ba la mật nói rộng các pháp mà chư đại Bồ tát cần phải học.

- Bạch đức Thế Tôn! Những gì là tướng của Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Như tướng hư không là tướng Bát nhã ba la mật. Bát nhã ba la mật không có tướng.

- Bạch đức Thế Tôn! Lại có duyên có mà tướng các pháp cũng như tướng Bát nhã ba la mật chẳng?

- Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy. Tướng các pháp cũng như tướng Bát nhã ba la mật. Vì tất cả pháp tướng ly, tướng Không. Do nhơn duyên ấy

nên tướng các pháp cũng như tướng Bát nhã ba la mật. Đó là tướng ly, tướng Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là tất cả pháp ly, tất cả pháp là tất cả pháp Phong, thì làm sao biết chúng sanh là cấu hoặc tịnh? Bạch đức Thế Tôn! Pháp ly tướng không cấu, không tịnh. Pháp Không tướng không cấu, không tịnh. Pháp ly tướng, Không tướng chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Ly tướng và Không tướng chẳng có pháp để được. Bạch đức Thế Tôn! Trong ly tướng, trong Không tướng không có Bồ tát được Vô thượng Bồ đề. Bạch đức Thế Tôn! Như vậy thì tôi làm sao có thể biết được nghĩa của đức Phật tuyên nói?

- Nay Tu Bồ Đề! Chúng sanh có mãi mãi hiện hành tâm ngã, ngã sở chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Có. Chúng sanh mãi mãi hiện hành tâm ngã, ngã sở.

- Nay Tu Bồ Đề! Tâm ngã, ngã sở đó có ly tướng chẳng? Có Không tướng chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Tâm ngã, ngã sở ly tướng, Không tướng.

- Nay Tu Bồ Đề! Do tâm ngã, ngã sở đó chúng sanh có qua lại trong sanh tử chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Do tâm ngã, ngã sở đó chúng sanh qua lại trong sanh tử.

- Này Tu Bồ Đề! Vì chúng sanh qua lại trong sanh tử nên biết là có cầu, có não. Này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh không tâm ngã, ngã sở; tâm không chấp trước thì chẳng còn qua lại trong sanh tử. Nếu chẳng qua lại trong sanh tử thì không có cầu não. Thế là chúng sanh có tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ tát hành như vậy, đó là chẳng hành sắc thọ tướng hành thức, là chẳng hành tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo, là chẳng hành nội Không đến vô pháp hữu pháp Không, là chẳng hành mười trí lực đến Nhứt thiết chủng trí. Tại sao vậy? Vì pháp ấy chẳng thể được, cũng không người hành, cũng không chỗ hành, cũng không phép hành.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát hành như vậy, tất cả Thiên, Nhơn, A tu la ở thế gian chẳng thể hàng phục được đại Bồ tát này. Tất cả Thanh văn, Bích chi Phật chẳng bằng được Bồ tát này. Tại sao vậy? Vì chỗ an trụ của Bồ tát này không ai bằng được, đó là địa vị Bồ tát. Bạch đức Thế Tôn! Chỗ hành của đại Bồ tát này đúng với tâm Nhứt thiết chủng trí, không ai bằng được.

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát hành như vậy mau gần với Nhứt thiết chủng trí. Này Tu Bồ Đề! Cứ theo ý người thế nào? Nếu như tất cả mọi loài chúng sanh ở Diêm Phù Đề đều hành nghiệp người, đều được thân người và đều được Vô thượng Bồ đề cả. Nếu có thiện nam, thiện nữ trọn đời cung kính, cúng dường, ngợi khen tất cả chư Phật đó, rồi đem tất cả thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Do cơ ấy được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Phước không nhiều bằng thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã ba la mật, chỉ dạy rành rẽ, khai diễn rõ ràng đúng với Bát nhã ba la mật và cũng chánh ức niệm. Nhân đến chúng sanh trong cõi Đại thiên cũng như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Như tất cả chúng sanh trong Diêm Phù Đề đồng thời đều được thân người. Có thiện nam, thiện nữ dạy họ hành thập thiện, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, dạy họ được quả Tu đà hoàn đến quả Bích chi Phật, dạy họ được Vô thượng Bồ đề. Đem thiện căn dạy bảo đó hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Thiện nam, thiện nữ đó được phước nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Phước nhiều không bằng thiện nam, thiện nữ đem Bát nhã ba la mật này diễn nói, chỉ dạy rõ ràng, rành rẽ cho chúng sanh, cũng chẳng xa rời Nhứt thiết chủng trí.

Như Diêm Phù Đề, nhẫn đến cõi Đại thiên cũng như vậy. Đại Bồ tát này chẳng xa rời tâm Nhứt thiết chủng trí thì đến tột cùng bờ tất cả phước điền. Trừ chư Phật, không có pháp nào bằng thế lực của đại Bồ tát. Tại sao vậy? Vì đại Bồ tát lúc hành Bát nhã ba la mật, đối với tất cả chúng sanh phát khởi lòng đại từ, vì thấy các chúng sanh hướng đến chỗ chết nên sanh lòng đại bi. Lúc hành đạo, Bồ tát vui thích nên sanh lòng đại hỷ. Vì chẳng cùng chung với tướng niệm nên được đại xả. Này Tu Bồ Đề! Đó là đại Bồ tát được ánh sáng đại trí. Ánh sáng đại trí đây tức là sáu ba la mật.

Này Tu Bồ Đề! Thiện nam, thiện nữ đó dầu chưa làm Phật mà có thể làm phước điền lớn cho tất cả chúng sanh, chẳng thôi chuyển nơi Vô thượng Bồ đề. Hưởng thọ bốn sự cúng dường, hành đúng tâm Bát nhã ba la mật, quyết định báo được ơn thí chủ, mau gần Nhứt thiết chủng trí. Thế nên đại Bồ tát muốn chẳng luống hưởng thọ bốn sự thí cúng của người, muốn dạy đạo Tam thừa cho chúng sanh, muốn làm ánh sáng lớn cho

chúng sanh, muốn cứu vớt lao ngục tam giới, muốn ban con mắt sáng cho tất cả chúng sanh, thì phải thường hành Bát nhã ba la mật. Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ tát có muốn nói thì chỉ nói Bát nhã ba la mật. Nói Bát nhã ba la mật rồi thường ghi nhớ Bát nhã ba la mật. Thường ghi nhớ Bát nhã ba la mật rồi thường hành Bát nhã ba la mật, chẳng cho tâm niệm khác phát sanh được, ngày đêm siêng hành Bát nhã ba la mật, tâm niệm tương ưng, chẳng thôi, chẳng nghỉ.

Này Tu Bồ Đề! Ví như có người chưa từng được châu ma ni, lúc sau được, được rồi vui mừng hơn hở. Về sau lại đánh mất bèn rất lo rầu thường nhớ tưởng châu ma ni đó, tự nghĩ tại sao tôi lại đánh mất châu ma ni. Cũng vậy, đại Bồ tát luôn nghĩ nhớ Bát nhã ba la mật, chẳng rời tâm Nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn! Tất cả niệm tướng, tánh của nó tự ly, tánh của nó tự Không, tại sao đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật lại chẳng rời lìa tâm Nhứt thiết chủng trí? Trong pháp viễn ly, pháp Không đó, không có Bồ tát, cũng không có niệm, không Nhứt thiết chủng trí.

- Này Tu Bồ Đề! Nếu đại Bồ tát biết tất cả pháp như vậy, tánh nó tự ly, tánh nó tự Không;

chẳng phải do Thanh văn, Bích chi Phật làm ra; cũng chẳng phải do Phật làm ra. Các pháp tướng thường trụ, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, Như, thật tế, đây gọi là Bồ tát hành Bát nhã ba la mật, chẳng rời lìa tâm Nhất thiết chủng trí. Tại sao? Vì Bát nhã ba la mật tánh tự ly, tánh tự Không; chẳng tăng, chẳng giảm vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát nhã ba la mật, tánh nó tự ly, tánh nó tự Không, thì thế nào đại Bồ tát bằng với Bát nhã ba la mật, được Vô thượng Bồ đề?

- Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát bằng với Bát nhã ba la mật, chẳng tăng, chẳng giảm. Tại sao? Vì Bát nhã ba la mật chẳng phải một, chẳng phải khác. Nếu đại Bồ tát nghe tướng Bát nhã ba la mật như vậy mà chẳng kinh sợ, nghi ngờ. Phải biết đại Bồ tát này hành Bát nhã ba la mật, phải biết đại Bồ tát này an trụ bực Bất thối chuyển.

- Bạch đức Thế Tôn! Không, chẳng chỗ có, là hành Bát nhã ba la mật chẳng?

- Không phải.

- Bạch đức Thế Tôn! Rời Không, còn có pháp hành Bát nhã ba la mật chẳng?

- Không có.

- Bạch đức Thế Tôn! Bát nhã ba la mật đó hành Bát nhã ba la mật chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Rời Bát nhã ba la mật hành Bát nhã ba la mật chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát nhã ba la mật chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Sáu ba la mật hành Bát nhã ba la mật chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Tứ niệm xứ đến pháp bất cộng là hành Bát nhã ba la mật chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Sắc thọ tưởng hành thức tướng Không, hư dối chẳng thật, không chỗ có, tướng chẳng kiên cố, tướng Như, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, thật tế là hành Bát nhã ba la mật chăng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Tứ niệm xứ đến pháp bất cộng tướng không, hư dối chẳng thật, nhãn đến

thật tế là hành Bát nhã ba la mật chãng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp đó đều chãng hành, thì hành Bát nhã ba la mật thế nào mà gọi là đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật?

- Này Tu Bồ Đề! Người có thấy pháp nào hành Bát nhã ba la mật chãng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Người có thấy chỗ hành Bát nhã ba la mật của đại Bồ tát chãng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Pháp mà ông chẳng thấy đó, pháp ấy có thể được chãng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Pháp ấy chẳng thể được, pháp ấy sẽ sanh chãng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không.

- Này Tu Bồ Đề! Đó gọi là Vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ tát. Bồ tát thành tựu nhẫn này được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là vô sở úy, vô ngại trí của Phật. Đại Bồ tát hành pháp đó siêng cần, tinh tấn thì chẳng mất đại trí Nhưt thiết chủng trí, đó là trí Vô thượng Bồ đề. Không bao

giờ chẳng được. Tại sao? Vì đại Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn, nhẫn đến Vô thượng Bồ đề chẳng lui sụt, chẳng giảm bớt.

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp tướng vô sanh, trong đó được thọ ký Vô thượng Bồ đề chẳng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp tướng sanh, trong đó được thọ ký Vô thượng Bồ đề chẳng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp tướng sanh vô sanh, trong đó được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề chẳng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Các pháp chẳng sanh, chẳng vô sanh, trong đó được thọ ký Vô thượng Bồ đề chẳng?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát làm sao biết là các pháp được thọ ký Vô thượng Bồ đề!

- Nay Tu Bồ Đề! Người thấy có pháp được thọ ký Vô thượng Bồ đề chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không. Tôi chẳng thấy có pháp được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Tôi cũng chẳng thấy có người được chỗ được.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Nếu lúc đại Bồ tát ở nơi tất cả pháp vô sở đắc, chẳng nghĩ rằng tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng nghĩ dùng sự đó được Vô thượng Bồ đề, đây gọi là chỗ Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Vì chư đại Bồ tát hành Bát nhã ba la mật không có tướng nhớ, phân biệt. Bởi vì trong Bát nhã ba la mật không có tướng nhớ, phân biệt vậy.

*

MỤC LỤC

<i>Ban chứng minh</i>	5
<i>Ban cố vấn</i>	7
<i>Ban biên tập - Ban thực hiện</i>	9
▪ PHÂM XÁ-LỢI - THỨ BA MƯƠI BẢY	11
▪ PHÂM PHÁP THÍ - THỨ BA MƯƠI TÁM - PHẦN TRÊN	31
▪ PHÂM TƯƠNG TỌ - THỨ BA MƯƠI TÁM - PHẦN DƯỚI	41
▪ PHÂM TÙY HỖ - THỨ BA MƯƠI CHÍN	51
▪ PHÂM CHIẾU MINH - THỨ BỐN MƯƠI	75
▪ PHÂM TÍN HỦY - THỨ BỐN MƯƠI MỐT	87
▪ PHÂM THÁN TỊNH - THỨ BỐN MƯƠI HAI	101
▪ PHÂM VÔ TÁC - THỨ BỐN MƯƠI BA	115
▪ PHÂM KHẮP CA NGỌI... - THỨ BỐN MƯƠI BỐN	135
▪ PHÂM KINH NHĨ VĂN TRÌ - THỨ BỐN MƯƠI LĂM	147
▪ PHÂM MA SỰ - THỨ BỐN MƯƠI SÁU	173
▪ PHÂM LƯƠNG BÁT HÒA HIỆP QUÁ - THỨ BỐN MƯƠI BẢY	185
▪ PHÂM PHẬT MẪU - THỨ BỐN MƯƠI TÁM	199
▪ PHÂM VẤN TƯỚNG - THỨ BỐN MƯƠI CHÍN	211
▪ PHÂM THÀNH BIỆN - THỨ NĂM MƯƠI	227
▪ PHÂM THÍ DỤ - THỨ NĂM MƯƠI MỐT	237
▪ PHÂM THIỆN TRI THỨC - THỨ NĂM MƯƠI HAI	245
▪ PHÂM XU HƯỚNG NHỨT THIẾT TRÍ - THỨ NĂM MƯƠI BA	257
▪ PHÂM ĐẠI NHƯ - THỨ NĂM MƯƠI BỐN	263
▪ PHÂM BÁT THỐI CHUYỂN - THỨ NĂM MƯƠI LĂM	285
▪ PHÂM KIÊN CỐ - THỨ NĂM MƯƠI SÁU	297
▪ PHÂM THÂM ÁO - THỨ NĂM MƯƠI BẢY	311
▪ PHÂM MỘNG HÀNH - THỨ NĂM MƯƠI TÁM	329
▪ PHÂM HẰNG GIÀ ĐỀ BÀ - THỨ NĂM MƯƠI CHÍN	345
▪ PHÂM HỌC KHÔNG BÁT CHỨNG - THỨ SÁU MƯƠI	349
▪ PHÂM MỘNG TRUNG BÁT CHỨNG - THỨ SÁU MƯƠI MỐT	359



TRÍ TỊNH TOÀN TẬP

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

Hán dịch: Pháp sư Cưu-ma-la-thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

(Trọn bộ 3 quyển – Quyển 2)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

VŨ VĂN HỢP

Biên tập:

Hồ Minh Trí

Trình bày:

Ban Văn hóa chùa Hoằng Pháp

Đơn vị liên kết:

Chùa Hoằng Pháp, Hóc Môn, Tp. HCM

In 1000 quyển, khổ 19x26cm, tại Xí nghiệp in Fahasa, 774 Trường Chinh, Q. Tân Bình, Tp. HCM. Giấy đăng ký KHXB số: 130-2012/CXB/05/01-08/TĐ. Quyết định XB số: 166/QĐ-NXBTĐ/CN88 cấp ngày 28-12-2012. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2013.